nghệ thuật

m
5
N567+

Vol. 2 11-17 June 1966

mở đầu cuộc phỏng vấn của nghệ thuật

35

ĐỘC GIẢ BÂY GIỜ ĐỌC NHỮNG TIỂU THUYẾT NÀO

sách Văn Học

BẢN VÀ NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Văn học đời Lý	*Ngô tất Tố*	301 00
Văn học đời Trần	—	40 00
Văn chương quốc âm thế kỷ XX	*Phan trần Chúc*	40 00
Lĩnh Nam Chích Quái	*Lê hữu Mục*	75 00
Việt Điện U Linh Tập	—	75 00
Thành ngữ điển tích	*Điền Hương*	100 00
Phép làm thơ	—	80 00
Tục ngữ phong dao I, II	*Nguyễn văn Ngọc*	130 00
Hương hoa đất nước I, II	*Trọng Toàn*	100 00
Nam Thi hợp tuyển	*Nguyễn văn Ngọc*	58 00
V.N. Văn hóa sử cương	*Đào duy Anh*	77 00
Tản Đà vận văn I, II	*Nguyễn khắc Hiếu*	120 00
Nhà văn hiện đại I,II,III,IV, V	*Vũ ngọc Phan*	390 00
V. N. Văn hóa toàn thư I, II	*Hoàng trọng Miên*	200 00
Đại Cương văn học sử Trung Quốc I, II, III	*Nguyễn hiến Lê*	225 00
V. N. Văn học sử giản yếu I,II,III	*Ph. thế Ngữ*	490 00
Thơ Đường I, II	*Trần trọng San*	190 00
V.N. Văn học giản bình	*Phạm văn Diêu*	160 00
Văn học Việt Nam	—	200 00
V.N. Văn học nghị luận	*Nguyễn sỹ Tế*	45 00
Đường thi	*Ngô tất Tố*	40 00
Những khuynh hướng trong thi ca VN	*Minh Huy*	80 00
Những nhà thơ hôm nay	*Minh Huy*	100 00
Luật thơ mới	—	38 00
Nguyên tác sáng tác thi ca	*Vũ văn Thanh*	30 00
Kỹ thuật sáng tác thơ	*Trương linh Tử*	35 00
Quan niệm sáng tác thơ	*Đoàn Thêm*	75 00
Việt Thi	*Trần trọng Kim*	42 00
Văn phạm Việt	*Trần Quí Hùng*	250 00
Khảo luận về ngữ pháp VN	*Nguyễn hiến Lê*	250 00
Lược khảo về ngữ pháp VN	*Đoãn Quốc Sĩ*	90 00
Luyện văn I,II,III	*Nguyễn hiến Lê*	165 00
Hương sắc trong vườn văn	—	100 00
Nghệ thuật làm văn và đọc văn	*Vũ Kỳ*	120 00

Elle fait bouillir, quelle corvée !

Elle ne fait pas bouillir son linge, c'est pas blanc !

Faites comme moi - je ne fais pas bouillir, mais mon linge est blanc, car j'emploie VISO. Quel progrès !

seul VISO lave aussi blanc sans bouillir! NOUVEAU !

car VISO blanchit dès le trempage.

Pourquoi vous [illegible] de bouillir ? Pourquoi sans bouillir vous restreint à un linge qui n'est pas blanc ? Faites toute votre lessive, à la main ou en machine, avec VISO. Parce qu'il est composé pour faire, dès le trempage, ce que les autres produits sont à l'exception seul VISO lave aussi blanc sans bouillir.

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủ đô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

nghệ thuật

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

LÊ HUY OANH
Sơn Nam, người chép sử khai hoang

Nghệ Thuật mở đầu cuộc phỏng vấn bạn đọc :

ĐỌC GIẢ BAY GIỜ ĐỌC NHỮNG TIỂU THUYẾT NÀO ?

2

SÁNG TÁC DỊCH THUẬT

Một sáng tác mới nhất của nhà văn Lê văn Siêu :

SAU CHIẾN TRANH THỨ BA

KIỆT TẤN
Babaconcon
HUY TƯỞNG
GIANG CHÂU
Thơ
JOHN STEINBECK
NGUYỄN KIM PHƯỢNG
Luật Thời Chiến

3

TRUYỆN DÀI

THANH TÂM TUYỀN
Dấu mặt
SƠN NAM
Vạch một chân trời
TÔ THÙY YÊN
A. MALRAUX
Phận người

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

MAI THẢO
văn nghệ và cuộc sống
XÍCH CHƯƠNG
Thời sự Nghệ thuật
NGUYỄN ĐĂNG
Nghệ thuật xem phim
HOÀNG VIỄN NGỮ
Bình Nguyên Lộc

Tranh bìa số này : Họa Phẩm của Jackson Pollock (1912 - 1956)

MƯA TRONG THƠ LỤC BÁT CỦA 10 THI SĨ TIỀN CHIẾN BÂY GIỜ :

CUNG TRẦM TƯỞNG — TÔ THÙY YÊN — TRẦN DẠ TỪ — HOÀNG ĐẢO VIỆT — VIỄN LINH — HUY CẬN — NGUYỄN BÍNH — THÂM TÂM — CHẾ LAN VIÊN — LƯU TRỌNG LƯ

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO
TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY
THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25 861 — Năm thứ hai, — tuần lễ từ 11-6 tới 17-6-1966

Vấn đề phát triển việc xuất bản sách ở Á châu

Các quốc gia đang phát triển tại Á Châu hiện chỉ có được một nửa số sách cần thiết hàng năm. Riêng về sách giao khoa, vấn đề đặt ra một cách đặc biệt khẩn thiết về số sách phát hành chưa thỏa mãn được một phần ba nhu cầu. Thế mà với mức gia tăng dân số cùng với các chương trình nhằm truyền bá nền giáo dục tiểu học và thanh toán nạn mù chữ, tất nhiên số người biết đọc chữ lại càng tăng và nhu cầu tiêu thụ sách sẽ bành trướng tới những mức độ lớn lao.

Cơ quan văn hóa Liên Hiệp Quốc (Unesco) tổ chức tại Đông kinh từ 25 đến 31-5 một hội nghị gồm nhiều chuyên viên để thảo luận các vấn đề trên. Hội nghị này sẽ dự thảo một chương trình khẩn cấp để gia tăng sách cho Á Châu. Thêm vào đó, hội nghị sẽ cố gắng đặt nền tảng cho một chương trình kế hoạch hóa đến năm 1980

Tham dự hội nghị này, gồm có 22 chuyên viên thuộc các nước Á Châu thuộc giới nhà in, xuất bản, giáo chức và quản thủ thư viện... Ngoài ra, sẽ có nhiều quan sát viên, một số do các chính phủ cử đến (nhiều nước có chương trình viện trợ song phương tại Á Châu) một số do các tổ chức về nghề xuất bản. Riêng Hiệp hội Quốc tế các nhà xuất bản sẽ cử ông chủ tịch của hội tham dự.

Tại kỳ hội nghị này ở Đông kinh, các chuyên viên sẽ đặc biệt nghiên cứu những khía cạnh kỹ thuật của vấn đề xuất bản sách để Á Châu có thể thụ hưởng các tiến bộ sau cuộc «cách mạng sách» mà đặc điểm là việc xuất bản đại qui mô với giá cả rất hạ.

Thêm nữa, hội nghị sẽ thảo luận về sách giáo khoa, việc phát hành loại sách nghiên cứu hoặc sách khoa học, sách dành cho thanh thiếu niên và loại sách bỏ túi.

Dựa vào số nhan đề sách đã biên vào mục lục năm 1964, người ta thấy việc xuất bản sách tại 18 nước Á Châu chỉ chiếm 7, 3% tổng số sách xuất bản trên thế giới. Mỗi cuốn, tính trung bình chỉ in, có 4 300 bản, con số khá thấp trong khi các quốc gia này chiếm đến 28% dân số thế giới. Loại phiên dịch chiếm độ 10% số sách phát hành. Sách nhập cảng chiếm chưa đến 5% tổng số sách hiện có.

Tại các quốc gia dẫn đầu về phát hành sách trên thế giới, mức tiêu thụ sách so với dân số cao hơn Á Châu từ 50 đến 60 mươi lần.

Hội nghị Đông kinh có ba mục đích : một phần nhằm phỏng định mức nhu cầu dài hạn về sách tại Á Châu hầu giúp đỡ các chính phủ hoạch định những quốc sách trong đó có việc phối hợp kỹ nghệ sách vào trong toàn bộ kế hoạch kinh tế và xã hội, phần khác khuyến khích việc phối hợp các chương trình viện trợ song phương, và sau hết là cổ võ sự gia tăng viện trợ quốc tế cho công cuộc phát triển sách tại Á Châu.

Hội nghị Đông kinh là kết quả của một quyết nghị trong kỳ Đại hội văn hóa Liên Hiệp Quốc khuyến cáo việc tổ chức các cuộc tham khảo ý kiến về vấn đề này nhằm thực hiện chương trình cải tiến việc sản xuất và phân phối sách vở tại các quốc gia đang phát triển. Quyết định này đã nhấn mạnh đến sự quan trọng của việc phát hành như là một phương tiện giúp cho «sự thăng cảm lẫn nhau và cho sự phát triển kinh tế và xã hội».

Người ta dự trù sẽ còn có nhiều cuộc gặp gỡ tương tự tiếp theo sau hội nghị Đông kinh và cuộc hội nghị tới sẽ tổ chức vào năm 1968, và dành cho Phi Châu.

kỷ niệm Tản Đà

Ngày 7 - 6 vừa qua là ngày giỗ của thi sĩ Tản Đà, v là ngay giỗ thứ 27 : Ông mất năm 1939 (ở Hà nội). Tả Đà sinh nam 1888 tại Khê Thượng, Bất Bạt, Sơn Tây, t một nhà thơ lớn soi bóng xuống cả hai bờ con sông thi c thơ mới và thơ cũ.

Những tác phẩm chính của ông có : **Thề Non Nước Giấc Mộng Con, Khối Tình Con, Tản Đà, vận văn** *và một số bài dịch Thơ Đường.*

THƯ MỤC CHÚ GIẢI VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

«Thư mục chú giải về Văn hóa Việt Nam là cuốn sách viết bằng ba thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, do Ủy hội Quốc gia UNESCO Việt Nam xuất bản vào đầu năm 1966 với sự bảo trợ của tổ chức UNESCO và Tổng bộ Văn hóa Xã hội.

Sách gồm 226 trang gồm có năm phần. Phần nói về Nhân chủng học do ông Trần Anh biên tập, sinh vật học do bác sĩ Trần Vỹ, Ngôn ngữ Văn tự Việt Nam do giáo sư Nguyễn đình Hoa, Kỹ thuật do bà Phạm thị Nữ và sau cùng là Nghệ thuật do ông Trần Đình Thư soạn thảo.

Sau cùng, phải kể đến bản liệt kê các tác phẩm Pháp ngữ xuất bản từ 1945 đến 1954, do Nguyễn trần Huân biên tập.

Cuốn thư mục này là một tài liệu hữu ích đối với các người Việt Nam cũng như ngoại quốc muốn nghiên cứu về văn hóa Việt Nam.

N. T.

NGHỆ THUẬT lên giá

Kể từ số 36, tức là số tới, như hầu hết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bắt buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

Bạn đọc trong Nghệ Thuật số tới

Đi tìm một lý tưởng : nhận định mới nhất của Nguyễn mạnh Côn ☐ *Kỷ Nguyên Văn Hóa* : chân dung Lê văn Siêu trong mục mỗi tuần chân dung một tác giả ☐ *Để nhớ sáng lên đường* : truyện ngắn Dương nghiễm Mậu ☐ *Ánh Trăng* : truyện Joyce Cary ☐ *Bốn bài thơ mới* của Trần đức Uyên ☐ Nhã Ca ☐ Cao thoại Châu ☐ Viên Linh ☐ *Tiếp tục cuộc phỏng vấn độc gia về tiểu thuyết* VN : Nghệ Thuật ☐ *Văn nghệ và cuộc sống* : ghi nhận hàng ngày của Mai Thảo ☐ *cuộc đời Lưu trọng Lư* ☐ *Thơ chọn lọc của Nguyễn nhược Pháp* ☐ và những bài vở thường xuyên của Thanh Tâm Tuyền ☐ Tô thùy Yên ☐ Sơn Nam ☐ Và các mục: *Những Người Viết Mới*...

NỮ TÀI TỬ GERALDINE CHAPLIN ĐẾN NHẬT BẢN ĐỂ QUẢNG CÁO CHO CUỐN PHIM « DR. ZHIVAGO ».

Nữ tài tử Geraldine Chaplin ái nữ của cây cười lừng danh Charlie Chaplin, hôm 6-6 đã đến Đông Kinh, và sẽ lưu lại một tuần để quảng cáo cho cuốn phim « Dr. Zhivago ».

Geraldine là một trong những vai chính trong cuốn phim vĩ đại này, được chiếu ra mắt tại Nhật Bản vào ngày thứ bảy tuần trước.

Đây là chuyến viếng thăm Nhật Bản lần thứ nhì của nữ tài tử khả ái này. Geraldine đã đến Nhật lần đầu cách nay 4 năm, khi nàng cùng với cha mẹ sang đây du lịch.

PHIM TRÌNH BÀY VỀ ĐỨC HỒNG Y STEFAN WYSZYNSKI BỊ TỊCH THU TẠI BA LAN

Các cuốn phim trình bày về Đức Hồng Y Stefan Wyszynski, giáo chủ Giáo hội Thiên Chúa Ba Lan đang đứng trước công chúng, hôm 5-6 đã bị sở cảnh sát Ba Lan tịch thu mà không có lời giải thích.

Các cuốn phim đã bị tịch thu khi được chở bằng xe buýt từ Lublin đến ảnh xã Trung ương Ba Lan tại Varsovie để chuyển lại cho cơ quan ảnh ký của hãng « Associated Press ».

Cách đây một tuần, cảnh sát Gdansk, miền Bắc Ba Lan cũng đã tịch thu các cuốn phim của hãng « Associated Press » quay về một đám đông đang đốt một bàng hiệu của chính phủ.

Các cuốn phim vừa bị tịch thu hôm qua đều được quay lúc Đức Hồng Y Wyszynski đang ngỏ lời trước một đám đông khoảng 50.000 người nhân lễ kỷ niệm đệ thập bách chu niên ngày đạo Thiên Chúa du nhập Ba Lan.

Các phóng viên ngoại quốc tại Ba Lan đều được thông báo là các bài báo, phim ảnh của họ sẽ không hề bị kiểm duyệt. Các phim ảnh tịch thu hồi tuần rồi cho tới nay vẫn chưa được hoàn trả.

NGHỆ THUẬT ĐIỆN ẢNH

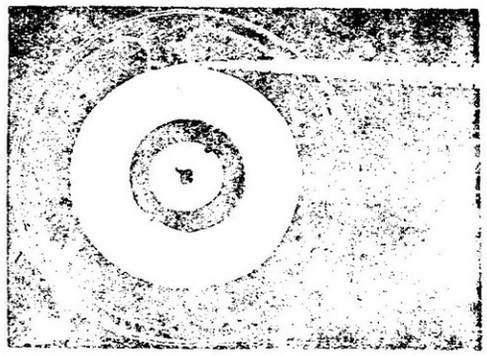

Outrage

Đạo diễn : Martin Ritt. Diễn viên : Paul Newman, Laurence Harvey, Claire Bloom, Edward G Robinson, William Shatner, Howard Da Silva, Albert Salmi.

NGƯỜI ta bảo Outrage là một mô phỏng khá trung thành kiệt tác Nhật Bản *Rashomon*, về bố cục cũng như về cốt truyện, như trường hợp *Les sept mercenaires* là hậu thân của *Bảy chàng võ sĩ đạo*. Tôi tiếc không được coi Rashomon để dùng phim Nhật làm điểm tựa đánh giá sản phẩm của đạo diễn Martin Ritt. Nhưng cũng thấy được những điểm nay :

1) Lấy một phim Nhật, lồng nó vào một cảnh trí Hoa Kỳ, đạo diễn Martin Ritt chưa bòi kín được những gượng ép trong ý hướng cấu tạo một không khí phù hợp, khiến cho toàn bộ cuốn phim vẫn chưa thể xem như một thuyết phục hoàn toàn người coi, nhất là nếu người coi lại đã coi cả Rashomon. Chính vì điểm gượng ép nay mà một diễn viên tài năng như Edward G Robinson đã chẳng thể thành công trong vai trò cái gạch nối liền những diễn biến. Robinson ở đây là kẻ gợi chuyện, và câu chuyện là 1 thuật lại, khác nhau, của những kẻ đã sống với tấn thảm kịch một người đàn ông bị giết chết giữa rừng.

2) Điểm đáng ngợi khen ở Martin Ritt là một lựa chọn diễn viên sát đúng. Khuôn mặt diễn viên lớn nhất cố nhiên là Paul Newman. Nghệ thuật đóng trò của Newman phong phú đến độ Newman không chỉ thực hiện chu đáo vai trò mà thao túng vai trò từ đầu đến cuối. Những cận ảnh về Newman là một diễn tả thật linh động về ánh mắt, lối cười, minh chứng cho một khả năng diễn xuất thật già dặn và thật điêu luyện. Qua Paul Newman, chúng ta nhìn thấy một tên tướng cướp chính ra tầm thường, nhưng đã tự phóng lớn trong huyền thoại. Y chết vì cái tên của y, vì một ngộ nhận ảo tưởng, y không phải là một kẻ anh hùng, nhưng y chỉ có thể sống và chỉ có thể chết như một nhân vật anh hùng. Chết vì và cho ảo tưởng,

3) Outrage, qua Newman, đến những nhân vật khác, là một thế giới đầy đặc ảo tưởng muôn mặt cùng là sự bàng hoàng khốc liệt của những kẻ mang ảo tưởng một đời bỗng thấy tấm bình phong của ảo tưởng ấy rớt xuống và sự thật thiều não, sự thật thảm thương nguyên hình hiện ra. Mỗi nhân vật thuật lại một cách ảo tưởng đã làm cho họ trở thành một lũ mù lòa. Bấy nhiêu nhân vật đều chỉ còn là những bóng hình của một giấc mộng, một ngày kia, chúng va chạm vào nhau và cháy bùng thành tro than như một lũ hình nộm dưới cái nắng thiêu đốt của đất trời Mễ Tây Cơ cằn cỗi.

Đâu là sự thật ? Câu trả lời của Martin Ritt, và chúng ta cũng đồng ý, là câu hỏi không có, không được đặt ra, chẳng có một sự thật nào hết. Rừng cây chói chang của vùng Mễ Tây Cơ hẻo lánh ấy vang động tiếng súng, tiếng khóc, tiếng cười trong khoảng khắc. Rồi tất cả im lìm. Ảo tưởng như một bóng mây vụt qua. Outrage là một giấc mộng giữa trưa. Tối chiều. Trận mưa lớn đổ xuống. Vòm trời nặng chĩu mây. Mọi người đã tỉnh lại. Và không hiểu, không hiểu một chút nào nữa, về ảo tưởng mà họ đã nhìn thấy.

NGUYỄN ĐĂNG

văn nghệ và cuộc sống

Thứ ba 7-6

GẦN mười hai giờ đêm. Thành phố chỉ còn một vài phút nữa sẽ Giới Nghiêm như một cánh cửa mênh mông cài then và khóa trái sự sống trên tất cả những ngả đường. Dép mỏng, áo ngắn, tôi lững thững đi trong những con đường nhỏ ẩm cúng phía sau khu chợ Tân-Định. Tôi về ở lại khu này đã được ba năm. Mười hai năm trước mới từ Hà Nội vào, tôi đã ở đây, rồi bỏ đi, bây giờ trở lại, và Tân Định này đã rõ thành một hình ảnh cố nhân thân mật trùng phùng. Khu tôi ở, những đời người yên, trên những vỉa hè hiền. Ngõ nhà tôi, một cây hoa thơm ngát về đêm. Và thói quen tôi, là đêm khuya, đi dạo một vòng qua khu mình ở. Mát lắm đêm nay. Trời sao trên đầu. Gió đầy thân, và thân thể là một con thuyền thơm trôi trong gió đêm là ngọn triều dịu dàng đưa đẩy. Những buổi tối của riêng mình đơn giản. Những đêm khuya của riêng mình lặng thầm. Những con đường quen thân dấu chân tạo cho mình cái cảm giác bằng hữu. Đêm Tân Định đi dạo một vòng trở thành sự yên tâm cuối ngày của tôi, đã mấy năm nay, trên ý hướng và lối sống, hầu như muốn sao cho được giản đơn, ấm ái và bình thường thêm nữa. Là một công dân thường trong khu phố mình. Như mọi người chung quanh. Đồng đều. Không phân biệt. Tôi nghĩ rằng chính là ở trong cái trạng thái thu nhỏ ấy mà mỗi cá nhân thấu hiểu được mình. Phải bằng một vòm trời tâm linh lặng gió, ta ngắm nhìn mới thấy rõ được vì sao ta. Tôi muốn kiếm tìm cho tôi một trở thành, ở ngoài mọi khát vọng. Hãy lặng lẽ đi lên qua hết cái phận mình, không ảo tưởng. Sau một ngày, hãy trở về mái nhà riêng như một thế giới riêng. Tôi không thể ý thức được cái lớn, nếu không bằng nhận thức từ những cái nhỏ. Rồi ảo tưởng thiếu thời nào cũng là những đôi cánh rụng xuống. Khi đó, người ta sẽ có những ý nghĩ trầm tĩnh hơn về thế nào là sự thật một đời người. Thế là thế nào? Đã thỏa hiệp? Có thể. Đã hoài nghi? Không biết. Chỉ biết đêm nay tôi nhẹ hồn người như một vì sao, tôi thơm hồn đời như một mùi hương. Tận cùng một ý nghĩ, có phải thế không, vẫn là cái cửa ngõ ấy của một bâng khuâng và một mơ màng không dứt? Tận cùng mọi ý nghĩ chúng ta, có phải thế không, là sự xa thẳm bất động, rất không gian và rất ngoài đời ấy của một vì sao? Và tôi thì không bao giờ, nhìn được cho mình, như một con người hành động.

Thứ tư 8-6

Mệt. Nằm nhà cả buổi chiều, cửa đóng kín bưng, chìm trong bóng tối. Đầu óc sượng sần và thân thể choáng váng là đất đai này sinh lý tưởng cho những ý nghĩ tối đen, bao giờ cũng vậy. Tôi đang nghĩ đây, rất tối đen về cái nhân ảnh chập chờn là đời người, đời người ngắn hạn, đặt trong liên hệ hằng cửu của nó là cái vô cùng. Ngó thấy cái vô cùng đó. Đâu đây, lạnh lùng, riễu cợt. Nghe thấy sự vô cùng đó, lâng lâng, mải miết, đang bỏ đi, không đợi chờ ta. Chợt nhớ đến một buổi sáng tháng trước, đi cùng với P.L.P, vào nhà thương thăm một người bạn bệnh. Hắn bữa trước còn hồng hào, bữa sau đã rũ liệt. Trong cái thế nằm thiêm thiếp bất động của người đau giữa mùng màn trắng toát, kẻ chiều qua tôi còn thấy sinh hoạt ồn ào giữa thành phố này, chỉ còn là một hình bóng đợi chờ một cuộc lên đường nào đó, tới hư vô, ra khỏi cuộc đời. Buổi sáng ấy thật đẹp. Nắng lóng lánh trên thành cửa sổ. Thăm cỏ xanh bóng mát ngoài vườn. Đi trở ra trên hành lang bệnh viện, tôi im lặng, bắt gặp ở mình cái cảm giác lạnh người đó, lần tôi viếng chùa Linh Mụ, nhìn thấy một vị sư già thành tượng giữa reu phong và giữa thời gian. Nhớ P, bảo tôi: «Mỗi năm chúng ta nên đến thăm nghĩa địa là một, bệnh viện là hai, một vài lần. Như thế tốt lắm cho đầu óc». Hỏi tại sao, P. giải thích: Nhìn cái chết, gần với yên nghỉ, người ta sẽ không thấy những thất bại trong đời của mình là đau đớn, những không thành tựu về cuộc sống mình là những mất mát lớn lao. Cũng thế thôi. Rồi cũng nằm đó, như thằng bạn đang nằm, dưới một tấm mùng nhà thương hay dưới một phiến đá mộ chí. Mày sống đó, rồi mày phải chết. Nguyễn Tuân: người nghệ sĩ là kẻ biết nhìn ngắm những cái đẹp sờ mó thấy và không sờ mó thấy của cuộc đời này. Rồi ý về. Tôi chưa muốn có ý kiến, bởi vẫn ở lưng chừng tục lụy. Và chưa về. Nhưng đã yêu lắm, từ lâu, hai câu thơ thoát tục này của Chế Lan Viên. *Nay neo thuyền lại bến ông sa, Mai đi về chơi trong khoảng biếc.*

Thứ năm, 9-6

Vừa viết xong, rất vội, theo yêu cầu phút hớt của Trần Phong Giao, cho Văn, một «tạp bút» về Nguyễn Bính. Mới chợt nhớ là tháng này, chúng ta cùng kỷ niệm ba nhà thơ, nhà văn tiền chiến đã mất: Tản Đà Nguyễn Bính và Thạch Lam. Tờ Văn của anh Nguyễn Đình Vượng tháng này đã phát hành một số đặc biệt kỷ niệm ba khuôn mặt lẫy lừng của văn chương tiền chiến nói trên. Gọi là tôi kỷ niệm «ghé» một chút, bằng một vài ý nghĩ thoáng tới. Tản Đà như một cái nền, một hiện tượng. Chúng ta yêu Tản Đà không hẳn như một người. Mà như một mẫu người. Như yêu một cánh hạc, ở sự nó đã trở thành biểu tượng của tinh khiết thoát tục. Cánh hạc là một ảnh hình hoang đường như Tản Đà là một phong cách phiêu hốt. Văn thơ tiền chiến không có những dạt dào tràn qua đời sống, những vũ bão dậy động xã hội, những đào xâu đánh dấu một thời. Nhưng nó có một vài cái ngọn, một vài cái đỉnh cá nhân tuyệt đẹp. Tản Đà là một. *Nước đi ra biển lại mưa về nguồn.* Điệu lục bát nhẹ, thoát này là riêng tây độc đáo của Tản Đà. Nhưng thi sỹ đã ném tài năng vào đất trời cho loãng tan thành sương, hoa, và không khí. Nguyễn Bính là một trường hợp tiền chiến thật đặc biệt, không phải trong đương thời, mà chỉ từ khi đã mất, bằng ý thức và nhận thức bây giờ của chúng ta, tiếng thơ Nguyễn Bính mới được thưởng ngoạn và đánh giá đúng với thực chất và giá trị của nó. Thời tiền chiến, những chói sáng bề mặt kiểu Xuân Diệu đã làm lu mờ nhiều cái tiếng thơ đôn hậu thật thà của Nguyễn Bính. Với thời gian một tài năng mờ nhạt xưa đang sáng chói dần dần. Sáng tạo chỉ hoàn tất toàn vẹn bằng hai phía: sáng tạo và thưởng ngoạn. Cái «ce» Nguyễn Bính là một điển hình. Nguyễn Bính đã thành tựu bằng ý thức thưởng ngoạn bây giờ của chúng ta. Muộn màng một chút chưng sẽ tồn tại mãi với văn học. Còn Thạch Lam? Bút pháp chính xác ông mãi mãi là một vinh dự cho tiếng Việt, theo ý tôi.

GHI NHẬN CỦA **MAI THẢO**

cuộc phỏng vấn độc giả đầu tiên của Nghệ Thuật

độc giả bây giờ đọc tiểu thuyết nào ?

Qua 34 số báo, Nghệ Thuật đã tổ chức nhiều cuộc nói chuyện, mở nhiều cuộc phỏng vấn, viết nhiều loạt bài về văn học nghệ thuật của Đất Nước ta hiện đại. Những vấn đề đã được đề cập thuộc nhiều mặt, từ những quan niệm về Tiểu Thuyết (1) đến những ý kiến xung quanh các giải thưởng văn chương (2) từ những số đặc biệt về thơ văn tiền chiến (3) cũng như những bài viết về các tác giả hiện đại (4). Từ những ý kiến đặc biệt về thơ (5) cho đến những số đặc biệt về truyện ngắn (6) Ngoài ra, trong nhiều bài tiểu luận khác, nhiều vấn đề đã được tra vấn tới, hoặc bởi một nhà lý luận văn nghệ như Tam Ích, hoặc bởi một thi sĩ như Nguyên Sa hoặc bởi một nhà văn như Võ Phiến. Tuy nhiên, suốt 34 số Nghệ Thuật ấy, những người đã lên tiếng đều là những người cầm bút chuyên nghiệp, đều là những người sáng tác, trong khi một thành phần tham dự quan trọng là thành phần những người thưởng ngoạn, rất đông đảo và rất nhiều ý kiến, là bạn đọc, những bạn đọc thân ái của Nghệ Thuật, chưa từng phát biểu quan niệm của mình, những quan niệm đã góp phần chấp nhận hay từ chối một khuynh hướng văn nghệ. Do đấy mà tòa soạn Nghệ Thuật, kể từ số này, quyết định mở cuộc phỏng vấn bạn đọc, đặt mình làm một diễn đàn thảo luận của bạn đọc, mà đề tài là : *Độc giả bây giờ đọc những tiểu thuyết nào ?* Cuộc phỏng vấn sẽ gồm một số câu hỏi đăng dưới đây) nhằm tìm hiểu những tương quan giữa người đọc và người viết, người đọc và tác phẩm, người đọc và văn chương, và tương quan ấy lần này do chính bạn đọc phát biểu. Quý bạn hoàn toàn tự do trước vấn đề đặt ra, và chính quý bạn giải quyết vấn đề đó vào những số cuối cùng của cuộc phỏng vấn, khi sự tham dự của bạn đọc đã được coi như kết thúc, Tòa soạn Nghệ Thuật sẽ chỉ làm cái công việc phân loại các ý kiến và từ đó đưa đến một tổng kết hoàn toàn khách quan.

Sau khi những câu hỏi dưới đây được gởi tới bạn đọc kể từ số sau, tức là số 36, Nghệ Thuật đã sẵn sàng tiếp nhận những ý kiến của quí bạn. Những ý kiến của quý bạn sau đó sẽ được lần lượt đăng tải trên Nghệ Thuật trong một số trang thường xuyên. Để công việc được dễ dàng, chúng tôi lưu ý quý bạn vài điểm sau đây :

- Bài trả lời (dài ngắn tùy ý) viết trên một mặt giấy.
- Có thể dùng tên thật hoặc bút hiệu, nhưng nên ghi rõ nghề nghiệp, và nếu có thể, ghi rõ năm sinh (lưu ý này là một yêu cầu của tòa soạn hầu dễ xác định thành phần số người tham dự, xét trên tuổi tác cũng như nghề nghiệp, bạn có thể từ chối).
- Ngoài phong bì đề : *Trả Lời Cuộc Phỏng Vấn.*

Sau đây là những câu hỏi gợi ý :

1 Khi nói đến truyện, đến tiểu thuyết Việt Nam (kể cả những người viết truyện ngắn bạn nghĩ tới tác giả nào trước hết ?

2 Bạn theo dõi một tác giả như thế nào ? Chỉ qua các tác phẩm hay còn qua đời sống riêng ? Bạn có đọc tất cả mọi tác phẩm của tác giả bạn thích không ? Ví dụ có, thì bây giờ bạn thấy tác giả đó ra sao so với chính ông ta (hay bà, cô) từ khi bạn biết ?

3 Bạn quan niệm như thế nào về vai trò của văn chương : văn chương dùng để giải trí hay văn chương có một giá trị nào đối với chính bạn hoặc đối với xã hội ? Hoặc văn chương chỉ có giá trị với chính nó ?

4 Vậy theo quan niệm bạn vừa nói (ví dụ văn chương là để giải trí) thì tiểu thuyết có đáp ứng được phần nào điều bạn mong mỏi ở nó không ? Nếu có, nó đáp ứng được như thế nào và nếu không, nó đã thất bại như thế nào ?

5 Bỏ ra ngoài mọi quan niệm trên và chỉ xét theo phần giá trị riêng của tác giả, xin bạn lập cho một danh sách 10 nhà văn mà bạn thích nhất.

Ngoài 5 câu hỏi này, bạn có thể phát biểu thêm những gì bạn muốn nói.

---

(1) *Nhận định về tiểu thuyết V.N. hiện đại* — Nghệ Thuật số 9. Nói chuyện giữa 9 tác giả : Bình Nguyên Lộc — Trần Thanh Hiệp — Vũ Khắc Khoan — Mai Thảo — Sơn Nam — Thanh Nam — Tạ Tỵ - Viên Linh — Nguyễn Mạnh Côn.

(2) *15 nhà văn nhà thơ nói về Giải Văn Chương Toàn Quốc* — Nghệ Thuật 26 Phỏng vấn của Viên Linh với Hoàng Hải Thủy, Hoàng Trúc Ly, Hoàng Anh Tuấn, Lý Hoàng Phong, Chu Tử, Nhã Ca, Lê Xuyên Trần Đức Uyển, Thanh Tâm Tuyền Cung Trầm Tưởng, Nguyên Sa, Trần Lê Nguyễn, Ngọc Linh, Trần Dạ Từ, Tô Kiều Ngân.

(3) Nghệ Thuật 2, 3, 6, 7

(4) *Loạt bài viết về 10 tác giả V.N.* — Khởi từ số 29 và đang tiếp tục 29 : Viên Linh Viết về Võ Phiến, 30 : Mai Thảo viết về Vũ Khắc Khoan. 31 Cung Trầm Tưởng viết về Thanh Tâm Tuyền. 32 Tạ Tỵ viết về Vũ Hoàng Chương, 34-35 Lê Huy Oanh viết về Sơn Nam.

(5) Nghệ Thuật 12, Nghệ Thuật 24, 25, 26, 27.

(6) Nghệ Thuật 31 : ý kiến của Mặc Đỗ, Mặc Thu, Lý Hoàng Phong, Võ Phiến, Sơn Nam, Mai Thảo, Dương Nghiễm Mậu.

phận người

ANDRÉ MALRAUX □ TÔ THÙY YÊN

Và chàng cũng chưa lấy mảnh giấy mà vì đó chàng đã giết chết gã đàn ông này. Quần áo treo mắc ở chân giường, dưới chiếc mùng... Không thấy có ví. Căn phòng vẫn là căn phòng đó: chiếc mùng, những bức tường trắng, hình chữ nhật rành rành của ánh sáng, vụ sát nhân chẳng thay đổi gì hết... Chàng thò tay xuống dưới gối, nhắm mắt lại. Chàng cảm thấy cái ví rất nhỏ như một chiếc túi đựng tiền. Sự nhẹ nhàng của cái đầu, xuyên qua chiếc gối, càng làm tăng thêm nỗi lo âu của chàng, làm chàng mở mắt ra, Không có mau trên chiếc gối dai, và gã đàn ông dường như vừa hơi chết thôi, Chang lại phải giết hắn nữa chăng ? Nhưng cái nhìn của chang đã bắt gặp đôi mắt trắng dã, máu trên những tấm vải giường. Để lục soát chiếc ví, chàng bước lùi lại trong ánh sáng : đó là ánh sáng của một nhà hàng, đầy tiếng va đọng của những gã chơi mạt chược. Chang tìm thấy mảnh tài liệu, cat giữ chiếc ví, bước ngang qua căn phòng gần như chạy, khoa cửa hai vòng, bỏ chiếc chìa vào túi. Ở đằng đầu hành lang khách sạn — chàng cố ngăng bước chậm lại — không có thang máy. Chang sẽ bấm chuông chăng ? Chàng bước xuống. Ở tầng dưới, tầng lầu có tiệm nhảy, quán rượu và những bàn banh bi-da, chưng một chục người đứng đợi chiếc lồng đang lên tới, chang đi theo họ vào đây — «Cái em ca ve mặc áo đó tuyệt thật ! » gã bên cạnh người Mien hay Xiêm hơi say nói với chang bằng tiếng Anh. Chang muốn, cùng một lúc, vừa rút hắn để hắn im đi, và vừa ôm siết hắn vì hắn còn sống. Chang ấp úng thay vì trả lời ; gã kia vỗ vai chang với một điệu bộ đồng lõa. « Hắn nghĩ rằng ta cũng say đây...» Nhưng kẻ đối thoại lại mở miệng nữa — « Tôi không biết ngoại ngữ », Tchen nói bằng tiếng Bắc Kinh. Gã kia im đi, thác mắc nhìn chàng thanh niên không có ca vạt, nhưng mặc áo đan bằng loại len tốt. Tchen đứng trước tấm gương của chiếc lồng. Vụ sát nhân không để lại một dấu vết nào trên khuôn mặt chàng... Những nét mặt của chàng, có vẻ Mông Cổ hơn là Tàu : lưỡng quyền nhọn, sống mũi rất gẫy nhưng với một chiếc xương cánh nhẹ, như loài mỏ, những nét mặt không thay đổi, chỉ biểu hiện sự mệt mỏi ; cho đến đôi bờ vai vững chắc của chàng, đôi môi to dầy của mấu người quả cảm như chàng, trên đó dường như chẳng có gì xa lạ đè nặng lên, chỉ mỗi cánh tay chàng lấy nhẩy mỗi khi chàng co lại và nóng hổi... Chiếc lồng ngừng lại. Chàng bước ra cùng đoàn người.

Một giờ sáng.

Chàng mua một chai nước suối, và gọi một chiếc tắc xi : một chiếc xe đóng kín, trong đó chàng lau rửa cánh tay của mình và bằng nó lại với một chiếc khăn tay. Những con đường rầy hoang vắng và những vũng nước của những cơn mưa rào hồi xế chiều chiếu sáng yếu ớt. Nền trời lung linh ánh sáng phản chiếu ở đấy.Chẳng hiểu vì sao, Tchen nhìn ngắm nền trời : hồi nãy, nó có vẻ ở gần hơn, lúc chàng khám phá những ngôi sao ! Nền trời càng dang xa ra khi nỗi lo âu của chàng càng yếu lần đi, khi chàng càng tìm lại được loài người... Ở đầu đường, những chiếc xe hơi có trang bị súng liên thanh cũng gần xám như vũng nước, những thanh lưỡi lê sáng mang bởi những cái bóng mờ lặng lẽ : đồn canh, chỗ tận cùng của nhượng địa Pháp. Chiếc tắc xi không đi xa hơn. Tchen chìa tấm thẻ thông hành giả mạo ghi nghề thợ điện làm trong nhượng địa. Người lính gác nhìn tấm giấy một cách lơ là («Những gì ta vừa làm nhất định không nhìn thấy được.») và để cho chàng đi qua. Trước mặt chàng, chạy thẳng góc, đại lộ Lưỡng Cộng Hòa, biên giới của thành phố Trung Hoa.

Hắt bủi và im lặng. Mang theo tất cả những tiếng động của thành phố lớn nhất nước Tàu, những âm ba gầm thét mất đi nơi đây cũng như, dưới đáy một giếng khơi, những âm thanh đến từ những bể sâu của trái đất : tất cả những âm thanh của chiến tranh, và những cơn chấn động sảng sốt cuối cùng của một quần chúng không muốn ngủ. Những loài người sinh sống ở đâu xa kia ; ở đây không có thứ gì còn lại của trần gian, ngoài một đêm tối mà Tchen kết hợp theo bản năng như với một tình bằng hữu bất chợt : cái thế giới ban đêm, ái ngại này, không chống đối vụ sát nhân. Thế giới nơi loài người đã biến mất, thế giới vĩnh cửu ; ánh nắng có bao giờ trở về trên những tấm ngói ẩm mục này, trên tất cả những con đường hẻm này mà ở tận cùng một ngọn đèn chiếu rọi một bức tường không có cửa sổ, một ổ dày điện tín chăng ? Có ở đây một thế giới của vụ sát nhân, và chàng ở lại nơi đó như trong hơi ấm. Chẳng còn đời sống nào, chẳng còn sự hiện diện nào, chẳng còn tiếng động gần gũi nào, chẳng còn cả tiếng kêu của những kẻ bán hàng rong, chẳng còn cả những con chó hoang.

Cuối cùng, một tiệm buôn dơ bẩn : *Lou-You-Shuen và Hemmelrich, bán máy hút.* Phải trở về với loài người.. Chàng chờ đợi vài phút mà chẳng tự giải thoát được hoàn toàn, cuối cùng chạm vào một cánh cửa lá xếp. Cánh cửa gần như mở ra ngay sau đó; một kho hàng đầy những dĩa nhựa

được sắp xếp cẩn thận, với không khí mơ hồ của thư viện thị xã ; rồi đến phần sau của tiệm buôn, lớn, trần, và bốn đồng chí, mặc áo xắn tay.

Cánh cửa được khép lại làm chao rung ngọn đèn : những khuôn mặt biến mất, xuất hiện trở lại ; ở bên trái, mập tròn. Lou-You-Shuen ; cái đầu võ sĩ bị vỡ của Hemmelrich, tóc cạt sát, mũi gãy, bờ vai hùng xuống. Phía sau, trong bóng tối, Katow Bên mặt, Kyo Gisors; đi qua ở phía trên đầu chàng, ngọn đèn đánh dấu rành rành những góc cạnh xệch xuống của cái miệng chàng như trong tranh ấn họa Nhật bản; khi dang xa ra, ngọn đèn di chuyển những bóng tối và cái khuôn mặt lại đó có vẻ gần như Âu châu hẳn. Những chao rung của ngọn đèn càng lúc càng trở ngắn ngủi hơn : hai khuôn mặt của Kyo xuất hiện lần lượt trở lại, càng lúc càng ít sai biệt với nhau hơn.

Tất cả nhìn Tchen với một cường độ ngu đần, nhưng chẳng nói gì cả; còn chàng thì nhìn xuống những vuông gạch lỗ rỗ những hạt hoa hướng dương. Chàng có thể báo tin cho những người này biết, nhưng chàng chẳng bao giờ có thể tự giải thích

Sức kháng cự của thân thể đối với lưỡi dao ám ảnh chàng, sức kháng cự đó lớn lao hơn gấp bội so với sức kháng cự của cánh tay chàng : Tôi chẳng bao giờ tưởng tượng được rằng nó gay go đến như vậy...

— Xong rồi, chàng nói.

Chàng chìa ra phiếu lệnh giao chuyển vũ khí. Bản văn của nó dài dòng. Kyo cầm đọc :

— Phải, nhưng...

Tất cả chờ đợi. Kyo không sốt ruột, cũng không bực dọc; chàng không động đậy; chỉ khuôn mặt của chàng hơi co thắt lại. Nhưng tất cả cảm thấy rằng điều chàng khám phá được đảo lộn chàng. Chàng quyết định :

— Những vũ khí này chưa được trả tiền. *Lãnh hóa giao ngân*

Tchen cảm thấy cơn thịnh nộ rơi xuống trên chàng, tưởng như chàng đã bị đánh cắp. Chàng đã định ninh rằng mảu giấy đó đúng là mảu giấy chàng tìm kiếm, nhưng không có thì giờ nói lên điều đó. Vả lại, chàng cũng chẳng thể thay đổi được gì trong đó. Chàng móc chiếc ví ra khỏi túi, trao nó cho Kyo : những bức ảnh, những biên lai; không có giấy tờ nào khác.

— Ta có thể dàn xếp với mấy người bên những phân bộ tác chiến, tôi nghĩ vậy, Kyo nói.

— Miễn là chúng ta leo được lên tàu thì xong. Katow đáp.

Sự hiện diện của họ gỡ Tchen ra khỏi nỗi cô đơn khủng khiếp của chàng, một cách dịu dàng, như một thân cây mà người ta kéo ra khỏi lòng đất nơi những chiếc rễ nhuyễn nhất của nó còn níu giữ nó lại. Và cùng lúc, lần lần, chàng đến với họ, dường như chàng khám phá ra họ — như đứa em gái của chàng lần đầu tiên chàng từ nhà thổ trở về. Có ở đấy độ càng thẳng của những sòng bạc về khuya.

Việc đó chạy tốt chớ ? Katow hỏi, rồi đặt chiếc dĩa nhựa của mình xuống, và tiến vào trong ánh sáng.

Không trả lời, Tchen nhìn cái đầu hề ngộ nghĩnh đó của gã người Nga — đôi mắt nhỏ chế nhạo, và cái mũi bịnh — mà cả cái ánh sáng đó không thể làm trở thành bi thảm ; hắn, tuy vậy, biết thế nào là cái chết. Chàng đứng dậy ; chàng đến nhìn con dế yên ngủ trong chiếc lồng tí hon của nó ; Tchen có thể có những lý do của chàng để nín lặng. Chàng quan sát cái cử động của ánh sáng, điều này giúp chàng khỏi phải nghĩ ngợi; tiếng kêu run rẩy của con dế thức giấc vì sự đi đến của chàng trộn lẫn vào những chấn động cuối cùng của bóng tối trên những khuôn mặt. Vẫn là nỗi ám ảnh đó về sự dai rắn của da thịt; những lời nói chỉ tỏ khuấy đục sự thân thuộc cùng cái chết đã được thiết lập trong tim chàng.

— Cậu đã ra khỏi khách sạn bỏ mấy giờ ? Kyo hỏi.

— Cách đây hai mươi phút.

Kyo nhìn chiếc đồng hồ tay của chàng: mười hai giờ năm mươi.

— Tốt. Mình làm xong ở đây rồi chuồn.

— Tôi muốn gặp cha anh, Kyo.

— Cậu biết là Cái Đó không chừng sẽ tới trong ngày mai chớ ?

—Càng tốt.

Tất cả đều biết Cái Đó là gì : sự đến nơi của những toán quân cách mạng ở những ga trạm cuối cùng của con đường sắt, sự kiện này sẽ quyết định cho cuộc khởi nghĩa.

«Càng tốt». Tchen lập lại. Cũng như tất cả những cảm xúc mãnh liệt, cảm xúc về sự hiểm nguy, khi rút đi để lại chàng trống không, chàng mong mỏi tìm lại được nó.

— Mặc kệ, tôi muốn gặp ông ta.

— Tới đi; ông chẳng bao giờ ngủ trước khi hừng đông.

— Khoảng bốn giờ.

Theo bản năng, mỗi khi muốn được thông cảm, Tchen hướng đến ông Gisors. Dù rằng thái độ đó đau đớn đối với Kyo — càng đau đớn hơn nữa đến nỗi không có chút khoe khoang nào can dự vào— chàng biết điều đó, nhưng chẳng thể gì được cả: Kyo là một trong những tay tổ chức cuộc khởi nghĩa, ủy ban trung ương tín nhiệm nơi chàng; hắn, Tchen, cũng vậy; nhưng chúng chẳng bao giờ giết người, ngoại trừ trong khi chiến đấu. Katow gần gũi với chàng hơn, Katow đã bị xử năm năm tù khổ sai vào năm 1905, khi còn là sinh viên y khoa, ông đã tham dự vào cuộc tấn công — ẩu trĩ — ngục thất tỉnh Odessa. Và tuy vậy...

■ còn nữa

XIN ĐỢI CHỜ

sống và **viết** với...

Hồ Hữu Tường, Nguyễn Hiến Lê, Vi Huyền Đắc, Lê Ngọc Trụ, Bình Nguyên Lộc, Sơn Nam, Đông Hồ, Doãn Quốc Sĩ, Lê Văn Siêu, Á Nam Trần Tuấn Khải, Lê Văn Trương, Nhất Linh Nguyễn Tường Tam.

☐ *Một quyển sách lạ lùng ?*
☐ *Một tấm lòng tha thiết ?*
☐ *Mười hai tâm sự ngổn ngang ?*

Ngày Xanh xuất bản

babaconcon

Ba mở cửa, căn nhà rung rinh, ba bước vào, ánh sáng nhá nhem. ba kéo ghế ngồi, chiếc ghế càu nhàu mấy tiếng rồi lún xuống đất. ba thò tay vào túi phải lôi ra một chai rượu đặt lên bàn, ba thò tay vào túi trái lôi ra một chai... lôi ra một đứa khác đặt lên bàn rồi sang sảng :

— bây giờ chỉ còn hai đứa mình chơi với nhau thôi. đứa nhỏ ồm ồm :

— phải rồi chỉ còn có hai đứa mình chơi với nhau thôi.

— đừng buồn vì dĩ vãng nghe con.

— đừng buồn vì dĩ vãng nghe con.

— thôi con nâng ly với ba đi,

cảng cảng ! ching ching !

— do you speak english ?

— ba thấy tóc ba càng ngày càng bạc.

— par'ez-vous chinois ?

— ba lấy làm buồn nhắc lại với con là chúng mình phải nghiêm chỉnh. phải thật nghiêm chỉnh mới được.

— ba cũng đồng ý như vậy.

cầm chai đập lên đầu cốp cốp :

— giỏi giỏi !

— con có biết tại sao mà ba đến nỗi nghiện ngập như thế này không ?

— chuyện đó là chuyện của con, nhưng ba thiết nghĩ ông nội của con uống...

— dòng giống di truyền phải không con ? nhưng khi mới ra đời với vỏn vẹn một bộ đồ đen và một chiếc nóp rách, ông nội con rất đỗi là cần cù, chỉ sau này khi khá giả bè bạn lôi kéo đi chơi bày trò nhậu nhẹt cho ông nội con. .

ồm ồm :

— con còn nhớ không lần mà ông nội con té sặc máu mũi,

— im nào ! nghiêm chỉnh một chút chứ ! để ba dứt lời đã. phải công nhận rằng có người uống rượu ghiền có người uống không ghiền, ba ghiền tại ông nội con đã đành, nhưng ông cố con có nếm giọt rượu nào bao giờ đâu. có lẽ tại ông nội con thích rượu, uống thấy ngon, đâu phải lỗi ông nội con. tại cái lưỡi.

sang sảng :

— kỳ vậy ? ba...

— suỵt ! chờ chút đã. nếu không có rượu ngon thì cái lưỡi cũng vô dụng. tại người chế ra rượu, nói cho cùng có lẽ việc khám phá ra rượu, nghĩa là có con men, nghĩa là vũ trụ tiến hóa tới mức nào đó sinh ra con men, sinh ra con người biết thưởng chất lỏng do con men làm sình lên, chứ con chó đâu có biết thưởng thức rượu bao giờ. do đó ba thấy ba bây giờ nghiện ngập là tại... cũng chưa chắc,có thể, hay là nói đúng hơn.

— nói đúng ra con ghiền rượu bắt đầu từ lúc ba siêng năng tắm rửa hơn trước đó.

sang sảng ;

— chí lý chí lý ! hầu len a ! hóa lư chẩu chẩu sình sáng lạc sòn.

— you speak chinese ?

cầm chai gõ lên đầu cốp cốp :

— khẹn cho đó !

— con làm vậy làm sao ba lớn nổi.

— dĩ nhiên ai cũng ăn cơm uống nước và giữ gìn sức khỏe rồi đó con. nói có ích có lẽ chỉ ngần đó là có ích. nếu cứ hỏi để làm gì tức là buộc vòng thắt cổ, nhưng khỉ một cái là mình vẫn thối chí con có thấy không ?

— còn tùy đó con, nếu hôm trước mình cứng rắn một chút thì nó đâu còn mặt mũi nào mà vênh vênh như hồi sáng.

— tại nó chín quá nó rụng chứ sao, con ăn thấy ngọt không ?

— ba không dám quả quyết nhưng có vô tuyến truyền hình thì cũng đỡ phải tốn tiền xăng, nhiều khi còn bị lính phạt vì đèn không cháy nữa, luôn tiện ba muốn nhắc con đi đâu phải nhớ mang căn cước theo.

— thời buổi khó khăn ba cũng biết, nhưng ba vẫn thích nghe âm nhạc. nếu con có hiếu con sẽ mua cho ba một cái máy hát khi nào con được lên lương.

— thôi đi con, nếu mình không diễn tả với cùng một ngôn ngữ thì làm sao mà nói chuyện với nhau được. mỗi người sẽ là một hòn sỏi điếc.

tặng

thanh tâm tuyền

— con chớ nên khôi hài vì lẽ con muốn che dấu khoảng trống thường trực trong con.

— che dấu cũng là phơi bày đó con. khoảng trống ? hay là khoảng dầy đặc những sự vật cởi bỏ hình thù cố hữu để nằm cạnh nhau trên cùng một mặt phẳng. con con ! giúp ba một tay đi, chai rượu nặng quá ba rót không nổi.

cảng cảng ! chíng chíng !

— thôi con, giờ này lẽ ra là giờ con thay quần áo, uống sữa rồi đi ngủ. phải có sức khoẻ mới giúp ích xã hội được chứ con. phần ba, ba chịu thôi, ba không thể uống sữa được, chỉ nghĩ tới thôi đã thấy buồn miệng. con giỏi hơn ba, con hơn cha là nhà có phước !

— đâu phải vậy con, ba với con có những nhu cầu khác nhau, như con con có nhu cầu làm thơ viết sách, hoặc là nhu cầu nào đó thể hiện bằng nghệ thuật, nhưng ba ba không cảm thấy nhu cầu đó. chẳng qua như đói ăn khát uống bài tiết và kha ! kha ! kha ! kha !

gõ chai lên bàn, ồm ồm :

— im nào ! cái gì ăn uống với lại bài tiết, cái gì nhu cầu với lại không nhu cầu ? phải nghiêm chỉnh chứ. mỗi lần ba viết là ba có vui sướng khổ đau trong đó, mỗi bài ba viết là một lời mời gọi mọi người đến cùng ba chia xẻ, ba cần...đúng ra ba mong mỏi được chia xẻ. nhưng không phải lúc nào viết ba cũng cần người khác vì có khi ba viết cho ba, ba tâm sự một mình, ba thèm thuồng gọi tên ba và trò chuyện với ba, thèm thuồng... nghĩa là, enfin !..

— khà ! khà ! khà ! khà ! vui quá hả con ? cho tôi cạn nốt đêm trăng rằm, rượu say tôi đốt đuốc tìm trăng.

— tìm làm gì con ? xin lỗi có thể đó là nhu cầu của con, riêng ba rượu say đốt đuốc tìm đàn bà.

— con đừng nói vậy làm tủi linh hồn vợ con, nhất là chính tay con đã bỏ thuốc độc vào ly trà của nó. nó chỉ cản ngăn con uống rượu thôi, sao con độc ác vậy. nếu con không thích, con có thể bỏ nó, con có tự do lựa chọn không giết nó mà con.

— tự do, đã đành ! ngày đó tháng đó năm đó giờ đó, ba, nghĩa là cái nằm trong lớp da của ba, với mức thông minh hoặc ngu độn như thế ba đã tính toán và đã quyết định' thuốc chết má con, cả ba lẫn con chắc đều không muốn bàn đến vì sao ngày đó tháng đó năm đó giờ đó tạo thành trong con người ba sự thông minh hoặc ngu độn như vậy để ba quyết định như vậy.

— nhưng dù sao con cũng trách nhiệm về việc giết người đó.

— đã đành con ạ.

— con phải đền tội trước pháp luật.

— đã đành con ạ.

— ba sẽ đi tố cáo con.

— đã đành con ạ.

— con uống hết ly sữa này rồi thay quần áo đi. tội nghiệp con, từ ngày vợ con chết thân thể con hao mòn bây giờ chỉ còn lại có chút xíu, lương tâm con cắn rứt dữ quá, nhưng con cũng đã giết nó rồi, con thật là mâu thuẫn.

— ba đã thay đổi, con cũng vậy. ba và con đều có cùng lúc nhiều nhu cầu khác nhau mà cách thỏa mãn nhiều khi đòi hỏi những hành động đối chọi. sự mâu thuẫn là chúng ta toàn diện đó. sự thuần nhất chỉ là một mong muốn để dễ dàng tổ chức. nỗi khốn khó là không thể biện minh hoàn toàn cho một nhu cầu nào, sự biện minh này lại cần được biện minh và cứ thế vô tận. ba thấy rốt cuộc chỉ tùy theo mức độ cảm xúc của từng người mà thôi. có thể sau này ba sẽ viết với một quan niệm hoàn toàn trái ngược với quan niệm hôm nay, con sẽ buộc tội ba mâu thuẫn, mâu thuẫn thì mâu thuẫn chứ biết sao ?

— chứ biết sao hở con ! tội gì mà buộc ? mọi hành động mọi ý nghĩ của ba và con đều bị chi phối bởi sự kiếm tìm hạnh phúc. hạnh phúc đáng vóc ra sao nào ai biết có thể đó là một thế quân bình giữa cá nhân và ngoại cảnh nhưng có thể ở trạng thái quân bình đó không còn tách rời cá nhân và ngoại cảnh nữa đâu. nào ai biết được tại sao đi tìm hạnh phúc, hạnh phúc để làm gì, sống là để tìm hạnh phúc có đúng không ?

— có thể đó là một thứ bản năng, không đặt vấn đề sai đúng đâu con. đi tìm hạnh phúc là đi tìm hạnh phúc. hạnh phúc là để hạnh phúc. thế thôi. tự nó nó đủ, không cần giải thích. không cần biện minh. tại sao ? để làm gì ? sẽ mất hết lý do đặt ra nếu ngày nào con hạnh phúc thực sự. ba và con, mỗi người một cách, trong cuộc sống ở đời này cũng như khi hướng về đằng sau cuộc sống đó, mọi hành động mọi ý nghĩ đều bị thu hút bởi bản năng sinh tồn và bản năng hạnh phúc đó con.

ồm ồm thôi con hãy uống cạn ly sữa, ba uống cạn ly rượu này rồi đi ngủ.

sang sảng : bây giờ chỉ còn ba con mình chơi với nhau thôi.

ồm ồm : phải rồi. bây giờ chỉ còn ba con mình chơi với nhau thôi.

truyện ngắn

kiệt tân

SÀN KHẤU *BỘ MỚI SỐ* **1**

Phát hành ngày **10 - 6**

DIỄN ĐÀN CỦA NGƯỜI YÊU CHUỘNG NGHỆ THUẬT MỚI

Chủ nhiệm : LÊ VĂN — Tổng thư ký : TRẦN-TUẤN-KIỆT

Chủ bút : HOÀNG SƠN — Giám đốc trị sự : PHAN VĂN TÂN

Quản lý : PHAN VĂN TỪ

NƠI TẬP TRUNG KỲ GIÀ KỊCH TRƯỜNG, NHÀ VĂN NHÀ THƠ DANH TIẾNG

4 *truyện dài* : **Mai Thao ★ Ho Nam ★ Nha Ca ★ Tran Tuan Kiet**

2 *truyện ngắn* : **Lê Xuyên ● Nguyễn Thụy Long**

★ *Kịch trường Quốc tế* : QUAN THỨC — THANH VIỆT THANH — NGUYỄN THÀNH PHÁT

BÀI VỞ KỊCH TRƯỜNG, SƯU TẦM, DỊCH THUẬT :

Bà ÁI LAN — KIÊN GIANG — LÊ THƯƠNG — TRẦN ĐỨC UYÊN — TRẦN DẠ TỪ — NGUYỄN KHẮC NHÂN — NGUYỄN THU MINH — NGUYỄN VƯƠNG — TRẦN HOÀI — HUỲNH KỲ HOÀI NAM — BẠCH VĂN — NGUYỄN VIỆT — KIỀU MỘNG THU — LÊ VĂN — SA GIANG — HOÀNG SƠN — MẶC TƯỞNG NGHIỀU ĐỀ — THẨM THỆ HÀ — LINH TRANG — TRỌNG TẤU TRẦN QUÂN — ĐỘNG ĐÌNH HỒ — NGUYỄN VĂN HỒNG TỐNG MINH PHỤNG

LUẬT THỜI CHIẾN

nguyên tác JOHN STEINBECK ☐ bản dịch NGUYỄN KIM PHƯỢNG

NGOÀI đường phố dân chúng đi lại rời rã. Mắt họ không còn ánh ngạc nhiên nữa, chỉ còn ánh cảm phẫn. Trong hầm than bọn thợ đẩy các goòng xe một cách nề oải. Sau các quầy hàng, những người đứng bán ngơ ngác, không ai buồn trao đổi chuyện trò. Dân chúng có nói chuyện với nhau thì cũng trầm trầm. Mọi người đang nghĩ đến chiến tranh, đang nghĩ đến phân minh, đang nghĩ đến những ngày qua, và không hiểu tại sao lại có thay đổi bất ngờ.

Trong phòng khách tại dinh ông Đô Trưởng Orden còn thắp đèn, và lò sưởi còn cháy âm ỉ, vì bên ngoài trời xám tối và có mù sương. Đồ đạc trong phòng đang được thay đổi. Mấy cái ghế bọc nệm bị đẩy vào trong, chiếc bàn nhỏ kéo ra khỏi chỗ thường ngày. Joseph và Annie đang tìm cách khiêng vào một cái bàn ăn to vuông. Joseph đã vào được trong phòng, còn Annie thì mặt đỏ hừng, còn ở ngoài phía cửa. Joseph loay hoay tìm cách nghiêng cái bàn. Anh ta la : « Annie đừng có đẩy tới chớ ! »

Annie mặt đỏ hừng, lỗ mũi cũng đỏ giận nói : « Cái gì? Đừng hả ? ».

Annie có tính hay giận, công việc và những người lính cũng không làm thay đổi được tính nàng. Cái tính giận dỗi đó bấy lâu nay bị coi là không được tốt đẹp gì, nay ngẫu nhiên trở thành một đức tính, như một tình cảm yêu nước. Bởi gì Annie dám hắt cả nước sôi lên bọn lính giặc. Việc này đã làm nàng được chút ít danh tiếng. Thực ra thì nàng có thể hắt nước sôi lên bất cứ người nào đến làm huyên náo trước cửa nhà nàng. Song dẫu sao việc bất ngờ đã làm nàng thành một nữ anh hùng. Ma vì thế nàng cứ tiếp tục phát triển cái tính hay giận.

Joseph lại la lên : « Đừng có kéo tới xuống ! »

Cái bàn đã vào được hai phần cửa. Joseph ra dấu : « Giữ cho vững đó !»

Annie nói : « vững mà ! »

Để cái bàn xuống xong, Joseph lui ra một chút xem xét vị trí. Annie đứng khoanh tay nhìn Joseph. Anh ta nhúc nhích thử một cái chân bàn, và nói : «Đừng có kéo, bữa sau đừng có kéo mạnh» Rồi một mình anh ta sửa cho cái bàn ngay ngắn. Annie vẫn khoanh tay nhìn. Khi cái bàn đã ngay ngắn giữa phòng, Annie nói : « Rồi đó hả ! Nếu quan lớn không bảo thì đố mà tôi đã khiêng! Bọn chúng có quyền gì mà bắt sắp xếp bàn ghế ?»

Joseph nói : «Vậy chứ quyền gì mà họ cũng vào được đây ? »

Annie nói : «Nhất định họ không có quyền ! »

Joseph lập lại : «Nhất định họ không có quyền rồi ! Nhưng họ làm được vì họ có súng, có quân nhảy dù ! Hiểu chưa ? »

Annie vẫn nói : « Nhất định họ không có quyền ! Tại sao họ bảo rinh bàn vô đây ? Dù sao đây cũng không phải là phòng ăn mà !»

Joseph rinh một cái ghế để phía bên phải cái bàn. Và nói : « Họ sắp họp xử án mà. Họ sắp xử ông Alexander Morden »

— «Chồng là Molly Morden ấy à ? »

— «Phải rồi, chồng bà Molly Morden.

— «Chỉ vì ông ta hạ cái người ấy hả ? »

— « Phải rồi ! »

— «Nhưng ông ta là một người tử tế mà ! Họ không có quyền xử ông ta. Ông ta đã tặng bà Molly cả một cái áo dài hồng đẹp để mừng sinh nhựt vợ. Họ có quyền chi xử ông ta ? ».

— « À, ông ta đã giết người ! ».

— « Cho là ông ta giết đi. Nhưng mà cái người bị giết đó đã lạm dụng uy quyền ra lệnh cho ông Alexander Mà ông ta thì lại là người không ưa bị điều khiển. Sinh thời ông ta là một nguyên lão nghị viên mà ! Thân phụ ông ta cũng vậy. Còn bà Molly Morden vợ ông thì làm bánh rất khéo !».

Annie nói tiếp tỏ vẻ thương hại : « Nhưng điều bà ấy làm bánh trứng thì dở lắm. À họ sẽ làm gì ông Alexander ?»

Joseph nói, vẻ hơi buồn . «Bắn chứ gì !»

— « Họ không thể làm như vậy ! »

— « Bưng mấy cái ghế đây ! Xí ! Họ làm được chứ sao không !»

Annie xua xua một ngón tay trước mặt và nói : «Anh ghi lời tôi nói mà coi, nếu họ xâm phạm đến Alexander thì dân chúng không chịu đâu. Dân chúng thương Alexander mà. Ông ta có hề làm hại ai chưa ? Anh nói tôi nghe ! ».

— «À, chưa»

— «Đó, anh thấy không. Nếu họ làm hại Alexander thì dân chúng nổi điên lên, tôi cũng nổi điên lên. Tôi không đồng ý việc đó.»

— « Thế cô sẽ làm chi ?»

— « Chi hả, tôi sẽ giết bọn họ vài người ».

Joseph nói : « Và họ bắn cô ! ».

— Cho bắn ! anh sẽ thấy sự việc đi quá xa — chạy vô chạy ra hoài suốt đêm để bắn dân à ! ».

Joseph để một cái ghế vào chỗ đầu bàn. Và anh ta có vẻ đồng ý với Annie, Anh ta gọi khe khẽ : «Annie !»

Annie nhận ra giọng kêu khẽ đến gần Joseph. Anh ta nói :

— «Cô giữ bí mật được không ? »

Annie nhìn anh ta có vẻ hơi phục, vì từ trước tới giờ chưa bao giờ anh ta có điều chi bí mật cả. Nàng nói : «Được. Có việc chi không ? »

Trong Nghệ Thuật số 4, đặc biệt về Văn Thơ nước ngoài, chúng tôi đã trích đăng một đoạn văn của John Steinbeck, rút từ tập Des Souris et des hommes. *Số này, bạn Nguyễn Kim Phượng giới thiệu với bạn đọc một Steinbeck của thời chiến, qua tác phẩm* The Moon is Down. *Đoạn văn dưới đây cho thấy một chiến tranh trong đó con người bao giờ cũng là vật hy sinh, và con người đó không phải chỉ là Việt Nam, dù rằng bối cảnh và nhân vật của truyện này có thể là bối cảnh và nhân vật của đất nước ta.*

— «À, Ông William Deal và ông Walter Dogger đêm hôm qua đã trốn đi đâu mất rồi !»

— «Trốn ? Đi đâu vậy ?»

— «Họ trốn xuống tàu, qua Anh rồi !»

Annie thở ra có vẻ nhẹ nhõm : « Mọi người có biết không ?»

— «À, không, chỉ trừ có... » anh ta huých ngón tay cái chỉ lên trên trần nhà.

— «Họ đi khi nào vậy? Sao tôi không nghe nói nhỉ ?»

— «Cô bận việc mà» Giọng Joseph cũng như nét mặt anh ta dửng dưng, lạnh lùng, hỏi :«Cô biết Conell chứ ?»

— « Vâng biết »

Joseph ghé sát vào Annie nói : Tôi nghĩ rằng ông ta không còn sống nữa ! »

— « Anh muốn nói gì ?»

— « À, thì dân chúng họ đồn vậy !

Annie thở dài, có vẻ xúc động : « À há ! »

Joseph đưa ý kiến . « Dân chúng đang đoàn kết. Họ không muốn bị thống trị. Có chuyện cho coi. Cô Annie, cô phải xem chừng nghe. Sẽ có chuyện làm đó »

Annie hỏi : « Còn quan lớn ? Ngài sẽ làm chi? Thái độ ngài ra sao ?»

— « Ai biết được. Ngài chẳng nói gì cả ! »

Annie nói : « Ngài không chống lại chúng ta đâu nhỉ. »

— « Ngài không nói ! »

Bỗng cửa phía trái mở ra. Ông Đô trưởng Orden bước vào phòng. Chậm rãi. Trông ông mệt mỏi và già đi. Theo sau là bác sĩ Winter.

Ông Đô Trưởng Orden nói : «Joseph khá lắm ! Annie, cảm ơn ! Trông mọi việc được lắm ! »

Joseph và Annie đi ra. Joseph trước khi khép cửa lại còn dòm lui vào phòng một lúc.

Ông Đô trưởng Orden đi đến chỗ lò sưởi, xây lưng hơ vào lửa. Bác sĩ Winter kéo ghế ở đầu bàn ngồi xuống.

Ông Đô trưởng Orden nói : « Tôi không hiểu tôi còn giữ địa vị này bao lâu nữa. Dân chúng không hoàn toàn tin cậy tôi nữa. Bọn thù cũng không tin tôi. Tôi không hiểu điều đó có tốt không »

Bác sĩ Winter nói : «Tôi cũng không hiểu. Ngài tin nơi ngài chứ ? Trong trí ngài có gì nghi ngại không ạ ?»

— « Nghi ngại ? Không Tôi là Đô trưởng. Có nhiều điều thật tôi không hiểu được !» Ông chỉ cái bàn và nói : « Tôi không hiểu tại sao họ lại phải mở phiên xử tại đây. Họ sắp xử Alexander ở đây về tội sát nhân. Ông nhớ Alexander chứ ? Ông ta có cô vợ nhỏ Molly, xinh đẹp lắm.»

«Winter đáp: Tôi nhớ.Bà ta thường dạy ở trường dạy văn phạm. Vâng, tôi nhớ. Bà ta đẹp. Bà ta ghét đeo kính. Vâng, tôi đoán là ông Alexander đã giết một sĩ quan, đúng. Có ai chất vấn về việc đó đâu ?»

Ông Đô trưởng nói một cách cay đắng : «Không ai chất vấn việc đó. Nhưng tại sao họ xử ông ta. Tại sao họ không bắn ông ta đi ? Đây không phải là vấn đề nghi ngờ hay chắc chắn, công bình hay bất công. Không có vấn đề xét xử. Mà sao họ lại xử Alexander ở đây, nơi nhà tôi ?»

Bác sĩ Winter nói : «Tôi đoán là vấn đề hình thức Nó như thế này : Khi người ta thông qua một việc gì có hình thức hẳn hoi thế là sẽ yên việc đó. Nhiều khi dân chúng bằng lòng hình thức một sự việc.Chúng ta có quân đội,súng ống.Nhưng ngài thấy đó, nó chẳng ra quân đội gì cả. Quân xâm lăng muốn xử xét với hy vọng rằng dân chúng cho là công bình. Alexander đã giết vị đại úy, Ngài biết rõ chứ ?»

— « Vâng, tôi rõ điều đó ».

— « Nhà Ngài là nơi dân chúng đợi chờ công lý, vậy nếu một công việc được ở đây lan ra thì ... »

Cánh cửa bên mặt mở ra bất ngờ làm ngắt lời. Một người đàn bà trẻ tuổi bước vào, Người đàn bà hoảng chừng 30 tuổi. Đẹp hoàn toàn. Cặp kính đeo mắt. nơi tay. Ăn mặc giản dị và thanh nhã. Trông người đàn bà rất xúc động. Bà ta nói rất mau:

« Annie bảo tôi vào đây ngay, thưa ông ! ».

Ông Đô trưởng nói :«Bà là bà Molly Morden ? ».

— « Thưa ông, vâng. Người ta bảo rằng Alexander bị xét xử và sẽ bị bắn».

Ông Đô trưởng Orden nhìn xuống sàn nhà một lúc. Bà Molly tiếp: « Người ta nói là ông sẽ xử tử nhà tôi. »

Ông Đô trưởng ngạc nhiên nhìn lên, nói : « thế này nghĩa là sao ? Ai bảo vậy ? »

— «Dân chúng trong thành phố nói ; Bà ta nhìn thẳng lên, nói tiếp nửa như van lơn nửa như dò hỏi : « Ông không làm thế chứ ? Phải không thưa ông?»

— « Làm sao dân chúng lại biết được điều tôi không biết ? » Ông Đô trưởng nói.

Bác sĩ Winter nói : « Đó là một điều lạ lùng đã làm rối trí biết bao nhiêu nhân vật điều khiển trên thế giới : tại làm sao dân chúng biết được ? Giờ đây tôi còn nghe nói là quân xâm lăng bối rối không hiểu tại sao tin tức và bí mật cứ bị dân chúng biết cả. Thật lạ lùng.»

Người đàn bà chợt nhìn lên, vì căn phòng tự nhiên tối lại. Bà ta như sợ hãi. Bà ta nói : « Mây. Người ta nói là trời sắp tuyết. Như vậy tuyết sớm quá »

Bác sĩ Winter đến phía cửa sổ, nhìn ra ngoài trời và nói : « Vâng, mây đen dày. Nhưng có thể mây sẽ qua ».

Ông Đô Trưởng bật một ngọn đèn nhỏ chỉ vừa đủ sáng một vòng nhỏ. Ông lại tắt đi và nói : « Bật đèn lên ban ngày là một điều làm ta thấy cô đơn ».

Bà Molly đến gần ông Đô trưởng. Bà nói : « Alexander không phải là một kẻ sát nhân. Ông nhà tôi tính nóng, nhưng không bao giờ sai luật lệ cả. Ông nhà tôi là một người được nể trọng ».

Ông Đô trưởng đặt tay lên vai bà ta và nói : « Tôi biết ông Alexander từ khi ông ta còn bé. Tôi biết thân phụ ông ta và cả ông nội của ông ta nữa. Nội ông ta là một nhà săn gấu ngày xưa. Bà biết chứ? »

Bà Molly làm lơ, nói : « Ông không xử tử Alexander chứ ?

— « Không. Làm sao tôi lại xử tử ông ta được ? »

— Người ta nói là ông xử, vì trật tự chung »

Ông ĐôTrưởng đứng sau một cái ghế ta ông nắm thành ghế và hỏi : «Dân chúng cần trật tự phải không Molly ?»

— Tôi không biết. Họ muốn được tự do ».

— À, họ có biết làm sao để được tự do không ? Họ có biết phương-pháp gì để chống lại quân thù có súng không ? »

— «Không, tôi nghĩ là họ không biết ».

— Thế bà có biết không ?

— Không, thưa ông. Nhưng tôi nghĩ rằng dân chúng họ cho là hễ mình dễ dạy tức là bị thua. Dân họ muốn tỏ ra cho những người lính này biết rằng họ không chịu thua đâu ».

Bác sĩ Winter nói : « Họ không chiến đấu được đâu, không chiến đấu chống lại súng đạn được đâu ».

■ *xem tiếp trang* 22

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

33

vạch một chân trời

CON rắn lục từ trong hũ phóng ra, cắn ngay cườm tay lão Chòi Mui. Lão ta hươi cây mác toan chém con rắn. Bị nhốt ngày đêm trong cái hũ, con rắn bò lờ đờ, tìm hướng đống lửa mà chạy.

Nọc độc ngấm vào cơ thể Lão Chòi Mui. Bàn tay lão từ từ buông cây mác :

— Đồ khốn kiếp !

Lão thầy rắn bước lui, mỉm cười :

— Chửi ai vậy ? Tao không cần ăn thua với một cái thây ma. Trời cứu mầy thì họa may. Cái kho tàng ở đâu ?

Lão Chòi Mui lé quị xuống đất, đôi mắt lờ đờ :

— Cứu tôi dùm. Tội đền ơn cho. Tôi đâu có tội tình gì ? Trời,..

Rồi lão nằm, xuôi tay. Nơi vết rắn cắn, lão thầy rắn thấy một đốm đen hiện ra, loang rộng. Bàn tay của nạn nhân trở nên xanh, màu xanh chàm đông đặc. Con rắn lục đến gần bếp lửa nằm khoanh. Lão Chòi Mui lăn qua trở lại, hai chân co duỗi, đạp vào cây mác. Có lẽ lão muốn kẹp cây mác vào hai ban chân để giết lão thầy rắn.

Nhanh như chớp, lão thầy rắn giựt cây mác. Lão Chòi Mui nói hổn hển, đôi mắt từ từ khép lại :

— Giết tao đi !

Lúc bấy giờ, lão thầy rắn đã thấy sự đắc thắng. Trong giây lát nữa, nọc rắn sẽ chạy đến tim, nhập vào phổi của nạn nhân, máu không còn chảy mạnh và đã có triệu chứng lạc quan đầu tiên : Lão Chòi Mui thở khò khè, hết nói ra lời. Lão thầy rắn muốn giữ cho lão Chòi Mui còn thân xác nguyên vẹn để thằng bé đừng nghĩ rằng lão là kẻ sát nhân. Lão đến gần đống lửa, lấy lưỡi mác đè nhẹ lên đầu con rắn lục rồi nắm ngay cổ, đem vào chòi, nhốt trong hũ như trước. Con rắn cựa quậy, đưa cái đuôi nhọn lều trở lên, làm cái đòn xeo để cạy nắp hũ. Nhưng nắp hũ khá nặng, sức con rắn yếu dần.

Lão Chòi Mui nằm đó, hết cựa quậy. Lão thầy rắn sờ tay rồi sờ chân nạn nhân. Làn da lạnh ngắt như kẻ chết trôi ngâm mình dưới nước suốt buổi. Lão nghiêng đầu, đưa tai sát ngực nạn nhân. Ngực còn nóng, còn ấm. Đột nhiên lão nghe tiếng động mạnh như cái bồ kẹp siết lại, hai gọng kẹp chạm nhau. Lão ngẩng đầu lên. Búi tó của lão đã dính vào miệng Lão Chòi Mui. Cái miệng ấy đã cắn lại, lần cuối cùng. Khi sờ lên búi tóc để gỡ ra, lão thầy rắn cảm thấy ớn lạnh. Mồ của nạn nhân đã trở thành đen đúa — màu thịt trâu chết, từ trong miệng mùi hôi tanh bốc lên, ươn ướt. Nọc rắn gây chứng sùi đàm, đàm đã tràn ra đầy miệng nạn nhân. Vài ba con ruồi bay vo ve...

Lão thầy rắn ung dung bước ra sân. Phía pho tượng ông Tề Thiên, cảnh vật im lìm. Lão đến gần pho tượng tìm nhánh cây đa thấp nửa trèo lên nhìn qua đôi mắt thủng. Bên trong tối om om. Lão hái một cái nhanh khô quăng vào. Thằng bé nghiến răng rồi trở mình.

— Bé ! Bé !

Nó không trả lời, lão thầy rắn ghé tai sát con mắt pho tượng. Mớ lá khô lót dưới lưng thằng bé chuyển mình xào xạc. Nó nghiến răng rồi tiếp tục ngáy pho pho.

Làm gì bây giờ ?

Lão thầy rắn vào chòi, nhìn thân xác lão Chòi Mui. Bỗng dưng, lão thấy ngứa ngứa dưới chân. Ngỡ là nọc rắn, lão đến gần bếp lửa, xem kỹ : Hàng trăm hàng ngàn con kiến kéo nhau, xếp thành hàng dài, bò từ vách đến tay chân xác chết. Ruồi bu lại, nhiều hơn. Cái câu « ruồi bu kiến đậu » hiện ra trong tâm trí lão thầy rắn. Người xưa nói đúng. Trước đó không lâu, lão Chòi Mui là con người hung ác, nham hiểm với bao nhiêu kế hoạch giết người. Mớ xương thịt lão chắc đã bốc mùi hôi thúi. Dưới ánh lửa bập bùng, lão thầy rắn thấy hàng trăm đốm đỏ li ti hiện ra trên đùi, trên bắp tay lão Chòi Mui. Rắn lục quả là loại ghê gớm. Nọc của nó làm rớm máu lỗ chân lông, làm chảy máu tai, máu mũi. Hai con ruồi to lớn đậu mãi trên khóe mắt lão Chòi Mui, chắc là đang hút hai cục máu nhỏ, trong đáy mắt chảy ra.

Lão thầy rắn nhắm mắt lại để đánh tan hình ảnh ghê rợn ấy. Trong cái hũ đựng xương, con rắn lục cựa quậy. Nó hăng sức khi cắn được con mồi ngon. Lão thầy rắn nhớ đến chữ «sanh nghề tử nghiệp »... Nên giết con rắn này chăng ? Lão nghĩ đến bao nhiêu kẻ thù đang bao vây lão, từ thằng bé cho đến bọn cướp Tàu Ô, con Nhung, Hai Tam, Tư Bá và thân nhân của lão Chòi Mui.

Từ nóc chòi, tiếng huýt gió rít lên, đôi ba lượt. Lão thầy rắn thích chí quá chừng. Từ khi học nghề rắn đến giờ đây là lần đầu tiên mà lão được dịp áp dụng tất cả kinh nghiệm. Lão đứng dậy rình mò. Trên cây đòn dông chòi, con rắn lục xanh lè bò tới lui, ngóng cổ. Con rắn trong hũ là rắn cái. Con rắn đeo trên đòn dông là rắn đực. Rắn đực đánh hơi, tìm rắn cái. Lão thò tay nắm đuôi con rắn trên đòn dông nhà quơ mạnh cho đầu nó bị đập xuống đất rồi bỏ vào cái nóp của lão Chòi Mui.

Gà rừng gáy văng vẳng.

Cái gáo dừa ở góc chòi rung chuyển, nghe lụp cụp, như đôi ba con rùa bò lẫn với nhau. Thằng bé đã tiết lộ với lão: Cái gáo dừa rung lên vì có sợi giây từ pho tượng ông Tề Thiên nối vào. Bàn tay thằng bé đang giựt giây. Làm sao trả lời với nó ? Để nó vào đây thì lão ăn nói làm sao ? Nghĩ vậy, lão chạy ra sân, đi một vòng thật lớn, đến con đường mòn nối liền từ bờ sông đến chòi. Lão ho lên vài tiếng.

Thằng bé từ sau lưng pho tượng chạy ra :

— Ai đó ?

Lão thầy rắn nói :

— Tao ! Thầy rắn...

Thằng bé dụi mắt :

— Hè ! gì... tôi giựt mình hoài. Sao ông không ngủ trong chòi ?

Lão thầy rắn đáp :

— Tao ngủ ngoài rừng. Hồi hôm tao về chòi, bị đuổi...

— Ủa ? Sao ông Chòi Mui đuổi ông

— Ổng nói đêm nay có khách tới chơi, bàn chuyện kho vàng kho bạc gì đó. Tao là người xa lạ mới đến. Tao buồn quá, không muốn can dự vô việc riêng của ổng !

— Ai tới đây vậy kia ?

Lão thầy rắn khoanh tay sát ngực, giả bộ ho sù sụ :

— Lạnh quá ! Phần thì muỗi cắn. Tao thức chờm lơ con mắt. Tao muốn vô chòi ngủ một giấc. Không hiểu ông Chòi Mui rảnh hay chưa ? Hay là ông khách nào đó còn ở trong chòi ?

Thằng bé nói :

— Để tôi hỏi thử...

Nó chui vào lưng pho tượng Tề Thiên, nắm sợi giây mà giựt. Lão thầy rắn cười thầm :

— Bữa nay mình khôn quá. Bố trí như vầy thì thằng bé làm sao hiểu nổi. Nó lanh thiệt. Nhưng cái khôn lanh của bọn trẻ con làm sao qua mắt người già như mình. Chắc nó giựt gần đứt sợi giây, cái gáo dừa trong chòi rung rinh làm cho con rắn giựt mình. Vài trời cho hai con rắn trong hũ tự ng cốt và trong nóp còn ở tại chỗ cũ. Thằng bé là đứa có phước. Mình bắt nó làm đệ tử.

Vừa thấy mặt thằng bé, lão thầy rắn hỏi :

— Sao ? Trong chòi còn khách không ?

Thằng bé nói :

— Lạ quá ! Mọi lần tôi giựt giây báo động là ông Chòi Mui chạy ra. Đêm nay không thấy ổng ? Ông thấy không ?

— Đâu có ai !

— Để tôi chạy vô chòi coi thử. Ông đứng vô. Rủi bề gì, ông Chòi Mui rầy to.

Lão thầy rắn ngồi dựa lưng vào gốc cây đa, chờ đợi. Lão vấn thuốc hút. Thời khắc trôi qua, chậm chạp. Bóng dáng thằng bé vẫn chưa thấy xuất hiện. Lão thầy rắn nghĩ thầm :

— Ghê thật ! Một là thằng bé đã dở cái nóp của lão Chòi Mui rồi bị con rắn lục nhảy tới cắn. Nó té quỵ tại chỗ. Hai là thằng bé đang điều tra, tìm hiểu về cái chết của lão Chòi Mui. Còn lý do khác : cọp beo đã vào chòi tha mất xác lão Chòi Mui.

— Ông thầy ơi ! Ông thầy ơi !

Thằng bé thảng thốt kêu lên.

Lão thầy rắn chưa muốn lên tiếng. Thằng bé chạy đến gần pho tượng, gọi lần nữa :

— Ông ơi !

Lão thầy rắn đứng dậy hỏi :

— Cái gì ?

— Nãy giờ ông ở đâu ?

Đôi mắt thằng bé trợn tròn. Lão thầy rắn đến gần nó. Nó là đứa đầy đủ bản lĩnh.

Lão đáp :

— Ở đây ! Nghe mầy kêu «ông thầy» tao không biết mầy kêu ai.

— Tôi kêu ông đó. Ông hay biết gì chưa ?

— Chưa !

— Chắc là tôi với ông phải đi xứ khác quá. Vô chòi mà coi. Ông Chòi Mui cảm mạo hoặc trúng thuốc độc.

— Trời ơi ! Ai đành giết ổng ?

Lão thầy rắn theo chân thằng bé. Lão phục thầm tài xét đoán của nó. Người chết vì ngộ độc, vì cảm mạo thường mang nhiều vết bầm tím trên da. Như vậy có nghĩa là lúc nãy thằng bé đã quan sát cái xác lão Chòi Mui.

Vừa đến cửa, lão thầy rắn lấy tay che mặt, ra tuồng sợ hãi :

— Trời ơi ! Ai gây thù gây oán với ổng vậy ?

Thằng bé thúc dục :

— Sợ quá. Ông vô trước thử coi. Tôi sợ có người rình sẵn sau hè. Để tôi ở ngoài nầy coi chừng.

— Tao... sợ ma lắm. Mầy... đốt lửa lên cho sáng. Trời ơi ! Ổng nằm dưới đất, chắc là ổng lê lết kêu cứu với mầy, ổng chạy không kịp.

— Hèn gì.. hồi tối nằm trong pho tượng mà tôi nghe có tiếng nói chuyện lớn, như hai người cãi vã.

Bếp lửa cháy lên, khá sáng. Lão thầy rắn nghĩ đến thủ đoạn cần thi hành gấp :

— Ông Chòi Mui có tiền bạc gì không ? Tao sợ người ta hại ổng để giựt tiền bạc !

Thằng bé đến gần cái nóp lão Chòi Mui, trong nóp lão thầy rắn đã nhốt sẵn con rắn lục. Nhứt định là con rắn còn nằm trong nóp. Nó đã đánh hơi, muốn tìm con rắn trong hũ để bày cuộc luyến ái. Tìm không gặp con rắn lục không đành đi xa. Ban đêm, nằm trong nóp, rắn cảm thấy ấm áp sung sức.

Thằng bé nhìn đáo dác :

— Cây mác !

Lão thầy rắn hỏi :

— Cây mác của ai vậy ? Có dính máu không ? Coi chừng đó là cây mác của kẻ gian bỏ sót lại.

— Không ! Cây mác của ông Chòi Mui. Không có máu me gì hết. Để tôi coi... ông Chòi Mui có mất mát món gì không ?

Lão thầy rắn chờ cho thằng bé tự ý mở miệng nóp. Nó đứng chần chờ rồi từ từ rờ miệng nóp, mở miệng. Con rắn lục phóng tới, cắn ngay « áp khẩu » thằng bé !

Thằng bé phủi tay. Con rắn phóng xuống đất, chạy mất. Nó thở hổn hển :

— Rắn !

Lão thầy rắn mừng thầm. Lão muốn kéo dài thời giờ chờ cho nọc rắn ngấm vào cơ thể thằng bé rồi lão mới ra tay thi ơn bố đức. Thằng bé vẫn còn nói chuyện được :

— Ông ơi ! Rắn nầy hiền hay dữ ?

— Tao không thấy rõ, rắn gì ?

Thằng bé cau mày, dùng tay này ôm tay kia :

— Dạ, cháu nhớ không rõ !

Lão thầy rắn lắc đầu :

— Khổ quá. Bây giờ tao mới hiểu. Chắc là ông Chòi Mui vô ý chun vô nóp ngủ dè đâu trong nóp có rắn bò vô trước.

— Hèn gì ? Trời ơi !

Thằng bé ngất xuống đất. Xác lão Chòi Mui còn đó, đầy ruồi và kiến. Nó kêu thất thanh :

— Ông cứu tôi ! Con rắn đó...

— Mầy cho tao biết là loại rắn gì thì tao mới chạy đúng thuốc...

Thằng bé há miệng :

— Không biết.

Bấy giờ lão thầy rắn mới ra tay cứu trị e để quá thì thằng bé chết luôn. Nhứt định phen nầy thằng bé sẽ mang ơn cứu tử hoàn sanh của lão đến trọn đời. Lão hỏi :

— Vậy thì mầy lên chõng mà nằm, đừng sợ. Để tao coi thử dấu răng. Cha chả. Nó cắn chỗ nào thì dễ chờ nó cắn ngay áp khẩu tay, khó phân biệt rắn hiền hay dữ.

Nói xong, lão đỡ thằng bé đem lên chõng.

● còn nữa

hãy tìm đọc

NHAN SẮC

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

☐ Một tác phẩm lạ của một tác giả quen. Ấn loát mỹ thuật, công phu. Phụ bản của DUY THANH — NGỌC DŨNG — CỦ NGUYỄN — NGUYỄN KHAI — NGUYỄN TRUNG — TẠ TỴ.

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

BÀI THỨ 5 TRONG LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TÁC GIẢ VIỆT NAM

bài của **lê huy oanh**

sơn nam,

SƠN Nam đã sáng tác được khá nhiều truyện ngắn và đã tỏ ra sở trường về loại này. Tổng cộng ba tập *Hương Rừng Cà Mau*, *Hai Cõi U Minh* và *Vọc Nước Giỡn Trăng* gồm ngót bốn mươi truyện. Ngoài ra còn có một số truyện khác mà anh đã cho đăng trên các báo nhưng chưa cho xuất bản thành sách. Phần lớn các truyện của anh được xây dựng bằng những nhân vật và bối cảnh miền Hậu Giang với những phong tục và những lề lối sinh hoạt của miền đó. Nội dung mỗi truyện thường giản dị, ít khi có những tình tiết khúc mắc éo le mà vẫn hấp dẫn được người đọc. Nghệ thuật dựng truyện ngắn của Sơn Nam là khai thác một vài điểm tâm lý, một vài cử chỉ hoặc một vài lề lối sinh hoạt nổi bật của một hai nhân vật nào đó, rồi đem lồng những nhân vật ấy vào một khung cảnh phù hợp với chúng để chúng càng nổi bật thêm lên. Lối dựng truyện như vậy đòi hỏi nhà nghệ sĩ sáng tạo phải có con mắt tinh vi trong việc chọn lọc những điểm độc đáo của đối tượng, đồng thời phải biết xử dụng một ngôn ngữ phù hợp với đối tượng. Và đối tượng không nhất thiết phải có tính chất đặc biệt hay khác thường, vì dưới đôi mắt « cú vọ » của nhà nghệ sĩ — đôi mắt hữu hình cũng như đôi mắt tâm linh, — bất cứ loại đối tượng nào, ở ngoài thực tế cũng như ở trong trí tưởng tượng, dầu khác thường hay bình thường, đều có những điểm nổi bật của nó (những điểm đó, hoặc tự chúng vốn đã có tính chất nổi bật, hoặc nhờ tài sáng tạo của nghệ sĩ mà chúng đang rất chìm, rất tĩnh có thể nổi bật lên). Cho nên điều quan hệ không phải là chỉ nhắm tìm tòi những đối tượng khác thường — dĩ nhiên có thì càng hay — mà chỉ là khám phá những điểm nổi bật của bất cứ loại đối tượng nào, hoặc dùng tài sáng tạo để biến đổi những điểm rất mờ thành những điểm nổi bật.

Trong khá nhiều truyện ngắn của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có đủ hai khả năng quan trọng ấy. Để chứng minh điều này, chúng ta thử phân tích đôi ba truyện tiêu biểu trong số những truyện ngắn đặc sắc của Sơn Nam. Truyện *Mùa Len Trâu* trong tập *Hương Rừng Cà Mau* chẳng hạn. Truyện này dùng bối cảnh một miền gần vùng núi Ba Thê vào mùa nước lớn, « Nước tràn bờ sông Hậu chảy qua. Nước trên trời tuôn xuống. Gió biển triền miên thổi lộng về. Từ sáng đến chiều mặt trời biến dạng sau lớp mưa, ánh nắng pha loãng đều đều không làm chóa mắt kẻ ưu tư đang ngồi hút thuốc mà ngắm mấy lượn sóng chạy dài tiếp lưng trời. Núi Ba Thê bên này, núi Cấm trước mặt, hòn Sóc, hòn Đất bên kia bình thường xem hùng vĩ, thơ mộng thì nay trở thành lè tè bé bỏng trong cảnh bao la trời nước ». Những nông dân trong miền đều lo ngại cho trâu của mình chết đói vì nước ngập mênh mông không còn cỏ cho súc vật ăn. Họ phải giải quyết vấn đề này bằng cách tụ tập các trâu trong miền lại thành một bầy đông đảo hàng mấy trăm con, đưa chúng đi « len », nghĩa là đưa chúng tới những nơi cao ráo có nhiều cỏ trong một thời gian, chờ nước trong miền rút đi, cỏ lại mọc lên, mới đưa chúng trở về. Vợ chồng anh Tư có hai con trâu, lúc ấy vì thiếu cỏ, đã « mòn sức, be sườn lòi rõ rệt từng hàng như vòng cung ». Họ bèn gửi chúng vào bầy trâu được mang đi « len » và cho thằng Nhi, đứa con trai họ, cùng đi với những người coi bầy trâu. Khi ra đi, thằng Nhi vẫn còn là một đứa bé con ngây thơ, hiền lành, nhưng sau thời gian đi len trâu trở về thằng Nhi biết hút thuốc lá, thích uống rượu, quen miệng chửi thề, tay và bụng có xăm đầy những chữ nho, chữ quốc ngữ mà khỏi cần phải đọc kỹ, bố nó cũng đã đoán đó là những câu « ngũ hồ tứ hải giai huynh đệ » hoặc « ái tình vạn tuế ».

Đọc xong truyện này, chúng ta nhận thấy nội dung của nó không có gì phi thường cả, ấy thế mà dưới ngòi bút của Sơn Nam, nó đã trở thành một truyện ngắn hấp dẫn và linh động.

Cái cảnh nước ngập tại một vùng nào đó khiến các nông dân trong vùng phải đưa trâu đi len là cái cảnh không lạ lùng gì tại đất Hậu Giang; nhân vật chính trong truyện là 1 thằng bé được cha mẹ cử đi len trâu cùng với những người lớn. Điều đáng chú ý là những điểm tâm lý và những cử chỉ nổi bật của thằng Nhi. Sống ở trên đời này, thằng Nhi hẳn phải có rất nhiều cử chỉ, nhiều biến diến phức tạp về tâm lý, nhưng Sơn Nam đã chỉ «bắt lấy» đôi ba điểm tâm lý và cử chỉ nổi bật của nhân vật đối tượng để dựng truyện: Sau một thời gian đi với các tay anh chị len trâu, thằng Nhi đã tiêm nhiễm thói anh chị, và sự tiêm nhiễm ấy được biểu lộ bằng những cử chỉ chửi thề, hút thuốc lá và thích uống rượu. Và nhân vật ấy, được thể hiện qua những điểm nổi bật ấy, đã được lồng vào cái khung cảnh rất thích hợp với nó ; khung cảnh đồng bái chen lẫn núi rừng, nửa vẻ thuần phác, nửa vẻ hoang sơ. Đặt nhân vật ấy vào khung cảnh ấy, tác giả đã làm được một sự phối hợp khá tài tình khiến nhân vật làm nổi bật khung cảnh, và khung cảnh cũng làm nhân vật nổi bật hơn lên.

Một truyện ngắn điển hình khác là chuyện *Hương Rừng* (H R C M),

Nàng là Hoàng Mai vốn thuộc giòng giõi quý phái nhưng gia đình nàng lâm cảnh thất thế phải đến nương náu tại rừng U Minh. Chàng là Tư Lập, làm nghề ăn ong (kiếm mật ong, sáp ong). Hoàng Mai mắc phải bịnh cùi nên cha nàng là một ông hương giáo mời Tư Lập về nhà, nhờ chàng tìm hộ « ngọc » ong, tức là kế ong để luyện thuốc chữa cho nàng. Gặp nhau, cô gái xinh đẹp nhưng bạc phước và anh chàng « ăn ong » đa cảm yêu nhau, và, chứng nan y của nàng mà « ngọc » ong không thể chữa khỏi, đã khiến cho mối tình thanh cao của họ thành một thứ tình tuyệt vọng.

Về phía nhân vật, điểm nổi bật được chọn lọc là mối tình giữa Hoàng Mai và Tư Lập cùng với lòng tin tưởng của ông hương giáo vào mãnh lực của chất kế ong. Mối tình này đã khiến Tư Lập không quản gian lao mệt nhọc, xông xáo vào rừng tìm kế ong. Và mối tình đẹp đẽ ấy (tất cả những mối tình tuyệt vọng đều đẹp), cộng thêm với lòng tin tưởng chất phác của một ông hương giáo, được lồng vào khung cảnh thâm u của rừng xanh. Những điểm tâm lý và những cử chỉ được «chọn lọc» đó của các nhân vật đã tô điểm cho vẻ hoang sơ của rừng, và, đến đáp lại, cảnh rừng đã làm cho các nhân vật nổi bật thêm lên. Những nỗi lòng ấy, những cử chỉ ấy được phối hợp với khung cảnh ấy đã tạo cho truyện *Hương Rừng* một sức quyến rũ mạnh mẽ. Và nội dung của nó, chứa đựng nhiều nhân loại tính và tự nhiên tính, đã không hề xa rời thực tế bởi nó gần gũi với tâm hồn vừa chất phác vừa cao đẹp hơi được chút phóng khoáng của người dân đất Hậu Giang quen sống giữa cảnh thiên nhiên, không giàu của cải nhưng rất giàu tình thương. Bởi lòng của họ vốn rộng rãi, bát ngát như cảnh thiên nhiên vậy.

●

Trong những lúc trà dư, tửu hậu, cao hứng thảo luận về văn nghệ, nhận xét về các nhà văn hiện đại, khi đề cập đến Sơn Nam, có vài bạn văn của tôi đã đưa ra nhận định, đại khái gồm hai điểm, điểm 1 : Sơn Nam đã tỏ ra giàu tài năng trong việc sáng tác truyện ngắn ; điểm 2 ; anh ta yếu kém trong việc sáng tác truyện dài, yếu kém ở chỗ không dựng nổi một cốt truyện dài. Đối với nhận định này, tôi đồng ý về điểm 1, nhưng không đồng ý về điểm 2.

Tôi đã đọc hai tập truyện dài của anh : *Chim Quyên Xuống Đất* và *Hình Bóng Cũ*. và tôi nhận thấy rằng hai cuốn này, tuy không đạt tới chỗ tuyệt tác, nhưng đã là những tác phẩm có giá trị, vượt lên khỏi bậc trung.

Chim Quyên Xuống Đất là một tác phẩm có nhiều tính chất Sơn Nam hơn cả. Đây là một thứ tiểu thuyết kể sự kể lại một quãng đời lênh đênh của một thanh niên thuộc hạng « trí thức tỉnh lỵ » giàu mơ mộng, giàu suy tư, giàu lòng nhân đạo nhưng lại rất nghèo tiền và sức khỏe, đến độ gần như không nuôi nổi vợ con, và không nuôi nổi cả chính mình.

Dạo đó, bọn thực dân Pháp ở Đông dương bắt đầu thất thế vì bị quân đội Nhật sang tước dần hết quyền hành. Đau khổ, rên xiết vì chưa thoát khỏi cái tròng thực dân lại phải đeo thêm cái tròng quân phiệt, và trước tình

hình biến chuyển của thế giới khi phe Đồng Minh có vẻ sẽ đánh bại phe Trục, lòng người dân Việt bắt đầu náo nức với mưu tính hất đổ 80 năm nô lệ để giành Độc Lập, Tự Do.

Chàng thanh niên kia — tên Sĩ — dầu là kẻ « hiền hậu », hơi nhát, ít dám gây gổ với ai ra mặt » theo như sự nhận xét của một nhân vật khác trong truyện, cũng thấy lòng mình xôn xao với công việc sửa soạn đánh Nhật, đuổi Tây. Nhưng có lẽ vốn không ưa cái cảnh máu chảy thịt rơi và tự nhận thấy mình không vụng nổi cây gậy tầm vông, nên anh ta chỉ biết sửa soạn « đứng lên đáp lời sông núi » bằng cách tham gia công cuộc Truyền Bá Quốc Ngữ tại xóm Tân Bằng cùng với người bạn như giáo Kiến, Ngọc và Liễu Hương. Ngọc yêu Liễu Hương, một thứ gái đã bỏi hỏi, ngơ ngẩn về những kỷ niệm xao xuyến của đời mình...

Chim Quyên Xuống Đất được viết theo thể truyện kỳ vì thế những tình tiết trong truyện được trải rộng ra nhiều hướng chứ không bị đặt xoay quanh một cốt truyện hạn định. Nó bắt đầu ở một chỗ lưng chừng và cùng kết thúc ở một chỗ lưng chừng : quá trình cuộc sống của anh chàng Sĩ gồm từ lúc anh mở mắt chào đời cho đến khi anh tới Xóm Giá thăm gia đình chú Tư và sẽ còn tiếp diễn. Cái chặng đời của anh, mà tác giả dùng dựng truyện có lẽ cũng không có gì đặc biệt lý kỳ lắm để có thể được cắt riêng thành nội dung một cuốn tiểu thuyết trong *Chim Quyên Xuống Đất*, tác giả vẫn có thể nối thêm những chuyện mấy năm trước và mấy năm sau của đời Sĩ vào mà nó vẫn không thừa. Nhưng nếu không nối thêm thì cốt truyện cũng chẳng bất cập, vì mục đích chính của tác giả là giới thiệu một nhân vật. Việc giới thiệu ấy đã thành công, bởi chỉ cần biết quãng đời đo của nhân vật đó người ta cũng đủ hiểu rõ nhân sinh quan và hoàn cảnh sống tổng quát của y. Như vậy, tuy nó trải nhiều ra bề rộng nhưng cốt truyện trong *Chim Quyên Xuống Đất* là một cốt truyện vững chắc chứ không lỏng lẻo ; cô đọng, súc tích chứ không loãng nhạt. Truyện lại được diễn tả bằng một bút pháp tuy đôn hậu nhưng khá linh hoạt. Và chính cái lối hành văn duyên dáng, đậm đà ấy đã là một yếu tố quan trọng tạo cho cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* một giá trị đáng kể.

Những lời lẽ thiết tha chân thành của tác giả trong cuốn này đã khiến tôi nghĩ rằng nhân vật chính là Sĩ, dầu hoàn toàn là sản phẩm của óc tưởng tượng, hay là một sự phối hợp của sự thật với một phần sản phẩm của tưởng tượng đã mang nặng hình sắc ngoại diện và nội tâm của chính tác giả. Đọc xong cuốn sách, tôi có cảm tưởng rằng một phần lớn con người Sơn Nam đã được phản ảnh một cách chân thực qua con người Sĩ. Phải vậy chăng ?

Tôi thích thú được đi theo Sĩ trong cuộc « phiêu lưu » của anh ở Tân Bằng, rồi từ Tân Bằng tới Cần Thơ, từ Cần Thơ tới Saigon, rồi đến Hà Tiên để cùng vào ngồi tù với Sĩ. Tôi cũng khoan khoái khi Sĩ được giải thoát khỏi cảnh lao tù, cũng ngậm ngùi khi ngồi cùng xe với Sĩ đến Xóm Giá, cùng ngây ngất hàng khuâng khi cùng anh ta hồi tưởng lại những kỷ niệm man mác của... đời anh ta.

Cùng với Sĩ tôi đã bơi ngậm ngùi khi gặp lại Liễu Hương ; vui mừng khi tái ngộ với Hảo, người bạn cố tri thân mến ; buồn bã khi nghe tin giáo Kiến chết ngoài hoang đảo ; vừa say sưa vừa hơi bực bội và hoảng sợ khi ôm cô Huệ trong tay ; nhẹ nhõm dễ thích thú khi nằm chung với ông đạo Hai trong Chùa Hang để nghe nước biển dâng ngập cửa hang, hoặc khi ngồi phân với Triệu Khuôn Dần và Chòi Mui... Tôi ưa Sĩ và điểm hoàn lương nhưng rất có thể ngựa lại sẽ tìm về đường cũ. Ngày xưa, khi còn là gái nhà lành, Liễu Hương đã hứa hôn với Sĩ nhưng rốt cuộc lương duyên không thành tựu. Bây giờ, tình cờ nàng gặp lại Sĩ ở Tân Bằng, và tự thấy mình vẫn còn nhiều cảm tình với Sĩ... Vì đã có vợ con, lại đau bệnh phổi, và không muốn gây trở ngại cho mối tình Ngọc – Liễu Hương nên Sĩ bỏ Tân Bằng về Cần Thơ nằm dưỡng bịnh ở nhà mẹ vợ, trong một căn chòi đặc biệt.

Khi bệnh đã thuyên giảm, chàng nghe tin giáo Kiến, có lẽ vì bị Ngọc — mà Sĩ vốn nghi là mật thám của ngoại nhân – tố cáo đã tổ chức lớp Truyền Bá Quốc Ngữ, đang phải trốn tránh vì bị Tây lùng bắt. Sợ Ngọc sẽ tố cáo cả mình, nên Ngọc bỏ Cần Thơ lên Saigon, kiếm được chỗ kèm trẻ tại nhà ông Tạc, đốc phủ hồi hưu, ở vùng ngoại ô. Một mối tình giữa anh và cô Huệ, con gái dì Chín hay nói cho đúng hơn, cô gái chân lấm tay bùn kia đã yêu cái anh giáo vườn «dài lưng tốn vải» và thầy giáo của chúng ta, mặc dầu cố giữ vẻ mô phạm, cũng không sao cầm lòng cho trọn trước sự tấn công của một thiếu nữ, tuy da rám nắng nhưng đang độ xuân thì. Rút cục, anh chàng lại bỏ Saigon trở về quê, lấy cớ là thăm nhà cửa, vợ con, nhưng thực ra là chạy trốn ái tình. Nhân chuyến đi thăm một ông Đạo ở Hà Tiên, Sĩ bị mật thám Tây bắt giam ; hắn Ngọc đã tố cáo anh cái tội đã dậy lớp Truyền Bá Quốc Ngữ ở Tân Bằng trước kia. Nhật đảo chánh Tây, nhưng nhà cầm quyền Nhật vẫn không thả anh ra vì nghi oan cho anh đã tham gia vào một vụ võ trang chống Nhật. Cuối cùng Sĩ lại được chính Ngọc, lúc ấy công khai làm cho Nhật, cứu anh khỏi tù. Ngọc còn cho biết là Liễu Hương đã bị đạn chết. Trước kia chính Ngọc đã tố cáo Sĩ, bây giờ Ngọc lại cứu Sĩ, có lẽ vì lương tâm Ngọc đã bị sự hối hận giày vò.

Ra khỏi tù, Sĩ trở lại Saigon, được bà Năm cho biết là trước kia Huệ đã có thai với anh. Sanh được đứa con gái, Huệ đưa con ra Phan Thiết ở mướn. Còn Dì Chín, mẹ nàng, sau khi chắp nối với chú Tư một người cũng quen với Sĩ, đã dọn nhà tới xóm Giá. Sĩ bèn đi xóm Giá để thăm gia đình chú Tư. Và chuyến kết thúc với chuyến xe đi xóm Giá, trên xe đó, lòng anh chàng Sĩ đa cảm tôi ưa cả họ bởi, dưới ngòi bút của Sơn Nam, họ đã được trình bày đúng như họ ngĩa là những con người, dù bình thường hay hơi đặc biệt, cũng đều có rất nhiều nhân loại tính.

Tôi đã mến Sĩ vì anh thành thật hay nói rộng hơn, tôi yêu cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* bởi tác giả của nó đã tỏ ra thành thật. Kinh nghiệm văn học sử cho ta thấy rằng trong lãnh vực văn chương, tư tưởng, những cây viết thành thật dễ chiếm đoạt được cảm tình của độc giả, bởi sự thành thật là một trong những yếu tố quan hệ nhất có thể tạo ra sự rung động thầm thía trong lòng [illegible]ng thế. Sĩ — hay Sơn Nam ? — đã t[illegible]ấn kể cả những tình cảm cao quý lẫn những tình cảm hèn yếu của mình cũng như của những kẻ khác, gồm cả những kẻ mình không ưa. Con người ấy rất biết tự trọng, và cũng vì biết tự trọng nên đã tránh được những giọng điệu huênh hoang, phách lối tự cao tự đại đến gần như giả dối mà rất nhiều nhà văn tầm thường khác đã mắc phải.

Tuy nhiên, tôi nhận thấy một điểm hơi đáng trách, tuy nhỏ mọn nhưng lại rất quan hệ, trong lối giới thiệu cuốn *Chim Quyên Xuống Đất* của tác giả cũng như của nhà xuất bản. Trong « *Lời Của Tác Giả* » ở đầu cuốn sách, tác giả viết :

■ xem tiếp trang 28

người chép sử khai hoang

THÂM TÂM
gửi t. t. kh.

Các anh hãy uống thật say
Cho tôi những cốc rượu đầy rồi im
Giờ hình như quá nửa đêm
Lòng đau đem lại cái tin cuối mùa
Hơi đàn buồn như trời mưa
Các anh tắt nốt âm thừa đi thôi
Giờ hình như ở ngoài trời
Tiếng xe đã nghiến, đã rời rã đi
. . . . . .

LƯU TRỌNG LƯ
núi xa

Núi xa, nhà vắng, mưa mau
Mênh mông cồn cát trắng phau ngõ dừa
Trong thôn vắng tiếng gà trưa
Lắng nghe đúng ngọ chuông chùa nện không.

CUNG TRẦM TƯỞNG
đêm sinh nhật

Mưa rơi đêm lạnh Saigon
Mưa hay trời khóc đêm tròn tuổi tôi.
Mưa hay trời cũng thế thôi
Đời nay biển lạnh mưa bồi đất hoang.
Hồn tu kín xứ đa mang
Sớm hao tâm thể chớm vàng lượng xuân
Niềm tin tay trắng cơ bần
Cuối hoàng hôn lịm bóng thần tượng xưa
Đêm nay trời khóc trời mưa.
Gió lùa ẩm đục đời đưa thu về.
Trời hay thu khóc ủ ê
Cồ cao áo kín đi về mình tôi

NGUYỄN BÍNH
thương nhớ kinh thành

Đương đêm giời đổ mưa rào,
Nằm đây mơ dáng lầu cao kinh thành.
Mây hồ trắng, nước hồ xanh
Ngày xưa hai đứa chúng mình có nhau
. . . . . .
Thương như thế nhớ làm sao
Kinh thành biết có mưa rào đêm nay ?
Hồn hoa giấc bướm đương say,
Có ai thèm nhớ nơi này, có ai ?
Nước mắt ngắn, nước mắt dài
Chả cho nến khóc hộ người mãi đâu.

MƯA TRONG
CỦA MƯỜI THI SĨ T

Lòng trời cảm động, lệ nhỏ muôn hàng. Đó là mưa.
Saigon hôm nay mưa, mưa của sáu tháng kéo mây liền cái
Đời sống chúng ta vui buồn với thiên nhiên, hòa đồng cùng cảnh
người thơ Việt Nam dường như ai cũng làm thơ mưa.
Mưa trên mái như mưa trong lòng tôi. Hôm nay Nghệ T
bát mà thôi. Mười cơn mưa của mười thời khắc, mười tâm sự, m
một cơn mưa nào vào buổi sáng, toàn là mưa trưa, mưa chiều và nhi
mưa của Chế Lan Viên xum họp, mưa của Thâm Tâm chán chường
Saigon đặng tử cô đơn, mưa của Tô Thùy Yên như cường toan nhỏ
Trần Dạ Từ cúi mặt chia phôi và Viên Linh mưa giục yêu trong tuổi
đầy mưa xuống.

HOÀNG BẢO VIỆT
quê hương đêm mưa từ biệt

Bến vin sào đứng bàng khuâng
Muốn đi lòng bỗng ngập ngừng lại thôi
Khăn tang mây phủ mặt trời
Mưa xa nghe lẫn giọng cười trẻ thơ
Sông nhìn trầm lặng khác xưa
Vạ bờ bước sóng gọi thưa thì thầm
Vườn mang thi thể phế nhân
Ruộng sâu ghẻ độc da bầm máu đen
Giọt chì xoi thủng trái tim
Cuồng phong phẫn nộ ném thuyền về đâu
Phân ly cốt nhục còn lâu
Quê hương trơ trọi nhịp cầu vong thân
Luống cày vết đất thương tâm
Cỏ ôm tuổi nhỏ sớm nằm phơi thây
Một chân đau khổ sa lầy
Một chân hy vọng đợi ngày vươn lên
Lệ sầu tầm tã suốt đêm
Áo tơi nào ấm được niềm quạnh hiu
Tủi thân xứ sở tiêu điều
Ruột gan tàn phá bao nhiêu mới vừa
Mộ ai ngủ lạnh ngoài mưa
Hồn che ngọn nến gió lùa lung lay
Ma trơi chợt đến bắt tay
Lá cây thức tỉnh mọc đầy tâm tư

TRẦN DẠ TỪ
bài tháng sáu

Ngày mưa lũ giọng sông hồ
Lòng nghiêng mái giọt màn thưa mặt người
Cây buồn nặng lá chia phôi
Hồn đưa tiễn cũng vừa thôi nghẹn ngào
Ngồi xem đời chắp thương đau
Anh nghe tóc nhỏ mang sầu tương lai

THƠ LỤC BÁT

ÊN CHIẾN VÀ BÂY GIỜ

mưa ào ạt dữ dội, nhưng cũng buồn như Huế mưa phùn và Hanoi mưa may, vật, nhưng trước mưa lòng cũng mênh mang lắt phắt hơi lạnh ít nhiều. Và

huật gởi tới bạn đọc tiếng mưa của mười tác giả, trong thơ lục bát, chỉ lục ười điệu rơi ngắn dài sáu tám. Nhưng trong mười cơn mưa ấy không có lấy t là mưa đêm. Mưa của Lưu Trọng Lư êm đềm, mưa của Huy Cận vu vơ, rả mưa rào Nguyễn Bính là nước mắt dài. Mưa của Cung Trầm Tưởng cùng thân xác, mưa Hoàng Bảo Việt là quê hương tầm tã tiêu điều, mưa của hao mòn. Những tiếng mưa ấy nghe từ nhiều năm, trên khắp chốn, và dưới

TÔ THÙY YÊN

trời mưa đêm xa nhà

Ga dầm mưa chịu co ro
Cưu mang tàu thấm rét chờ sáng đi
Khoác rừng dầy núi ngồi lì
Vân vi đường sắt phân ly mấy cành
Vài thân súc gỗ tênh hênh
Cỏ âm ấp hẩn lãng quên tay người
Đèn le lói vết thương tươi
Trời da thi thể mưa ngùi chấm than
Hiên ga nhỏ giọt cường toan
Xuống tim quẩn quại hàng hàng ưu tư
Trong cơ thể máu chần chừ
Ngoài trời khói thuốc vật vờ ngại bay
Làm gì đây để giải khuây
Ngắm tay mới biết mình gầy hơn xưa
Ngồi chờ tàu góc ga thưa
Nghe hồn ẩm mốc một mùa lạnh căm.

CHẾ LAN VIÊN

bùng ngọn đỏ

Tàn đêm rả rích cơn mưa
Ngàn năm buốt lạnh chưa vừa suối than
Mênh mông trời đất mênh mang
Nghe như nát đá phai vàng u minh
Ngồi lên ta đốt tâm tình
Hơ đôi tay lạnh vịn nhành xuân sau
Tuổi vui hoa gió đón chào
Chói chang mặt ngọc mưa rào khuất che
Lửa dù tắt, bóng dù đi
Thiên thu tâm sự còn ghi sắc trời
Lửa to cháy giữa đêm dài
Hoa vui đỏ ngọn, tiếng người vây quanh.

VIÊN LINH

kim xuyên

Mưa trời nhỏ hạt trên vai
Mình tôi đứng đợi nghe dài tiếng than
Cây yên xế bóng thu vàng
Cột chon von nối đôi hàng điện thưa
Em ơi vui một đêm bù
Mai xa thành phố bây giờ thức trông
Máu đi rời rạc thân buồn
Vi vu trong tóc một hồn tử sinh
Đời đi quẩn quại trong mình
Thôi em mai chịu hai ngành héo hon
Trong mưa trời đất hao mòn
Vào đây ghế trống khói hun mặt người
Em ngồi nghe nốt đêm vui
Ú ê tâm sự những đời thanh niên

HUY CẬN

buồn đêm mưa

Đêm mưa làm nhớ không gian
Lòng run thêm lạnh nỗi hàn bao la
Tai nương nước giọt mái nhà
Nghe trời nằng nặng nghe ta buồn buồn
Nghe đi rời rạc trong hồn
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi
Rơi rơi dìu dịu rơi rơi
Trăm muôn giọt lệ nối lời vu vơ
Tương tư hưởng lạc phương mờ
Trở nghiêng gối mộng hững hờ nằm nghe
Gió về lòng rộng không che
Hơi may hiu hắt bốn bề tâm tư

BẠN bè, người thân giống như món vật kỷ niệm, một tấm gương lưu giữ được những hình ảnh quá khứ, một mảnh đoạn của đời sống còn đầy đủ hơi hướng.

Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions; la royauté d'un enfant — Héraclite

— Nhiều lúc muốn phát điên lên được. Anh biết tính tôi, chưa bao giờ tôi ở yên được lâu đến như thế. Chính tôi cũng ngạc nhiên không hiểu rồi có phải là một tình trạng tuyệt vọng? Anh còn tìm thấy cái thú trong lối sống phóng túng của anh. Đằng này tôi không thể như thế được. Tôi ưa trật tự ngăn nắp. Lắm buổi tối chán quá không biết đi đâu tôi nghĩ tại sao mình không lấy vợ để con như mọi người. Khốn nạn là mình cứ quen với những thứ chuyện trên trời dưới biển. Anh thử nghĩ những chuyện lặt vặt, chăm chú đến đời sống thường ngày xem, tự nhiên mình tự khinh bỉ mình. Thế mới thối. Rốt cuộc lại lúc nào cũng như làm xiếc đi trên giây. Lội giữa hai giòng nước không ghé vào bờ.

Trong ánh nắng vàng nhạt như mùa thu, qua tấm kính sáng của hiệu ăn, khoảng đường rộng trước thềm nhà hát khô ráo vắng vẻ. Rạp hát mái biên rộng rọp, hai ba người đứng đợi rảnh rỗi ghé mắt nhìn qua cửa sắt kéo đóng kín. Hoàng ngồi ọt hẳn vào trong chiếc ghế mây, nhìn khói thuốc lá bay vờn trước mặt, mắt hiu quạnh. Trên tường những chiếc kệ đơn bầy các chai rượu không đủ loại. Buổi trưa vẫn có những cơn gió thổi cùng ánh nắng.

— Anh còn nhớ Bảo không nhỉ? vợ Bảo ở trên này này. Tôi có gặp ngoài phố một vài lần. Hình như đã lấy chồng thì phải. Chị ấy không nhớ tôi. Dạo ấy anh thân với Bảo hơn. Anh có biết đích xác Bảo chết như thế nào không? Kể cứ như Bảo cũng hay và nhẹ nhàng. Theo tôi nghĩ trong đời một người chỉ gặp may mắn là một lần đời sống cá nhân nhập hóa với lịch sử làm một. Sống hết mình, rồi chết chẳng cần biết đến phán đoán của kẻ khác làm gì, sống nhất. Sau đó ai làm gì mặc ai không cần biết, việc của người khác. Cứ như mình lây lất như kẻ không hồn với hối tiếc và vọng tưởng. Để dành 1 đời sống chẳng khi nào tiêu dùng Người ta không làm lịch sử đâu, lịch sử lam nên mình. Cơ hội sống đã qua mất, mình còn là thứ cặn bã ê chề. Cứ việc mua may quay cuồng đến chong mặt thì thôi...

Khó thật. Biết lúc nào là lúc mình nhập hóa với lịch sử. Biết lúc nào chính là lúc mình không thảng thốt nhận vơ để chạy trốn mình, lúc nào mình đứng được trên đỉnh của đời sống trong chớp mắt thôi nhận rõ ra mình, kiếp sống của mình và của người khác. Mình nói được đấy là hạnh phúc, đấy là chỗ chết. Muốn hay không tôi phải chết. Sáng suốt mà chìm nghỉm xuống tận đáy của một giòng cuồng lưu.

Anh nói đúng, mình rắc rối quá. Tôi đã mệnh danh là thái độ Hamlet mà. To *be or not to be*, kinh khủng thật.

Mái tóc húi ngắn giống như thày dòng, lốm đốm nhiều sợi bạc. Đôi mắt sâu vàng đục của người ốm yếu. Hai bàn tay ôm lấy đầu tay ghế, những sợi mây lên nước bóng xẩm. Từ dưới dốc, hai bên đường, bọn học trò từng tốp đi trên giải dài, cách quãng.

— Lớp như mình coi như hỏng đi. Anh bao nhiêu tuổi nhỉ? Còn kém tôi ba tuổi. Tôi không hiểu đám thanh niên bây giờ có giống như mình ngày trước không?

Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên gặp anh ở nhà giáo sư Đặng ngày chủ nhật nghe ông giảng và thảo luận về mác xít. Sau dạo ấy anh bỏ xuống Quảng Yên làm phu mỏ, thế năm ấy tức là anh mới mười bảy. Anh thì tôi vẫn hiểu là có khuynh hướng Đệ Tứ, tôi còn nhớ anh chất vấn ông Đặng về vụ án Moscou, trường hợp của Trostky Boukharine Nhưng còn tôi? Tôi vẫn tự hỏi tại sao tôi chống ông Đặng, ông Võ, mấy giáo sư ấy mình phục chứ. Phục hơn ông Nguyễn lầm cầm. Vậy mà năm 44, 45 tôi lại theo ông ấy. Nghĩ cũng lạ.

Ừ, ông ấy ở trên này. Không, tôi không bao giờ đến gặp cả. Tôi thấy làm sao ấy. Ông ấy ở ngay trên con đường vào trường, một cái biệt thự trơ trọi chênh vênh, từ đường vào cách độ một trăm thước. Cả ngày chơi lan, lúc khủng hoảng thì thổi kèn rồi bưng mặt khóc. Tôi không thể nào nhìn ông ta bằng cặp mắt của những người thân quây quần xung quanh ông, tôi nhìn bằng cặp mắt của những người đã chết, những thanh niên đã theo ông một thời. Không chịu nổi. Có thể như thế là nghệ sĩ, nhưng chắc chắn không phải là nhà cách mạng. Cứ nghĩ đến bè bạn đã chết nhìn ông ấy mình điên lên như là bị lừa gạt trắng trợn. Tôi cho là hai con người nghệ sĩ và cách mạng không thể chung đụng được. Anh thấy như thế không. Ông ấy biết còn nhiều người nhìn mình và ông đóng một vai trò nửa mê nửa tỉnh. Chẳng ra cái thá gì Còn đóng trò là còn tưởng lầm về mình, còn hối tiếc và vọng tưởng. Chán lắm. Đúng là núa may quay cuồng khi đời sống thực đã rút bỏ đi. Anh thấy không?

6

truyện dài

thanh tâm tuyền

Ý tưởng như đám sâu bay bám quanh ngọn đèn sáng rớt lả tả. Ngọn đèn sáng là trí thông minh bất động. Phải đốt cháy hết, đập vỡ tắt cái ngọn sáng vô dụng

---

Hoàng từ biệt trở về trường, chui lên chiếc xem Lambretta ngồi lom khom đưa tay ra ngoài cười. «Chiều nay tôi phải trông cho bọn trẻ con ăn uống ». Chiếc xe lao xuống dốc, máy nổ phạch phạch. Anh sẽ đứng giữa sân trường nhìn lên ô kính cửa buồng của mình, ở trong sự lạnh lẽo trần trụi, những ý nghĩ buông thả giấc mộng nửa vời, đón đợi chụp bắt lấy anh.

Trước thềm nhà hát một vài nhóm hai ba người lác đác, đứng ngó nhìn đây đó. Hành lang tối mờ dán la liệt tranh ảnh. Ánh nắng bên ngoài chiếu lên nhà cửa, cảnh vật phơi bày sự ngưng đọng miên man của thành phố. Trong phòng vé thấp đèn người đàn bà chăm chú đọc tiểu thuyết. Qua lỗ tò vò chỉ nhìn thấy nửa mặt bình lặng.

Hơi lạnh lùa trong gian phòng tối những dãy ghế trống, không nghe tiếng động. Trên màn ảnh người đàn bà đang nhìn trân trối, nét mặt kinh hãi. Cơ thể ngủ quên trên ghế không sợ khuấy động, giấc ngủ quen bỏ trống mình thật sự những buổi trưa rỗng tuếch không nơi đến nơi đi, khi tỉnh dậy ra khỏi rạp trời vừa vặn sập tối.

— Chú Nguyên.

Màu ánh sáng lạ hoắc, chiếc quạt trần cao tít không quay. Quỳnh đứng cạnh bên ở phía sau lưng ghế cúi gọi, mái tóc rơi dụng vào cổ, mỉm cười.

— Chú Nguyên, chú cũng đi xem.

— Quỳnh vào bao giờ ?

— Cháu vào lâu rồi. Thấy cả chú ngủ.

— Quỳnh đi một mình ?

— Cháu ngồi với bạn ở đằng kia.

Các hàng ghế vẫn vắng tanh, mấy hàng phía trên đôi ba người cũng ngồi chia cách nhau. Tấm vải trắng chiếu ảnh nhăn ở một góc. Những ngọn đèn gắn trên tường kiểu cách quê mùa.

— Phim hay không Quỳnh ?

— Chú không xem tí nào cả ?

■ *còn nữa*

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ VIỆT NAM

bình nguyên lộc

bài của HOÀNG UYÊN NGƯ

NHÀ văn Bình Nguyên Lộc tên thật là Tô văn Tuấn, còn có bút hiệu : Phong Ngạn, sanh ngày 7-3-1914 (giấy tờ ghi 1915) tại làng Tân-Uyên, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hòa (NamViệt), trong một gia đình trung lưu ở đó lâu đời.

Công chức Kho Bạc Sàigòn từ năm 1934 cho tới tháng 8 năm 1945.

Viết báo và viết văn từ năm 1943.

Chủ trương tuần báo *Vui Sống* (1959) và nhà xuất bản Bến nghé.

Cho đến 31-5-1965, đã viết được. :

— 82o truyện ngắn (đã in được 5 tập)

— 52 tiểu thuyết (đã in được 11 quyển)

— 1 tiểu thuyết bằng thơ

— 2 tập thơ

— 1 tập biên khảo sưu tầm

— 1 tập khảo luận về y học (soạn chung với trưởng nam, bác sĩ Tô dương Hiệp

— 3 tập cổ văn (chú thích, phân loại, phê bình, soạn chung với bạn là Nguiễn ngu Í.

— Và một số chuyện nhi đồng.

Các bạn có thấy rằng với số lượng ấy, Bình nguyên Lộc xứng đáng họp cùng hai tiểu thuyết gia nổi tiếng : Lê văn Trương và Hồ biểu Chánh để làm thành «Tam kiệt » trong giới các nhà văn sáng tác nhiều (Lê văn Trương trên 200 quyển, Hồ biểu Chánh trên 60 cuốn) Nhưng họ Bình chúng ta thì phong phú đa dạng hơn hai bực đàn anh nhiều.

Muốn biết vì sao anh sản xuất mạnh, đều, nhanh mà.. không dở, mời bạn nghe tác giả « *Nhốt gió* » tâm tình với ký giả Lê phương Chi (Tin sách số 32, tháng 2-1965) .

— Anh thường làm việc vào giờ nào trong ngày ?

— Bất cứ lúc nào, hễ rảnh là tôi ngồi vào bàn viết...

— Anh không cần đợi hứng sao ?

— Trước kia thì vậy, nhưng từ 1952, gặp anh Nhất Linh, lúc đó ảnh ở Hồng Kông mới về Saigon. Ảnh nhắn tôi đến gặp tại nhà trọ trong ngõ đình Phú Thạnh, đường Lê văn Duyệt bây giờ. Qua vài câu chuyện, ảnh hỏi tôi lúc này sáng tác có đều tay không ? Tôi trả lời lúc này không có hứng để viết. Ảnh khuyên tôi :

« Muốn thành công, không thể chờ hứng đến mới viết theo lối tà tử, mà mỗi ngày bắt buộc phải ngồi vào bàn viết, viết ít nhất là ba, bốn trang cho quen nếp đi, và hứng cũng sẽ đến trong lúc ngồi ở bàn viết. Thạch Lam nó nhờ vậy mà thành công ; chính tôi cũng đã bắt chước nó đấy ! »

« — Văn hào André Maurois cũng đã nói từ trước như vậy phải không, anh ?

«Tôi cũng có đọc và biết từ lâu rồi, nhưng tôi không thèm làm. Đến khi anh Nhất Linh khuyên, có lẽ nhờ sự kính phục anh ấy mà tôi nghe theo. Nói thì dễ mà làm thì khó lắm anh ơi ! Tôi suýt bỏ mấy lần nhưng bây giờ thì thành nếp rồi. Bữa nào vì mắc chuyện gì phải bỏ viết, tôi cảm thấy nhớ tiếc như mất mát một cái gì ?

— Có phải anh Nhất Linh khuyến khích anh viết văn và nâng đỡ anh ở ngưỡng cửa văn đàn ?

● xem tiếp trang 28

luật thời chiến

■ tiếp theo trang 13

Ông Đô Trưởng nói : «Molly, khi bà biết dân chúng họ muốn làm gì thì bà có thể cho tôi hay được chứ ?»

Bà ta nghi ngờ nhìn ông Đô trưởng và nói : «vâng ạ. »

– «Bà không tin tôi. Ý bà muốn nói không đấy ạ. »

— «Nhưng mà Alexander ra sao thưa ông ? »

— «À, tôi sẽ không xử tử ông ta. Ông ta không phạm tội gì phản dân cả. »

Molly hơi do dự. Bà ta nói : «Thế họ có giết Alexander không ? Họ giết không – thưa ông ?

Orden nhìn sững bà ta và nói : «Ô, cô bé của tôi ơi !»

Bà ta nói một cách nghiêm nghị t «Cám ơn ông !»

Orden đến sát Molly; bà ta nói một cách yếu ớt : «Đừng có động vào tôi. Xin ngài đừng có động vào tôi. Xin đừng động vào người tôi !»

Tay ông Orden liền buông xuống. Trong một lúc lâu, Molly đứng yên, đoạn bà ta nghẹn ngào quay đi ra, phía cửa.

Vừa đến cửa thì bà gặp joseph đi vào.

joseph nói với ông Orden : « Thưa ông, Đại tá muốn gặp ông. Tôi thưa rằng ông bận việc, vì tôi biết bà Molly ở trong này. và thưa ông, bà nhà cũng muốn gặp ông ».

Ông Đô trưởng Orden nói : « Mời bà vào đây ».

joseph đi ra và bà vợ ông Đô trưởng vào ngay. Bà nói : « Tôi chịu rồi đây, nhà gì mà người ta nhiều quá. Con Annie nó cáu giận suốt ngày ».

Ông Orden nói : « Hà ! »

Bà vợ ngạc nhiên nhìn ông . « Tô không biết ông có chuyện gì —»

Ông Orden nói : « Hà ! Sarah, tôi muốn mình đến thăm nhà Alexander Morden đi ! Mình kiều không ? Tôi muốn mình ở lại với bà Molly Morden, lúc này bà ấy cần mình. Chỉ đến ở chơi, đừng nói gì cả.»

Bà vợ nói : «Tôi có cả trăm việc ở nhà ».

—»Sarah, tôi muốn mình đến với Molly Morden đi ! Đừng để bà ta một mình tội. Mình đi đi ».

Bà vợ có vẻ hiểu, liền nói : «Được rồi, tôi đi. Khi nào thì xong chuyện ?»

— «Tôi cũng không biết nữa. Hễ xong, tôi bảo Annie đến nói ».

Bà vợ hôn ông Order và đi ra. Orden gọi ra ngoài : «Joseph, bây giờ mời Đại Tá vào ».

Đại tá Lanser bước vào. Ông ta mặc đồng phục bó chẽn, đeo chiếc dao găm nơi nịt. Ông ta nói : « Chào ngài Đô trưởng. Tôi muốn nói một việc riêng cùng ngài». Ông ta liếc nhìn Bác sĩ Winter. Đoạn nói tiếp : «Tôi muốn nói cùng ngài thôi ạ.»

Bác sĩ Winter đi chậm chậm ra phía cửa. Vừa đến cửa thì Orden gọi : « Bác sĩ ! ».

Bác sĩ quay lại : «Thưa gì ạ ? »

— « Mời ông lát tối trở lại được không ? »

Bác sĩ hỏi : «Thưa, ngài có việc cần giao phó cho tôi ạ ? »

– «Không, không. Tôi chỉ sợ có một mình mình, cô đơn ».

— « Vâng, tôi sẽ lại ».

— «À, Bác sĩ xem bà Molly vẫn bình thường đấy chứ ? ».

— « Dạ, song tôi thấy chắc bà ấy sẽ bị đau thần kinh. Tuy nhiên bà ấy giòng dõi khá lắm. Bà ấy người Kenderly. Ngài biết chứ ? »

Ông Đô trưởng nói « À, tôi cũng quên.Vâng, bà ta người Kenderly phải không ạ ?

Bác sĩ Winter ra ngoài, khép cửa lại nhẹ nhẹ.

Nãy giờ Lanser yên lặng đợi một cách lịch sự. Ông ta nhìn cánh cửa đã khép lại. Nhìn cái bàn, mấy cái ghế. Đoạn nói : « Thưa ngài, tôi muốn thưa ngài một việc. Thực ra tôi cũng không mong nó xảy ra,..»

Ông Đô trưởng Orden cúi nhìn xuống đất. Lanser tiếp : « Tôi trọng ngài, yêu kính ngài, song việc này tôi phải làm. Thưa, ngài nhận thấy vậy không ạ ? »

Orden không đáp Ông nhìn thẳng vào mắt Lanser. Lanser nói tiếp : « Chúng ta không hành động đơn phương và độc đoán ».

Lanser chờ đợi một câu đáp Nhưng im lặng.

Ông nói tiếp : « Có luật lệ cho chúng ta hành động. Người đó đã giết một sĩ quan »

Sau cùng ông Đô trưởng mới lên tiếng : « Vậy sao ông không bắn người ấy đi ngay cái lúc đó có phải hợp không ? »

Lanser lắc đầu : « Đồng ý với ngài như vậy. Nhưng ngài cũng hiểu như tôi rằng hình phạt đúng ra là để l m giảm tinh thần những kẻ sắp phạm tội khác ; cho nên, bởi hình phạt là vì kẻ khác hơn là vì kẻ bị hình phạt, do đó phải được xử công khai, làm cho kinh động, »

Ông ta nói xong, thọc ngón tay vào nịt và khẽ lắc con dao găm.

Osden quay nhìn ra ngoài cửa sổ, bầu trời xám đen, nói : « Tối nay trời xuống tuyết ! »

— « Thưa ông Đô trưởng, Ngài cũng hiểu rằng lệnh của chúng ta đã ra thì không thể đổi. Trời tuyết chúng ta sẽ có than. Nếu dân chúng lộn xộn ta sẽ dùng vũ lực mà lập lại trật tự. »

Giọng của Lanser trở nên nghiêm nghị, ông tiếp : «Tôi phải bắn vào dân chúng nếu cần. Nếu ngài muốn dân của ngài khỏi bị hại thì ngài phải giúp chúng tôi giữ trật tự. Bây giờ, tôi nghĩ rằng phải để cho nhà cầm quyền địa phương xét xử hình phạt: Như thế sẽ tạo được tình trạng trật tự hơn ».

Ông Đô trưởng Orden nói một cách nhỏ nhẹ : « Dân chúng họ cũng đã biết như vậy. Đó là một điều huyền bí ! Tài thật ! »

Ông nói tiếp, giọng lớn hơn:« Bây

Đã phát hành khắp nơi

CÁNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIỄN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

nguyên tác

John Steinbeck

bản dịch

NGUYỄN KIM PHƯỢNG

giờ ngài muốn tôi xử tử ông Alexander Morden sau khi họp nghị ở đây» phải không ạ? »

— «Vâng, và như thế ngài sẽ tránh được đổ máu nhiều hơn sau này. »

Ông Đô trưởng lại chỗ đầu bàn, kéo ghế ngồi. Tự nhiên ông như trở nên quan tòa, và Lanser như bị cáo. Ngón tay ông đập khe khẽ trên bàn và ông nói: « Thưa Đại tá, ông và chính phủ của ông không hiểu rõ, chứ trên thế giới bao giờ chính phủ quân sự cũng là chính phủ độc nhất. Dân chúng thất bại qua nhiều thế kỷ, mỗi lần như vậy là vì quân nhân các ông không hiểu dân chúng. »

Ông ta ngừng một lát, đoạn tiếp : « Nói như ngài vừa rồi không được. Trước hết tôi là Đô trưởng, tôi không có quyền xử tử. Trong hội đồng tỉnh, hạt, không có ai có quyền đó. Nếu tôi xử như vậy là tôi làm sai luật lệ, cũng như ông vậy. »

Lanser nói : « Sai luật lệ à ? »

— «Ông đã giết 6 người khi ông kéo quân vào. Theo luật chúng tôi thì ông phạm tội sát nhân. Các ông phạm tội sát nhân. Đại tá, tại sao ông lại phải cần những luật lệ vô nghĩa đó ? Giữa ông và chúng tôi không có luật lệ chung. Đây là thời chiến. Ông không biết là ông phải giết dân tôi, hoặc chúng tôi phải tìm lúc giết các ông sao ? Khi ông kéo quân vào là ông đã phá hủy luật lệ, và có một luật mới thay vào. Ông không hiểu vậy sao ? »

Lanser nói : « Thưa ngài, tôi ngồi xuống được không ạ ? »

— « Tại sao ông còn hỏi. Hỏi như vậy là giả dối. Nếu cần ông có thể bắt tôi đứng cũng được nữa là ! »

Lanser nói : « Không, tôi nói sự thật này ngài tin hay không cũng vậy thôi : là, riêng tôi, tôi kính trọng ngài và cơ quan của ngài, cũng là — « ông ta ôm trán nghĩ ngợi một lúc. » cũng là như ngài thấy đó, tôi nghĩ rằng việc này không quan trọng chi. Có thể tôi đồng ý với ngài. Song như vậy không có gì thay đổi cả. Quân đội, chính trị có những chiều hướng và công cuộc mà không thể nào ta thay đổi được. »

Orden nói : « và, chiều hướng, công cuộc đó áp dụng vào mỗi trường hợp riêng bao giờ cũng sai lạc, sai lạc từ ngày bắt đầu của thế giới ! »

Lanser cười chua chát ; «vâng, riêng tôi, tôi có thể đồng ý với ngài như vậy, và còn muốn nói thêm rằng một trong những khuynh hướng khó hiểu của chính trị, quân sự là coi cái việc giết người là việc phải làm. Tuy nhiên đó là tôi nói mạy mạy vậy. Tôi không nhớ rõ lắm. Bây giờ, thì ta phải xử bắn người đó trước công chúng, vì lý thuyết qui định rằng có như vậy, kẻ khác mới khỏi giết hại phe ta.»

Orden nói : « Tuổi thì chúng ta khỏi cần nói chuyện gì nữa.. »

— «Thưa ngài, ta phải còn bàn cãi chứ. Tôi cần ngài giúp đỡ» Orden ngồi yên lặng một lúc, đoạn ông nói : « Tôi sẽ cho ông hay những việc tôi làm. Thế có bao nhiêu người của ông mang súng giết lính của chúng tôi. »

Lanser nói « Chừng hai mươi người thôi ! »

— « Tốt, vậy thì ông bắn họ đi, tôi sẽ xử tử Morden. »

Vị đại tá nói : « Ngài không đùa chứ » ?

— « Tôi không đùa. »

— « Điều ngài nói, ngài biết là không thể làm được chứ ? »

— « Tôi biết. » Orden nói, « và tôi cũng biết là điều ông yêu cầu cũng không làm được. »

Lanser nói : « Tôi biết rồi. Thế nào rồi Corell chắc cuối cùng sẽ làm Đô trưởng ? À ! »

Ông ta nhìn lên thật nhanh, đoạn nói tiếp : « Ngài sẽ còn nói xử việc này chứ ? »

— « Vâng, thì tôi sẽ ngồi xử đã chứ. Để Alexander khỏi đơn thân trong việc này. »

Lanser nhìn ông Đô trưởng, cười có vẻ hơi buồn và nói :

— « Thế là chúng ta đã gánh chịu một công việc, phải không thưa ngài ?,

— « Vâng, » ông Đô trưởng nói chúng ta đã gánh chịu một công việc không thể nào làm được, một việc không thể có trên thế giới. »

— « Nghĩa là ? »

— « Làm cho con người vĩnh viễn nản chí ? ! »

Orden hơi cúi đầu xuống bàn, đoạn không nhìn lên, ông nói : « Trời chớm đổ tuyết. Không đợi tới đêm. Tôi thích mùi tuyết ngọt dịu, tươi mát. »

JOHN STEINBECK

(The Moon is Down – Chapter III)

Nguyễn Kim Phượng dịch

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, trải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp đẽ dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác.** Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

sau chiến tranh thứ ba

Nhà văn Lê văn Siêu, tác giả của Quán Cháu Lú, của Tân Xuân Tùy Bút, hiện đang viết một tiểu thuyết dã tưởng nhan đề là Năm Thứ Nhất. Cuốn truyện mở ra vào một năm nào đó, sau khi chiến tranh thứ ba đã kết thúc. Nhân loại bấy giờ sống trong hòa bình, tiến bộ, trong máy móc và những tiện nghi lạ lùng khác. Con người bấy giờ sống là để hưởng hạnh phúc, và mỗi ngày đi làm 5 giờ đã là lạc hậu. Thế giới cũng đã được nối liền, như tỉnh này với tỉnh kia, và một ngôn ngữ đồng nhất cho các quốc gia không còn là một viễn ảnh nữa. Con người chung tiếng nói và chung ước vọng. Năm thứ nhất ở đây là năm thứ nhất của một kỷ nguyên mới : Không phải là kỷ nguyên máy nổ bằng hơi nước, kỷ nguyên khoa học, mà là Kỷ Nguyên Văn Hóa. Cuốn tiểu thuyết dài đó trước khi được ra mắt độc giả toàn bộ, hôm nay đến với bạn đọc như một đoản thiên, qua sự trích dẫn của Tòa Soạn Nghệ Thuật. Đây là đoạn mở đầu cho đời sống con người trong kỷ nguyên đó, những năm sau khi chiến tranh thứ ba đã kết liễu hoàn toàn.

CÔ Loan vận bộ áo bà ba bằng sa tanh màu hoa đào, nẹp và gấu áo viền đăng ten màu tro. Tay áo ngắn của cô để lộ hai cổ tay trắng và tròn với chiếc vòng ngọc thạch và chiếc đồng hồ nạm kim cương. Cô nhanh nhẹn lấy bát đĩa trong tủ ra lau rồi bầy bàn ăn. Hai bông hoa tai vàng mặt kim cương đu đưa ở hai bên gò má, mà màu phấn hồng phết nhẹ được màu áo hắt thêm ánh sáng lên khiến nổi như màu đào chín.

Cô tươi cười ngửng nhìn về phía phòng khách nói to :

— Vân ở lại đây ăn cơm với chị.

— Chỉ ăn với chị thôi à ? Thế còn Hoàng này bỏ đi đâu ? Chị không nhớ ai đem Vân về sao ?

— À, nhớ chứ ! Tại mày đứng nấp sau chậu cây, nên mới không trông thấy.

Xem nào, em chị thử bước ra vài bước coi có bảnh trai không nào ! Ồ...coi chừng người ta chụp ảnh này để làm quảng cáo cho sinh tố D đấy. Sinh tố D chả là sinh tố để ăn cho đẹp người mà !

Ngừng một lát, nhìn em cười rồi nhìn Vân, cô nói tiếp :

— Thôi thế chị nói lại cho em bằng lòng nhé ! Vân ở đây ăn cơm với Hoàng và chị, Bữa nay có cả bố mẹ nữa đấy. Vui lắm.

— Cả bố mẹ cũng về nữa sao chị ?

— Ừ, mẹ mới điện thoại về dặn, trưa nay ăn ở đây, không về trại.

— Thế thì vui nhỉ ! Mà có gì ăn ngon hở chị ?

— Ngon lắm ! (Vừa nói Loan vừa ghé mắt nhìn thực đơn) Này nhé : miến xào cua bể, trứng hấp thịt nạc, nấm hương, chả quế, chim quay, canh hoa hiên. Còn Vân thích ăn gì nữa để chị lấy thêm ?

Chị cho em ăn đầu phụ rán với thịt đông và..,

— Dưa chua !

— Ừ, rồi tráng miệng, thôi, trái cây ăn mãi chán rồi, em thích xôi vò chè đường không ? Hay bánh cốm nhé ?

— Chè xôi.

— Thế là hai, còn Hoàng ?

— Cũng chè xôi.

— Ba ! Nhưng lêu hổ chửa ? Con trai gì mà cứ bắt chước ?

— Cái gì hay thì em phải bắt chước chứ ! Chị chỉ được cái bắt nạt.

— Còn bố mẹ, thì bánh cốm. À, để ông bà ngạc nhiên, mình lấy cốm vòng với chuối trứng cuốc.

Cô lấy tập sổ ở đầu tủ rồi đứng rút bút máy ra vừa biên vừa nói :

— Để cho ông nhồm nhoàm bốc cốm bằng tay mà ăn, cho mình cười chơi.

Cô xé tách tờ giấy vừa biên, bỏ vào khe vách và bấm nút điện, đoạn quay lại nói :

— Bố vẫn bảo ngày xưa các cụ ăn cốm toàn theo kiểu ấy thì mới thấy ngon. Có lần mời khách Âu Mỹ ăn, ông cũng làm như vậy đấy.

— Tại chị không thí nghiệm đấy chứ ! Bố có lý lắm. Cốm phải nhai ngập đến chân răng cho nó khích động cả bốn hạch nước miếng mà quyện lấy cái thơm và ngọt của nó thì ngon hơn là ăn ít từng mấy hột một.

— Ừ lát nữa em ráng mà bắt chước bố cho Vân nó xem và học...

— Chắc hai bác có về cũng phải 12 giờ, chị nhỉ. Bây giờ còn sớm chán. Mới 11 rưỡi. Thôi mở máy thu thanh nghe chơi.

Nói rồi Vân nhích người lại ngồi ở đầu ghế dài và nghiêng mình vặn các nút trên máy, trong khi Loan tiếp tục bầy bàn ăn. và Hoàng đứng cạnh tủ truyền hình lúi húi xem báo. Tiếng ca vọng cổ của đài Saigon vang lên, đến những câu mùi nghe lâm ly lắm.

— Vân thích điệu này thì nghe một mình đi. Vặn cho chị đài Huế, ở nấc B ấy, quay kim về phía này, rồi ném cho chị cái nút.

Nói đoạn, cô đưa hai tay đón nút do Vân ném lại. Khi bắt được nút, cô cười : Bắt hay không ? Rồi gài nút vào lỗ tai : Đây này, nó đương ở tang tình tang, ở tang tình tình, nghe thanh như tiếng chim hót vậy. Còn thằng Hoàng, mày nghe gì ? Nói cho người ta vặn một thể.

— Hà nội !

— À Hà nội, con cò, cò bay lả, lả bay la ! ới chị em ơi ! ở nấc C ấy.

Vân tiếp :

— Này muốn tắm mát thì ai ơi, lên ngọn cái con sông thì Đào. Muốn ăn, là ăn sim chín thì ai ơi ! thì... vào, là vào rừng xanh ! Này đón này !

Cô khoát tay vờ ném nút, nhưng lại giữ lại trong khe ngón tay, để cho Hoàng bắt gió, rồi cười lên khanh khách. Hai ba lần như thế, càng làm tất cả cười lên ròn rã.

— Để tao cù lét nó, xem nó có phải đưa cho mày không.

— Ấy ấy, thôi đây rồi !

— Tưởng gì ? Biết điều thế là khá đấy... Này, máy thu thanh này hồi tiền chiến mỗi lần chỉ nghe được một đài thôi. Hễ muốn nghe đài khác thì lại phải tắt đi, rồi mới vặn sang được đấy. Bây giờ một lúc có thể nhiều người cùng nghe được nhiều đài trong cả hệ thống.

— Mà chị, lại có thể muốn nghe lại từ câu nào thì vặn lùi trở về rồi nó lại tiếp tục hết chương trình. Mấy lần cũng được.

— Nguyên tắc phối hiệp băng ghi âm mà ! Nhưng chỉ phiền là muốn nghe ngoại quốc thì lại phải dùng máy khác.

— Ấy bố em mới mua về cái máy của Mỹ, có thể nghe được hết chị ạ.

— Thích nhỉ ?

Chợt có tiếng chuông điện thoại reo vang. Hoàng bước lại nhấc ống nghe :

— Allo ! vâng,.. em đây... Hoàng... Vui lắm... Sắp ăn cơm. Có chả quế, thịt đông, dưa chua... cả xôi vò chè đường nữa. À... không biết chị ấy vừa đi đâu vắng rồi đấy mà !

sáng tác của **lê văn siêu**

Hoàng liếc nhìn chị cười thấy chị chừng mắt thì vội tiếp .

— Hay là chị ấy ở trong phòng, để em mắc vào cho.

Rồi một tiếng chuông nhỏ nổi lên từ phía trong. Loan nhảy chân sáo chạy vào:

— Ai thế ?

— Anh Quý ở Tây Tạng.

— Tưởng là ai ! Suýt nữa cắt đi thì anh bị cú tét đầu.

— Bị cú mà em không bênh sao ?

— Có chứ ! Đương ngồi sẵn sàng đây rồi.

— Vậy mới ngoan chứ !

Vừa nói, Hoàng vừa nhảy lại ôm lấy Vân mà hôn. Vân phải cù vào nách thì Hoàng mới buông ra. Rồi hai người nhìn nhau cười âu yếm.

— Sao chị không đi Tây Tạng ?

— Chị còn bận bao nhiêu công việc ở đây. Phụ trách huấn luyện đoàn thông dịch viên và hướng dẫn các phái đoàn ngoại quốc đi thăm các nơi trong nước. Rồi lại còn phải đi làm hàng ngày để kiếm tiền.

— Bộ em không phải đi làm hàng ngày sao ?

— Cố nhiên rồi

— Kể chị không nhớ anh Quý thì cũng tài đấy Hoàng nhỉ !

— Không, thực ra chị có yêu anh Quý đâu ! Anh Quý trồng cây si đấy chứ. Trường hợp ấy không giống trường hợp của chúng mình.

— Trường hợp của chúng mình thì không nên xa nhau đâu đấy.

— Nhưng nếu bắt buộc thì làm thế nào ?

— Thì mỗi ngày hôn nhau một trăm lần này. Ngày nào xa vắng thì để dành đấy tính gấp đôi. Đến hôm gặp lại...

— Thì hôn hết cho đủ số.

— Hai đứa nói vụng gì tao đó ?

— À, em nói suýt nữa cắt đi thì anh Hoàng bị cú tét đầu.

— Không, mày vừa nói cái gì xa, cái gì gặp lại kia.

— À, em làm cái tính cộng và nhân mỗi lần xa nhau bằng hai lần gặp nhau. Và khi gặp lại thì cũng phải yêu gấp hai...

— Thế thì chính mày phải cú tét đầu.

— Á, thôi, thôi... kìa anh Hoàng ! Mau mau tới cứu giá !

— Phụng mạng !

— Ừ, đến cả đây mà cứu giá Nữ Hoàng của mày. Tao có hai tay kia.

Nhưng đồng thời cả hai cùng nhảy tới. Hoàng khóa tay Loan cho Vân cù. Nhột không chịu được, Loan phải giựt tay lại ngồi phịch trên ghế dài mà cười và thở. Vân chạy lại ngồi một bên đưa tay vuốt yêu trên má Loan : ai bảo ?

Loan hất đầu đưa tay vuốt tóc. Sợi dây chuyền bằng bạch kim nổi trên cổ trắng nõn nà. Cô chăm chú nhìn Vân và cười :

— Tao phải cắn cái má lúm đồng tiền này một cái mới được. Sao dạo này trông mày đẹp thế ? Lúc nào cũng như chực toét miệng ra cười. À, Hoàng ! Anh Quý bảo lát nữa thì có trực tiếp truyền hình cuộc lễ kỷ niệm Tây Tạng giải phóng đấy, mở máy sẵn đi. Tra số trong sổ kế bên đó. Anh ấy bảo có đức Đạt Lai Lạt Ma chủ tọa nữa. Long trọng lắm.

— Em có được xem cuốn phim chạy loạn của đức Lạt Ma rồi. Thảm thương lắm, chị ạ. Đây rồi ! bắt đầu rồi.

Nói đoạn Hoàng quay về bấm nút điện cho màn cửa buông hết xuống rồi ghé ngồi cạnh Vân.

— Chà, phong cảnh đẹp quá ! Mà người cũng nhanh nhẹn thông minh đấy chứ ?

Trông cái hùng khí của đất nước người ta, mới mười năm xây dựng lại, Đức Lạt Ma. .

— Ủa ! sao ông già dữ vậy ? Trong cuốn phim kia, ông còn trẻ lắm.

— Thì mày tính coi : từ hồi bị xâm lăng đến hồi giải phóng, rồi lại từ hồi giải phóng đến nay. Bao nhiêu năm ! Còn gì mà chẳng già ! Tiếc rằng mình không nghe được tiếng Tây Tạng, không rõ ngài nói những gì ?

— Vân nó mới sáng chế được máy dịch tự động đấy chị ạ.

— Thật vậy sao ? Vặn tiếng Tây Tạng thử coi.

— Vâng, em định đưa đến để chị xem. Em chưa có ngữ tố Tây Tạng thì đâu đã dịch được. Với lại máy cũng còn nhiều khuyết điểm lắm. Cái anh Hoàng này. Chưa chi đã đi làm quảng cáo.

— Thì làm trước đi thế là vừa mà !

— Đấy, để chị cười cho. Biết chưa ông !

— Ấy, chớ có dùng « Nhất dương chỉ » mà hại nó. Quay đầu lại đây. Đặt lên vai này. . Máy làm đến đâu rồi ?

— Dịch được Hoa, Nhật, Ấn, Thái, Miên, và Việt. Em còn đương nhặt thêm ngữ tố Pháp, Anh, Ý, Nga.

— Thế cũng đã là nhiều lắm rồi. Đâu ? giở bửu bối ra xem nào !

Vân ấn hai bàn tay vào đùi hai người ngồi hai bên, rồi nhảy đứng lên chạy lại đầu tủ xách va li lại đặt trên bàn kê trước mặt mọi người, rồi mở màn cửa. Cử chỉ hết sức nhanh nhẹn và duyên dáng của cô trong bộ âu phục gọn ghẽ với cái áo sơ mi màu ngà tươi và cái jupe ngắn thắt eo màu tím sáo, trông càng dẫn dị lại càng sáng rực khuôn mặt nõn nà với hai lúm đồng tiền như hai nụ hoa, lúc nào cũng như chỉ chực cười.

Cô mở vali, xếp và vặn cho các món nọ vào với các món kia, rồi lăng xăng cầm đầu giây đi cắm điện. Những màu kền xanh trong máy xen với màu giấy xanh đỏ vàng trắng và xen với các nút, các bánh xe li ti và các bóng đèn màu nữa, tắt tắt, sáng sáng lia lịa, trông hết sức đẹp và vui mắt.

Cô cầm một gói đồ dùng nhỏ như những kim đan, lấy ra vặn từng đầu đinh ốc rồi lại nói lia lịa về nguyên tắc vận động của máy về điện tử, về bộ phận ghi và phát âm, về bộ phận đảo ngữ tố.

— Tuyệt !

Tiếng Loan khen vừa dứt thì có tiếng xe hơi đi lào xào trên sỏi và ngừng trước cửa nhà.

— A ! bố mẹ đã về rồi ! Vừa dịp. Hay quá, để xem máy. Hãy để đấy, Vân, chờ đã, rồi sẽ thử.

Cửa tự động mở ra. Ông Phương vận âu phục gọn ghẽ, xách cặp tươi cười bước vào. Rồi cửa lại tự động đóng lại.

— Lạy bác ạ.

— Ô cháu ! Làm gì mà túm tụm cả đây thế này ?

Loan đưa tay đón cặp da, ông nựng cằm con rồi cười, tay kia đập vai Hoàng : làm gì mà hay làm như ao đi Nguyệt Cậu về ấy ?

— Sao bố về trễ ? Kẹt xe à ? Còn mẹ con đâu ?

— Ủa ! thế bà chưa về sao ? Thật không ? Tao phải đi đón mới được.

Ông quay mình toan bước ra cửa. Thì bà tươi cười trong bộ quốc phục thướt tha màu hoa cà, đã lững thững từ trên lầu bước xuống :

— Tôi đây rồi !

Đám trẻ cười rú lên. Ông chỉ tay cười và nhìn quanh :

— Ấy thế mà chúng nó nói dối tôi

— Không phải đâu. Tôi về bằng trực thăng. Hồi này nhiều xe quá, kẹt hết cả đường. Trực thăng đỗ trên sân thượng mà mấy bố con không nghe thấy gì hết. ➤

— À, ra bà thăng thiên, thảo nào. Tôi tưởng suýt nữa không đi đón thì chuyến này tôi.. độn thổ.

— Lạy bác ạ,

— Cháu Vân ! Các bác ở nhà vui vẻ chứ ?

Vừa hỏi, bà vừa đưa tay sóng lại cổ áo sơ mi cho Vân, rồi vuốt hai bên má, long lanh khoé mắt nhìn cô.

— Cám ơn bác. Bố cháu đi hỏa tinh về mệt, nên ra Nha Trang nghỉ mát. Mẹ cháu cũng theo ra. Có lẽ độ hai tháng mới về.

— Thế hôm nay nghỉ sao ?

— Không ạ, cháu làm ba tiếng, từ 7 đến 10

— Tao bảo mày sang làm với tao thì chả chịu. Cứ quanh quẩn mãi với cái sở Mắt Thần ấy. Ở, nhưng mà đàng này phải làm bốn tiếng kia. Bốn tiếng nhưng lại được ăn một bữa, có xe, có phụ cấp nhà ở, và một năm nghỉ bốn tháng.

— Thưa bác, bên này được nghỉ có ba thôi. Mà tính ra thế cháu làm một tuần có 15 giờ, Vậy mà cũng mệt lắm.

— Trời ơi ! 15 giờ một tuần mà còn kêu mệt ! Thế đằng hãng xe hơi tự động phải làm 25 giờ thì sao ?

— Có đâu lại dã man như cái hãng mà ông ở trong ban quản trị ấy? Hôm nọ lão giám đốc đến đây, tôi nói móc cho là cứ tím cả mặt lại. Bóc lột người ta quá chứ? Thì giờ đâu nữa để ăn chơi.

— Tôi cũng khuyến cáo hắn nên giảm xuống 4 giờ làm mỗi ngày là phải. Như thế là tuần lễ 20 giờ. Hắn xin hoãn lại cho đến chương trình sang năm. Còn năm nay, hắn cũng thú thật xin được bóc lột nhân công một tí để bù lại những phí tổn phải đài thọ cho sự xê dịch của các phái đoàn đến dự hội nghị. Kể ra thì phí tổn ấy cũng kinh khủng lắm. Mỗi phái đoàn ít cũng 10 người. Còn nhiều nhất là Nhật Bản, 300 người, Mỹ 280 người. Trung Hoa 250... Bà cứ tưởng tượng thử tiền máy bay, tầu thủy. Chuyến này nó lại không vẹt một phần ba tủ bạc hay sao ?

— Ừ, có phải thế cũng tạm tha cho nó.

— Vả lại, như vậy cũng đã bỏ xa hồi đệ tam thế chiến rồi. Hồi ấy, hãng sở nào nhân đạo lắm cũng bắt làm 7 tiếng một ngày.

— Trời ! thế thì người phải bằng thép mới chịu được.

— Bằng thép à ? .. cháu tưởng ! Ở những chỗ gọi là Công xã nhân dân của cái anh Công Sản Trung Hoa, người ta phải đốt đuốc đi bộ từ gà gáy cho đến chỗ làm thì trời vừa sáng ít là 15 cây số, rồi làm suốt cho đến lúc mặt trời lặn, lại đốt đuốt đi bộ như thế để về nhà, thì trăng đã lên đỉnh đầu. cháu tính thử xem bao nhiêu giờ làm ?

— Hai mươi giờ làm ! !

Vừa nói miệng nàng vừa run lên vì sợ hãi, rồi nàng chắp hai tay trước ngực. ngước mắt nhìn lên trần nhà :

Lạy trời xin đừng bắt loài người chúng con phải sống trở lại cái thời dã man ấy.

Bà Phương ôm lấy Vân, rồi đưa tay dựng ngửa mặt nàng lên nhìn âu yếm :

— Đừng sợ con ơi ! Sự tiến hóa không bao giờ có giật lùi cả.

— Thôi, đi ăn cơm. À, mà máy gì đây ?

— Máy dịch tự động, Vân nó mới sáng chế đấy, bố ạ.

— Hay ! Và cần lắm. Xem, vận động thế nào ? Cháu áp dụng nguyên tắc điện tử chứ gì ?

— Vâng, phối hợp với nguyên tắc ghi và phát âm trên dây nhựa, lại xếp đặt các ngữ tố tương đồng từ âm tố. Nhưng chắc còn khuyết điểm nhiều. Bác xem rồi chỉ dạy thêm cho cháu.

— Sáng kiến này, 20 điểm rồi này. Bố trí gọn và hợp lý cũng 20 nữa.

— Phải cái bàn tay nhỏ nhỏ xinh xinh của nó mới làm được. Những dây như sợi dây cước the này. Cũng 20 nữa đi ông ạ.

Chợt có tiếng chuông. Cửa phòng ăn mở và một xe đồ ăn lừ đừ chạy vào. Loan lại đón và bầy cả lên bàn, rồi bấm nút cho xe chạy ra để cửa tự động đóng lại.

— Mời bố mẹ hãy đi xơi cơm cho nóng, rồi xem máy sau.

— Phải xem trước thì ăn mới ngon Con hãy thử nói tiếng Pháp xem nó dịch ra sao.

— Dạ chưa được. Đây mới có Hoa, Nhật, Ấn, Thái, Miên. Việt.

— Thế con Loan thử nói tiếng Thái của mày đi xem sao. Đây phỏng ? Vặn kim Thái Việt đây chứ gì ?

— Vâng, bác dùng nút này nói cho khỏi loạn tiếng.

Tạch ! Tạch ! Tạch ! Thưa ông, phái đoàn Thái Lan chúng tôi hân hạnh đến dự Hội nghị Văn Hóa của quý quốc tổ chức năm thứ nhất trong kỷ nguyên mới của loài người lại được máy dịch tự động của cô Huỳnh Vân giúp cho dễ việc thông cảm giữa mọi người, thật là một điều hay lắm. Chúng tôi xin cám ơn nhà sáng chế tí hon và xin mời ông vào bàn ăn cho, kẻo kiến bò bụng rồi.

Ông cười ồ lên :

— Chưa ăn vội. Mày thử nói tiếng Miên đi xem. Cũng đã khá đấy.

— Tạch ! Tạch ! Tạch ! Thưa ông, chúng con đói lắm rồi đấy nhé. Xứ chùa tháp năm nay có nhà tiên tri nói rằng nước Biển Hồ sẽ đông đặc và người ta có thể chơi trượt tuyết trên hồ. Xin mời ông hãy vào bàn. có cốm vòng và chuối trứng cuốc đấy ông ạ.

— Mày lại trêu cả tao. Đã thế 2 giờ mới ăn cơm. Này bà nghe thử xem nó nói tiếng Nhật ra tiếng Trung hoa xem có đúng không.

— Thôi, thử ngần ấy đủ rồi. Làm tội con mãi. Thôi ra ăn cơm. Loan !

— Ngộ tố chè cái ni mả má lờ ! Ồ, cái lày. pây giờ cứ tễ ló, á Vân à !...

— Bố đi thay áo đi.

— Không cần mà, ăn xong tao còn phải đến ông Tường, mà mẹ mày cũng lại phải đến phòng thí nghiệm. Ngồi đây cháu. Bác khen đấy.

— Nó muốn gọi bố là bố đấy bố ạ.

— Tao biết từ trước mày kia. Mày đừng có bẻm mép. Đây là chén rượu cam, bác thưởng cho cháu. Nhẹ lắm. Nó là nước cam tươi để bốc men tự

>

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

nhiên đó. Công điều chế của bác gái cháu đấy. Tương lai của cháu sẽ sáng hơn các bác nhiều.

— Bác khen cháu quá lời.

— Không, chính là bác còn thiếu anh từ để khen cháu là khác nữa. Như thế này đã kể là như đạt được 60 [illegible] trăm rồi. Cháu hãy cố gắng thêm nữa đi. Này ăn miếng chả quế này [illegible], cho nó thêm hăng hái. Cháu cần lưu ý lựa lựa kỹ các ngữ tố vì tiếng nước nọ ở nhiều chỗ có nói ngược với tiếng nước kia. Làm sao cho tùy chỗ mà nó xuôi và tùy chỗ nói ngược thì khi dịch mới hay.

Chắc cháu không ngờ rằng cái máy này của cháu mà thành công thì ích dụng của nó sẽ hết sức lớn. Nó có thể xóa hết biên thùy ngăn cách giữa mọi người ở mọi nước và làm thắm tươi thêm sự sống yên vui với nhau.

— Cháu chỉ thích thì làm chơi.

— Đã có nhiều người như thế đấy chứ. Nhiều người khi làm việc tìm tòi sáng chế chỉ để thỏa mãn sự tò mò của mình, không cần biết rằng việc ấy sẽ ích lợi gì cho ai, và cái công nghiệp của mình sẽ quan trọng thế nào cho sự tiến bộ.

Đây này, chẳng hạn như cháu thành công cái máy này, thì cháu sẽ giúp mọi người khỏi phải học tiếng của nhau mà cũng hiểu được. Các sách của người nước khác viết người ta sẽ có thể chuyển hướng để không viết và in như cũ, mà người ta sẽ ghi âm vào băng nhựa, để cháu cứ việc dùng máy này mà dịch sang tiếng nước mình. Tư tưởng và sự hiểu biết của loài người sẽ phổ biến kết sức nhanh. Mỗi người sẽ đỡ được không biết bao nhiêu năm học ngoại ngữ. Kì ăn đi. Chim quay này.

À, thế cũng là một trò chơi đấy. Bác cứ kể với cháu như là một trò chơi nhé. Nếu tiếng nói của người có thể ghi âm và phân tách vi ti được đến những âm tố tối sơ giản để tìm ngữ tố tương đồng mà dịch, thì bác chắc là tiếng nói của loài vật cũng phân tích được như thế. Phải không nào ?

— Hay a ! Có phải bác có ý bảo cháu nghiên cứu tiếng nói của loài vật ?

— Chung nó quả vẫn có nói những gì đó với nhau. Nhất là những giống sống thành bầy như voi hay thành gia đình như sư tử, cọp, chim, rắn,...

— Nghe hiểu được chúng nó bàn chuyện gì với nhau, hoặc chúng nó nghĩ thế nào về mình chắc là thú lắm.

— Ấy, như thế này thì trò chơi mới thú. Cháu lại dùng tiếng của chúng nó để nói với chúng nó. Cháu sẽ có thể giáo dục và dần dần hướng dẫn chúng nó trên đường tiến bộ văn minh.

Trời ơi ! Ai làm được việc ấy sẽ có cả một thế giới động vật để tế độ. Công nghiệp sợ có phần còn hơn công nghiệp của một Đức Phật Quan Âm hay một đức mẹ Maria trong kỷ nguyên mới.

● *xem tiếp trang 30*

LƯU TRỌNG LƯ

Nói như ai, quả thật người trai miền Trung này « đi trong sân mà tưởng chuyện trên trời... Và đời người — từ khi ra đời cho tới khi rơi vào cái hố « Tam vô » — là một giấc mộng dài, một giấc mộng đẹp, mà chưa từng một thi nhân nào ngoài Tản Đà được sống. Là một bài thơ. Là mộng kéo dài trong cuộc sống. Là bất chấp thực tế, để trôi theo giòng ngơ ngác như con nai vàng từ đồi cao thu đỏ lá vàng, nhìn xuống trần gian bụi bặm

Nhà thơ đã thật thà — nghĩa là rất cảm động — kể lại cho ta nghe « từ những kỷ niệm tươi sáng về người mẹ đã khuất, cho đến bao nhiêu buồn thương, bao nhiêu chán nản, bao nhiêu đau khổ vì tình yêu, cả cái cảnh đời giá lạnh của đôi vợ chồng lúc «tình yêu đã xế bóng» cùng cái thứ ngày ngất của cuộc đời» lang bạt kỳ hồ

nắng mới

tặng hương hồn Thầy Mẹ

Mỗi lần nắng mới hắt bên song
Xao xác gà trưa gáy não nùng
Lòng rượi buồn theo thời dĩ vãng
Chập chờn sống lại những ngày không

Tôi nhớ Mẹ tôi, thuở thiếu thời
Lúc người còn sống, tôi lên mười
Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội
Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Hình dáng Mẹ tôi chửa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.

gió

(Le vent se lève. Il faut tenter de vivre)

Gió lộng bốn phương
Giang hồ rượu ngấm
Xa vời bể thẳm
Một kiếp mênh mông
Ba mươi sáu bến bềnh bồng !

Thuyền ơi Neo chưa buồn cắm
Mang mang nỗi buồn nghìn dặm

sơn nam...

■ tiếp theo trang 17

« Đây là trường hợp của một thanh niên trong hoàn cảnh riêng biệt : sinh trưởng ở miền duyên hải vịnh Xiêm La, tuổi đã hơn 20 vào những năm lịch sử 1943-1945, khi chuẩn bị đứng lên *đáp lời* kêu gọi tha thiết của *sông núi*, thời Pháp—Nhựt thuộc».

Rồi nhà xuất bản (hẳn thế) lại in luôn câu đó ngay vào mặt bìa sau cuốn sách như một lời tóm lược có tính cách quảng cáo Câu đó đập thẳng vào mắt người đọc, khiến họ, trước khi vào sách, đã mường tượng đến những cái gì vĩ đại hơn, khách quan hơn những chuyện lòng bình dị, nhỏ bé, riêng tư của các nhân vật trong truyện, nhất là của anh chàng Sĩ yếu đuối, đa sầu đa cảm. Câu đó khiến người ta mường tượng đến những chiến khu, những đoàn thể ái quốc hoạt động trong bí mật, những xưởng rèn mà tấu, dao găm, những vụ buôn lậu súng ống, những vẻ căm hờn ngùn ngụt tỏa ra từ trăm ngàn bộ mặt thanh niên yêu nước thời ấy...

Nhưng khi đọc sách song, vô tình độc giả đã bị thất vọng, vì thấy cuộc « sửa soạn đứng lên » mà họ nghĩ trước là rất vĩ đại kia chỉ được đề cập tới chút xíu trong việc Sĩ hợp tác với ba người nữa để mở lớp Truyền Bá Quốc Ngữ, và trong bọn bốn người ấy (kể cả Sĩ), một người vì đau yếu và khí khái vặt đối với một chuyện linh cảm vụn liên hệ tới đàn bà phải bỏ cuộc (Sĩ), một người làm mật thám cho ngoại nhân (Ngọc), một gái điếm hoàn lương nhưng rồi ngựa vẫn quen đường cũ (Liễu Hương), một người bị Tây lùng bắt phải trốn ra một hòn đảo nhỏ hoang vắng để... tu hành và chết ngoài đó (Giáo Kiểu). Mặc dầu Sĩ cũng « được » ở tù bảy, tám tháng gì đó cho có vẻ, nhưng nguyên nhân chính của một phần lớn những ngày tù ấy là bị Nhật nghi oan. Và khi nghe Ngọc, thằng bạn phản quốc, hứa sẽ nói giúp với người Nhật trả tự do cho Sĩ thì « nỗi vui mừng hiện rõ rệt trên mặt Sĩ, mặc dù Ngọc chưa dứt lời » và khi được trả tự do rồi, anh ta đi đâu ? Vào chiến khu chăng ? Không, anh ta đi tìm về ngoại ô Saigon với mục đích chính là gián tiếp thăm... gái, thăm cô Huệ. Chẳng có gì chứng tỏ anh ta sửa soạn đứng lên đáp lại lời kêu gọi tha thiết của sông núi, và hầu hết những nhân vật ở chung quanh anh ta cũng thế : họ lo cho cuộc sống cá nhân họ quá nhiều, còn hơi sức đâu mà lo cho đại cuộc. « Lời Của Tác Giả » ở đầu sách và cuối sách với những chữ « đáp lời » và « sông núi» in đậm đã gần như không ăn nhập gì với nội dung cuốn sách, đã vô tình làm độc giả phải thất vọng và dĩ nhiên khi người đọc bị thất vọng một cách khôi hài như vậy, họ sẽ có cảm tưởng như tác giả đã lạc đề.

Cho nên, muốn thâu đạt được cái hay, cái đẹp của cuốn *Chim Quyên Xuống Đất*, thì điều quan trọng là người đọc đừng để cho «*Lời Của Tác Giả*» mấy lời gần như vô nghĩa đó, làm lạc hướng trước khi bước vào sách, mà chỉ nên coi đó là những lời lẽ rào đón thận trọng của tác giả nhằm biện bạch một cách gián tiếp với chính quyền quốc gia về một vài cử chỉ, lời lẽ có chút hơi hướng « kháng chiến » của đôi ba nhân vật trong truyện, và như một sự quảng cáo hơi thiếu ý thức của nhà xuất bản.

Sang đến *Hình Bóng Cũ*, một thứ truyện vừa tương tự như loại récit, của người Pháp, người đọc lại gặp cái duyên dáng quen thuộc trong lối kể truyện của Sơn Nam, kể truyện một cách lông bông nhưng rất dễ thương. Các nhân vật chính trong *Hình Bóng Cũ* gồm có chàng Hoài Hương, một nhà thơ tập sự ; ông bà Henri Nhan, trước là điền chủ ở Mốp-Giăng sau vì loạn lạc phải bỏ đất đai đến sống ở Rạch Giá, gần bên một đồn Pháp ; và lão Tư Hiếm một tá điền cũ của ông Henri Nhan, cũng vì loạn lạc phải bỏ quê hương tới xóm Biển, thuộc Rạch Giá, gần bên nhà Hoài Hương. Một số thơ của Hoài Hương được gửi đăng báo, trong đó có bài «*Một Trăm Thiếu Một*». Trước khi vào thơ, người ta đọc thấy ở bài đó có hàng chữ xiên ; *Gởi các bạn xóm Biển* và dưới bút hiệu Hoài Hương còn có một hàng ghi chú địa chỉ của tác giả. Đề tặng và ghi địa chỉ như vậy, nhà thơ có ý lấy le với bà con trong xóm, nhưng những chữ đó lại là cái cầu nối cho sự làm quen giữa ông bà Henri Nhan với Hoài Hương. Henri mời Hoài Hương đến nhà, thuê chàng vận dụng óc tưởng tượng viết hộ một cuốn tiểu sử cho ông ta, trong ấy phải có nói tới miền Mốp Giăng, Mỹ Lâm và một pho tượng cổ còn ở đó ; người viết có quyền tha hồ bịa đặt thêm để cái tiểu sử đó sẽ thật hách mà vẫn có thể tin được ; Henri sẽ dùng tiểu sử này làm phương tiện kinh tài bằng cách đưa nó cho bạn ông là quan Tư Ca-Rê xem để viên sĩ quan Pháp này, bị miền Mốt Giăng và pho tượng cổ quyến rũ sẽ đưa quân viễn chinh tới Mốp Giăng đóng đồn, tạo cơ hội cho Henri Nhan trở về khai khẩn đất đai của mình.

Việc không thành vì Tư Hiếm, biết chuyện này qua sự tiết lộ xa xôi của Hoài Hương, đã tìm cách phá. Vì thế, quan Tư Ca-Rê chỉ đưa quân tới Mốp Giăng lấy được pho tượng rồi lại rút quân về Rạch Giá. Kết cuộc, Tư Hiếm bị giết chết, để lại trong tâm tưởng Hoài Hương những mối nghi ngờ, căm ghét ông Henri Nhan.

Mấy năm sau. Hoài Hương gặp lại ông bà Henri, khi họ đang sửa soạn thành lập một gánh hát. Sau khi được họ giải tỏ một vài thắc mắc mà chàng ôm ấp từ lâu. Hoài Hương lại nhận viết tuồng cho gánh hát của họ.

Cốt truyện đại để xoàng xĩnh như vậy, nhưng đã được Sơn Nam kể lại bằng một giọng khá hấp dẫn, đôi khi chua chát, đôi khi hài hước, đôi khi thâm trầm phảng phất một thứ triết lý nhẹ nhàng về cuộc sống.

Nhiều câu đối thoại tuyệt hay, thường khi rí rỏm và tế nhị, có khi sâu sắc khiến người đọc phải suy nghĩ một chút mới hiểu rõ.

Ở nhiều truyện ngắn của anh, người đọc gặp một Sơn Nam tài hoa, ở *Chim Quyên Xuống Đất*, họ gặp một Sơn Nam thành thật, và ở *Hình Bóng Cũ*, họ gặp một Sơn Nam thông minh và hóm hỉnh.

Nhưng giữa những nét tài hoa, những giọng thành thật, những lời lẽ thông minh hóm hỉnh đó, tôi đã thấy một số khuyết điểm trong cây viết Sơn Nam, trong đó có hai khuyết điểm đáng kể :

Khuyết điểm thứ nhất : có vài khi Sơn Nam viết rất bừa bãi, không chịu chau chuốt, săn sóc cẩn thận lối hành văn của mình cũng như thiếu dụng công xây dựng cốt truyện. Ai đã từng viết văn tất phải nhìn nhận rằng dầu có thiên tài đến mấy đi nữa, bất cứ nhà văn nào cũng phải vận dụng khổ công mới có thể viết cho hay được. Thiếu khổ công đó, sáng tác phẩm sẽ khó đạt được cái Hay cái Đẹp để có thể làm say mê người đọc. Khuyết điểm này thường chỉ có trong một số truyện ngắn của Sơn Nam, chẳng hạn những truyện *Tục Lệ Ăn Trộm* (HCUM), *Vọc Nước Giỡn Trăng* (VNGT), *Một Bức Chân Dung* (VNGT), *Vùng Láng Linh* (VNGT)... Nếu có nhìn nhận khuyết điểm này của mình, thì hẳn Sơn Nam cũng có thể sẽ biện bạch là nghề viết văn ở xứ ta hiện nay rất khó sống, giá tiền nhuận bút cao nhất của một truyện ngắn không quá một ngàn đồng trong khi giá sinh hoạt cứ theo thời thế mà lên vùn vụt ; cho nên đôi khi, vì kế sinh nhai, người chuyên sống bằng nghề Văn đành phải phản bội nàng Nghệ Thuật và phản bội chính mình bằng cách sáng tác cho cho mau mạnh ; nhà in thúc bài ầm ầm đâu còn thì giờ để vận dụng khổ công. Ví thử Sơn Nam có biện bạch như vậy thì chắc chắn có không hiếm bạn văn sẽ thông cảm ; Nhưng còn nàng Nghệ Thuật, nàng không chịu thông cảm đâu. Đã mê say nàng mà chạy theo nàng, ắt

người cầm bút đã phải chấp nhận triệt để những quy luật sáng tạo khắt khe của nàng, dầu có phải đổi khát, rách rưới. Nếu không chấp nhận những quy luật ấy, người làm Nghệ Thuật sẽ bị nàng bỏ rơi ngay. Yêu nàng, kể ra thật sướng mà cũng thật khổ.

Khuyết điểm thứ hai : lối văn tiểu thuyết của Sơn Nam nhiều khi bị ảnh hưởng lối văn biên khảo. Chúng ta đã biết Sơn Nam, không những là một tiểu thuyết gia mà còn là một nhà biên khảo. Ở Sơn Nam, nhà biên khảo, với đôi mắt quen nhận xét một cách khoa học, đã giúp đỡ nhiều cho tiểu thuyết gia trong việc tạo ra cái hương vị xác thực ở tiểu thuyết, một hương vị quý báu dễ gây rung động cho độc giả : nhưng cũng ở Sơn Nam, nhà biên khảo thường khi đã làm hại nhà viết tiểu thuyết bằng cái ảnh hưởng của lối hành văn biên khảo. Chính vì thế mà có một số truyện ngắn, hoặc những đoạn văn tiểu thuyết của Sơn Nam đã không tránh khỏi cái vẻ khô khan nặng nề và nhạt nhẽo. Một tỷ dụ : truyện *Hào Hoa Phong Nhã* trong *Vực Nước Giữa Trăng* ; truyện này gần như không phải một « truyện » mà chỉ là một bài khảo cứu ngây ngô về một vài hình thức sinh hoạt ở Hậu Giang. Văn tiểu thuyết và văn khảo cứu là hai sự kiện kỵ nhau, khó có thể đem dung hòa với nhau được.

Lại nữa, rải rác ở những tập truyện ngắn và trong cả truyện dài của anh, Sơn Nam thường hay lợi dụng những lời đối thoại để các nhân vật có cơ hội thao thao giải thích cắt nghĩa những sự kiện nào đó liên hệ đến phong tục, tập quán, địa dư, lịch sử v...v.. Trong tiểu thuyết, những lời giải thích dài dòng đó không những vô ích mà còn khiên cho sáng tác phẩm trở thành khô khan thiếu linh động.

Tuy nhiên, ngọc nào mà không có vết. Dầu có mắc phải đôi ba khuyết điểm như vậy, nhưng với những ưu điểm lớn — như tôi đã trình bày ở những đoạn trên — Sơn Nam vẫn đáng được coi như một trong số những tiểu thuyết gia hiện đại có tài nhất mà xứ sở chúng ta đã sản xuất được. Anh luôn luôn thành thật với người cũng như với chính mình ; anh yêu mến quê hương xứ sở một cách triều mến; thiết tha ; và bằng một lối hành văn điềm đạm, sáng sủa, mực thước mà không thiếu vẻ linh động duyên dáng, anh đã say mê viết, say mê bầy tỏ sự chân thành và tình yêu của mình. Hiện nay anh là cây viết được nhiều độc giả thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội ưa chuộng. Và tài nghệ của anh đã rất xứng đáng với sự ưa chuộng đó.

5-6-1966

LÊ-HUY-OANH

bình nguyên lộc

● tiếp theo trang 21

— « Tôi mới gặp mặt và quen ảnh từ 1952 mà tôi vừa nói với anh đó. Còn viết văn thì tôi viết từ năm 1942-1943 kia. À, có chuyện này cũng lạ nghen anh. Bấy giờ (1942-43), hai nhà thơ Xuân Diệu, Huy Cận đang ở trong Nam. Tôi có một người bạn thân, anh ấy chỉ là một công chức không viết văn được, nhưng có óc thưởng thức văn chương rất tinh tế. Anh ta giao du mật thiết với Xuân Diệu và Huy Cận, hai nhà thơ này rất cảm phục trình độ thưởng thức văn chương của anh ta. Những tác phẩm của tôi lúc đầu, đều do anh bạn này đưa qua cho hai nhà thơ kia duyệt và sau đó được đưa lên mặt báo chẳng khó khăn gì, bởi uy tín và ảnh hưởng của họ trong văn giới lúc đó...»

Và tờ báo mà đôi bạn Huy — Xuân cộng tác chặt chẽ để dễ bề đưa lên một nhà thơ trẻ của Bình Sơn (Quảng Ngãi) : *Tế Hanh* và một nhà-văn-không-bao-giờ-già (xin xem lại lời giới thiệu của Mai Thảo ở số 31) của Tân Uyên (Biên Hòa) : Bình Nguyên Lộc, tên là tuần báo *Thanh Niên*, 70 đường Mayer (Hiền Vương bây giờ), nơi tập trung những cây bút tài hoa và chín chắn cả ba miền Nam Trung Bắc, và cơ quan ngôn luận xứ Đồng Nai này có mục đích gây tình đoàn kết giữa người Việt ba kỳ, là miếng đất trẻ để thơ Tế Hanh, văn Bình Nguyên Lộc, kịch Nguyễn Hoàng Tư và nhạc Lưu Hữu Phước tung hoành.

« *Thi nhân Việt Nam* » của hai nhà phê bình miền Trung, Hoài-Thanh và Hoài Chân đã ghi tên một Tế Hanh mà nay đã thành một thợ thơ... chuyên nghiệp. Nhưng Văn học sử, Nhạc học sử miền Nam muôn đời phải ghi tên Lưu Hữu Phước, Nguyễn Hoàng Tư, và nhất là *Con Nai ở đồng bằng*, mãi mãi nặng tình với nước *Bến nghé* và *vui sống* với *phù sa* hai con sông Đồng Nai và Cửu Long.

Nói đến Bình Nguyên Lộc, người ta chỉ nhớ đến bộ môn truyện ngắn mà anh đã lừng danh (với *Ba con cáo* và *Rừng mắm*), hoặc bộ môn tiểu thuyết mà anh... sở trường ở những cái nhan rất «cải lương»: *Bóng ai qua ngoài song cửa, Ai ân thâu ngắn cho dài tiếc thương, Mà vẫn chưa nguôi hình bóng cũ, Nhện chờ nối ơi*», nhưng chỉ một số ít bạn bè thân nhau từ thời tiền khởi nghĩa mới rõ anh còn là một nhà thơ độc đáo (và thơ anh chỉ mới đăng báo có hai lần, một lần trên tuần báo Thanh Niên, thời Pháp thuộc, một lần trên tạp chí Bách Khoa, thời... Ngô Đình thuộc).

Anh khiêm tốn gọi tập thơ mình là *Thơ tay trái*, như cái đờn vi-ô-lông của họa sĩ Ingres, nhưng một bạn thân anh từ hơn phần tư thế kỷ, tập tành vào nghiệp xuất bản, đã cương quyết chống anh mà xuất bản cho kỳ được tập thơ này nằm ngủ dưới đáy thời gian đã ngoài hai mươi năm, và lại ngu ngốc quyết in cho đủ số 2 222 cuốn, thay vì năm trăm cuốn như anh bạn đề nghị !

Đây là bài thơ mà họ Tô cho là dở nhất của mình, mà Vyễn Ngư lại cho rằng :

«Nếu đem vào sổ đoạn trường... Thì treo giải... có nhường chi ai!»

có những ngày...

Có những ngày lòng thấy trống không,
Lâng lâng không bọn như chén nước trong,
Như không khí đồng quê buổi sáng,
Như tiếng chuông chùa rơi trong mênh mông...

Tôi rất sợ những ngày ngao ngán ấy,
Thà buồn hẳn đi để được trốn trong đau thương,
Không cảm thấy gì, lơ lửng giữa chừng đường,
Hồn chơi với, bông lông, ôi ngao ngán bấy !

(*Thơ tay trái*).

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Văn

Tòa soạn đã nhận được bài của các bạn :

Nguyễn khắc Kiệt — Thái Tác — Diêu Tịch Cung — Nguyễn văn Duyệt — Đông Phong — Tuấn Phương — Trần Hữu Nhật Nguyên — Thanh Kỳ — Trương Ngọc Kỳ — Mai Ngàn Sao — Cung Nhược Quyên — Nguyễn Ngọc Nghĩa — H H H.

Thơ

Linh Diên — Sa Mù — Nguyên Thanh — vân Triều — Phương Thu Dạ Tưởng — Huyền Linh — Tuấn Nhã — Mây Viễn Xứ — Thanh Hải Sơn Thanh — Thu Quế — Trúc Kỳ Tâm (2) — Nguyễn Nhương Sao — Huyền Thư Sắc (2) — Nghiêm Định Thức — Nghiêm Tuấn — Lê Quang Phong — Vũ Đình Phương — Dân Nguyễn — Hưng — Đa Đa — Ngô Nguyên Nghiễm (2) — Nguyễn Hữu Sơn — Nguyễn Thị Thoại Hà — Đinh Cao — Trinh—nh — Nguyễn như Hoàng — Dã Nhân — Ng N C — Điền Nguyên — Ngô văn Cương — Mặc Lang Thu — Tần Huyền Sương — Trầm Tích Duyên — Duy Phương — H K — uyên Khanh Hoài Hạnh — Thanh Giang Tình — Huyền Tượng Trinh Nhân — Lệ Ni — Nguyễn Huy Đại — Nguyễn Mạnh Song Ka — Vũ Ngân Nguyễn — Cát Hồng — Quỳnh châu — Triều Thanh Thanh — Triệu Phương Linh —

Kể từ kỳ trả lời này, qua 4 số báo mà không thấy bài mình đăng, các bạn nên gửi cho chúng tôi những sáng tác khác. Thân ái.

Nhắn tin

Ô. LƯƠNG TRỌNG MINH (QUI NHƠN) Đã chuyển tài liệu ấy cho ông Phạm Văn Sơn. Cảm ơn sự lưu tâm đó của bạn,

THẠCH KIM : Ở Sài gòn tiện, có thể ghé Tòa Soạn. Còn lá thư, sẽ nghiên cứu đề nghị đó. Thật ra thì sĩ em hỏi không thuộc trường phái nào cả. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của em tới thầy Thanh Tâm Tuyền.

TRẦN DUY TIÊN (ĐÀ NẴNG) — Cảm ơn sự lưu ý của bạn về những lỗi chính tả có trong tờ báo. Chúng tôi sẽ lưu ý người sửa bài hơn nữa.

THƯƠNG SAO ĐÊM (VĨNH BÌNH) — Cảm ơn lời hỏi thăm. Tự do viết ở mục những người viết mới. Trả lời cháu nhanh nhất rồi đó.

BẠN THANH KỲ (KIẾN TƯỜNG) Đã nhận được bài của bạn. Tòa Soạn đang đọc. Sẽ chuyển lời hỏi thăm của bạn cho các nhà văn Dương Nghiễm Mậu và Nhã Ca.

CÔ LẢM BĂNG THỦY. Tiếc là không có thì giờ viết thư riêng. Bài đang đọc.

BẠN NGUYỄN TẤN LỰC. Cảm ơn lá thư. Bạn cứ việc viết đều, bỏ ra ngoài những lời phê bình hay lý thuyết. Tốt nhất là cứ tiếp tục.

ÔNG NGUYỄN VĂN LỢI — về phần ông hỏi, chúng tôi có thể trả lời sơ qua như sau : Tiểu sử T. T. KH vẫn chưa ai được rõ. Về Thơ Tự Do : đúng. Còn câu hỏi 1 và câu hỏi 6 của ông sẽ có dịp trả lời rõ hơn.

Sau đây là những điều liên quan đến Nghệ Thuật :

1) Trong những số sau này, mục trả lời bạn đọc vẫn được duy trì đều đặn,

2) Mục đọc sách sẽ được tiếp tục.

3) Trong suốt 3 tháng nay, Nghệ Thuật đã ra rất đều (phát hành ở Sài Gòn chiều thứ bảy và các tỉnh có lẽ sang chủ nhật ?) Riêng số 33 là số mới nhất ra chậm một ngày vì vấn đề giấy. Rất đa tạ sự lưu tâm của ông.

Quản Lý

Ô. NG MINH NGÂN (Cam Ranh) Đã gửi tới ông 3 số báo đó.

Bạn TRÍ THANH (Đà Nẵng) Tòa soạn còn những số bạn hỏi. Bạn gửi về cho 17 X 7 đ, và cho địa chỉ, chúng tôi sẽ gửi báo ra. Đã nhận được bài của bạn.

sau chiến...

■ tiếp theo trang 27

— Hay lắm ! Nhất định cháu sẽ vào rừng.

— Cho Hoàng theo với !

— Theo làm gì ? Mầy còn phải học nốt chương trình khoa học không gian.

— Mẹ à ! Nó theo để nghiên cứu luôn tiếng nói của trái tim đấy mà. À, à chúng nó theo nhau vào rừng xanh để ăn sim chín.

— Phải. Phải, thì ra tôi với ông không còn phản ứng mau lẹ bằng tuổi của chúng nó. Này thưởng cho miếng trứng hấp. Và lòng thằng này vương vấn như sợi miến với thịt cua đưa bát đây.

Rồi bà cười và tiếp :

— Con trai của mẹ năm nay hai mươi rồi đấy nhé. Mà hơi một tí thì má ửng hồng lên như người uống rượu. Chả bù với bố.

— Bố con hướng nội nó hướng ngoại.

— Còn mày thì hướng đâu ?

— Hướng Tây tạng, bác ạ... Ái..

— À, tao suýt quên đấy. Không rõ thằng Quý sang đó có chịu khó học được tiếng Tây Tạng chưa. Hiện nay còn thiếu thông dịch viên. Đăng báo cả tuần rồi mà chưa tìm ra người. Nếu nó làm được việc ấy cho Hội nghị thì hay lắm. Tôi sẽ xin bộ ngoại giao cho phép mượn đỡ về trong thời gian Hội nghị.

— Để con hỏi nhé bố nhé !

Thôi gì chứ cái ấy thì cô nhanh lắm.

Tiếng cười lại nổi lên dòn dã. Mọi người cùng đứng dậy sang ngồi bàn nước. Vân lấy bình trà rót nước ra chén rồi bưng lại để trước mặt ông Phương bà Phương, và đưa một chén cho Hoàng ở đầu tủ, một chén cho Loan ngồi cạnh máy điện thoại. Còn mình thì mang một chén lại phòng khách mà ngồi.

Căn phòng trở nên yên lặng. Chỉ còn nghe o... o... với tiếng nói vào máy của Loan.

— Allo ! Anh Quý hả. Loan đây. Sì! hút thuốc lá, làm sặc cả khói ở đầu dây bên này đấy... có.., Cả bố mẹ em... vừa ăn xong. Này... bố em muốn biết

● xem tiếp trang 34

GIANG CHÂU
những ngày tháng chạp

☐ tôi có gì để nói bây giờ
môi đã khô năm của đời giận dỗi
tháng của buồn kề cận bên vai

☐ tôi có gì để nói bây giờ
xin ngả mũ chào người yêu cùng kẻ chết
người yêu thì ở xa
kẻ chết gần nhau như ruột thịt

☐ tôi có gì để nói bây giờ
những bão động xé lòng
đêm của bom ngày của tiếng khóc
tiếng khóc của bốn ngàn năm vang dội âm thầm
trên từng khúc ruột Việt Nam
ôi lòng tôi những hạt cườm khăn trắng
những đám cưới cùng đám tang
trải trong tôi những ngày gió rét

☐ tôi có gì để nói bây giờ
bạn bè tôi chết chưa kịp về vuốt mắt
chưa sống hết tuổi thơ chưa có một người tình
đêm qua ngày cúi mặt lam thinh
những nối tiếp vun đầy rau tiên tổ
hay di truyền khổ nhục vốn xanh xao

☐ tôi có gì để nói ?

HUY TƯỞNG
một phút trên đèo

Về đây đồi núi blao
cây nghiêng quán đợi tay chào lãng du
biển xưa buồn đồ sa mù
đèo cao hút gió lưng vù tiếng chim
ay ôm giấc ngủ đi tìm
hỏi tam kỳ có ưu phiền dáng xa ?

trả lời thư hỏi sắc đẹp

KIM LIÊN 103 Ngô Tùng Châu, Saigon

1) Ngọc Hoa, Biên hoa. Minh-Tâm Kim Thu Sài gòn. Em Hoa cao 1m,50-nặng 42k hơi mập em nên thể dục động tác nhón cao, tập hít hơi parafique để cao thêm 1m,55 hay 1m,60, em dùng sacnel trị mụn nếu thấy không phản ứng của da thì dùng được hay là THORAKAO cũng tốt trị mụn, chị được 2 thư em chị rất vui không buồn em đâu. Em Tâm crème Thorakao hay ACNÉOL, Tokalon đều tốt cả tùy em thích mùi thơm. Tóc rụng do da đầu tiết ra nhiều chất nhờn, mỗi tuần gội 1 lần với shampoo nước ấm ấm để xả, dùng lược trơn (bằng đồi mồi plastic mềm) mũi, cằm, hay đổ mồ hôi thì em đừng dùng Crème có nhờn. Buổi sáng hay tối em dùng lait TOTAL, lait Cléopatra, BlackDoll trước khi dùng lắc chai thật kỹ. Lấy bông gạc lau bớt lem thừa rồi đánh lớp phấn mỏng thì giữ được phấn không bị trôi vì mồ hôi cần thiết là giữ da mặt mát dịu, kính cận do phòng bán kính thử mắt gọng vàng trông sang, tốt hơn ít mang kính thì lâu lên chữ- Răng vàng vì gần hư chất émail nên chà răng với xác cau dùng thuốc ngoại hư chất ngà răng long mày em quá thưa phải dùng bút chì kẻ lông, mắt quầng đen đánh phấn trắng còn muốn lông mày nhiều là giải phẫu phiền phức, (em Tâm hỏi quá nhiều, nên để chị tiếp với bạn khác)

Kim Thu bị vết nám nổi tối em dùng Lotion Facial PROTENE để đánh lên các vết nam cho da săn khít lỗ chân lông, thỉnh thoảng làm massage bằng cải salade luộc để ấm ấm đắp lên mặt nước dùng rửa mặt.

NgọcMai Gia định Đùi thon và thẹo, em có thể dùng geléeiodée hay CELLULINOL thoa nắn đùi, nếu thẹo nhỏ em dùng phấn lót kem còn lớn quá phải giải phẫu Bác sĩ.

Em Phương Hà, Phú nhuận. Em muốn chiếc áo đài cần đổi em đến nhà may Thiết Lập 268 Pasteur Sài gòn sẽ được vừa ý vì vai em lớn khó may chiếc áo đẹp, thể dục làm nảy nở các bắp thịt chớ làm sao cho hết vai ngang được, chỉ có thợ may khéo mới may được chiếc áo theo ý muốn, chị thấy tội cho em quá,

Tuyết Mai, Cần thơ. Móng tay em không được bóng hay gãy, thiếu bổ dưỡng, cần nhứt giặt em nên mang găng cao su đừng ngâm lâu tay dưới nước, savon có soude dễ gãy, lại em dùng dầu rửa acétone bị chay dòn em nên dùng Dissolvant gras A. P. có bán ở các Bazar lớn và nhà thuốc tây, thứ nhì là bộ ngực bị lép một bên, em dùng douce phun nước lạnh hoặc thể dục hô hấp, bồi bổ bằng Hormosein, Idéalsein, plastosein đều được cả, cố gắng thời gian lâu. Còn VERGÉNOL em nói có khi kiếm không ra, có lẽ vì giao thông hay quá đắt ra không kịp cho chị em dùng. Em đến các Bazar lớn hoặc các nhà thuốc tây hay command ngay tại hãng.

Em Tâm Minh, sẽ tiếp số san nói về tóc

NGUYỄN NGỌC NGHĨA

cát trong thành phố

GIÓ thổi mạnh vô cùng. Thành phố nầy được tạo dựng bởi hàng đất trời hạt cát bể vụn. Mồ hôi và nước mắt loài người đổ suốt đời. Sức tàn phá của nền văn minh chiến tranh đã thành hình những hạt cát đỏ, từ một sa mạc nào đỏ lừ mặt trời. Khi bỏ thằng bạn ở một ngã ba tôi hoàn toàn cô đơn. Chiếc xe đạp không biết nói. Con đường Tôn đản quen, như xa lạ từ cuộc sống nầy.

Con người sinh ra là để hưởng chứ không phải để đánh nhau. Tôi nghèo quá mà hưởng được gì. Nếu đốt tôi lên tôi sẽ là đống tro. Nếu chôn tôi vào đất tôi sẽ là đám đất. Nếu bỏ tôi vào acit tôi sẽ là acit loãng hơn. Nếu treo tôi lên nhánh cây và bỏ đói tôi sẽ là bộ xương. Từ đó cái cây chết đi, không phải vì mặt trời nóng, khoa học nói rằng mặt trời càng ngày càng lạnh đi. Từ đó cái cây mục, không phải vì mưa gió khoa học nói rằng loài người có thể làm ra mưa, có thể giết một sinh vật êm đẹp ; không cần bom đạn thuốc độc như thế xấu lắm... Từ đó tôi bị rơi xuống đất, đất lạnh như loài người vẫn nói. Hạt cát bay, buồn quá bạt cát bám trên đám xương. Thấy xương mềm ngon quá, hạt cát ở đó và rủ thêm bè bạn. Tôi mở mắt chào đời.

Trong thành phố bằng cát này tôi lớn dần với bộ xương. Năm mười tám tuổi — người ta gọi thế — tôi được cái biên lai chính thức vào dân tộc một quốc gia no ấm, tự do. Việt Nam thân yêu. Tôi biết yêu từ năm đó. Tôi yêu cái thẻ căn cước mang tên Nguyễn ngọc Nghĩa như yêu cuộc sống này vì không có nó tôi bị bắt là cái đồ Việt gian, cái đồ không có tổ quốc. Tổ là cái ổ, quốc là nước, cái ổ của nước nhà. Tổ ở trên đầu mà rờ hoài không đụng, quốc học mãi chẳng biết cái gì.

Tôi thấy rằng khoa học nói rất đúng, mặt trời càng ngày càng lạnh đi ; ngày kia mặt trời tắt ngóm. Mặt mũi con người tối om. Khoa học tối om. Hạnh phúc tối om. Quốc gia tối om. Lãnh thổ là cục đất. Tổ quốc là bóng đêm. Tổ quốc trên hết. Loài người tin vào khoa học nên loài người rất sợ. Tôi không sợ tin rồi còn sợ gì nữa? Lòng tin mạnh vô biên. Tôi tin. Không tin sao được khi tiến bộ khoa học thấy rõ ràng. Ai không tin là lão tử. Lão tử là già đi chết đi. Không tin sao được khi tôi mới thấy đó mà bây giờ tôi chỉ còn là cục thịt, chờ nhặt lên, rửa sạch kho đi, quay đi, chôn đi, đó là vinh hạnh nhất đời, lòng tin thật mãnh liệt. Bởi vậy nên loài người sợ. Mặt trời sẽ lạnh đi.

Và như buổi sáng mùa đông lạnh, người nông phu làm việc để tạo nhiệt lượng. Mồ hôi chảy trên đất, bàn chân lội trong nước. Loài người đã hoạt động. Một trái bom nổ có thể có sức nóng tương đương với mặt trời. Một trái bom có thể tạo một miền sáng kinh khủng quanh nó. Mặt trời có lạnh đi, tắt ngóm đi cũng không cần nhưng vẫn sợ. Đó là tính gan lì nhất của loài người. Tôi yêu. Đã sống ở thành phố nầy thì không có lý do gì từ chối cuộc hoạt động của loài người. Cái vui nhất, đáng thương nhất là cuộc hoạt động của anh em từ trăm miền của mấy con sông. Họ đã biết thương yêu nhau. Từ đó dưới cái nhìn cùng quan điểm họ đã tìm về, tay giao tay, mắt gặp mắt, thịt da ăn thịt da và dòng máu đi lại tự do. Họ đã thấy hình ảnh ghê sợ của loài người trong tương lai như mây mù sa trên đầu. Tất cả bắt đầu cuộc hoạt động. Một năng lượng nhỏ tụ họp để tạo dựng một nhiệt lượng đủ sức làm nước đại dương bốc hơi bay lên cao và nguồn lo sợ không còn. Loài người ca hát. Tôi ca hát. Tôi ca hát ngày

* xem tiếp trang 34

ANH đèn pin loé lên trong bóng tối, cắt xén quán rượu vắng khách thành những góc cạnh nhỏ bé, chật hẹp. Tôi ngưng nói chuyện để nhìn theo ánh đèn. Một gã Hoa kỳ đang ngó vào bàn tay một em gái bán Bar, ánh sáng ngọn đèn đọng thỉnh một vũng sáng chói lọi soi rõ năm ngón tay hồ bạo, to, ngắn như những trái chuối ngự bọc gọn một bàn tay xòe thẳng, nhỏ, trắng, những móng tay sơn màu san hô. Thằng bạn tôi nhịp bốt-đờ-sô trên gạch theo điệu nhạc, đầu nó ngả vào lưng ghế cười rồi chửi :

— Bố khỉ ! Mấy anh... Xê kỳ cũng biết dỗ trò coi bàn tay để tán phó mát với em...

Ba bốn em chiêu đãi viên đang tíu tít, chí choé bu quanh ánh đèn xem chỉ tay ngửng lên nhìn sang chỗ bọn tôi ngồi cười tình. Một em đơ tay lên vẫy ra cái điệu xin lỗi các anh. Tôi hỏi bâng quơ :

— Tay con Dung sao quấn băng nhỉ...

Lũ bạn im lặng. Những bộ đồ hoa rằn ri trong bóng tối mờ đục biến thành một thứ vải xám xịt, loang lổ. Lâu, thật lâu mới có thằng trả lời.

— Chồng nó đánh gẫy tay.

Tôi hỏi lại sao. Nó nhún vai, ngửa mặt dựa đầu vào lưng ghế nhìn bâng quơ lên trần nhà :

— Nó lái xe bắt vợ đi chơi với Mẽo. Con bé cự nự, nó tẩn cho một trận bằng dây sên xe...

Tôi chửi thề. Nam thằng bạn không nói, chúng nó uống rượu đều đều. Hơn ba chục vỏ chai bia đã xếp gọn dưới bàn... Thằng gác chân lên ghế bỗng hạ xuống, đôi bốt-đờ-sô to và thô rụt vào gầm ghế. Nó dục :

những người viết mới

NGUYỄN ĐÌNH THIỀU

những mảnh kính vụn

– Uống đi mày ! Long !

Tì sát. Những ngụm bia đắng ngắt làm co cách, nặng bụng. Tôi bảo.

— Hôm nay uống không thấy ngon.

— Ừ ! Hay tụi mình lên Paramount chơi

— Có mấy thước mà bốc !

— Chúng nó bắt được hết cả sáu thằng à ! cứ lên đề tao đi xuống đoạn hậu. Lãnh tám của ta cùng chứ mấy !

Một thằng phản đối. Mấy thằng kia đồng ý. Tôi hùa theo. Thế là cả sáu thằng ngồi lại ở quán rượu. Ba thằng châu đầu vào nhau nói chuyện về một thằng nào đó mới chết, vợ mới cưới được một tuần. Có tiếng một thằng nói khẽ rồi cười. Một thằng chửi :

— Bố mày ! Thằng khốn nạn ! Mày tán vợ nó ông bắn..

– Vợ nó làm gì ?

Tôi hỏi. Một thằng trả lời.

– Cave !

Tôi định nói — Sức mấy mà chung tình — nhưng lại thôi. Cứ để câu chuyện nằm ở đó cho nó đẹp...

Câu chuyện xoay quanh những cuộc hành quân...

— Nó nằm ở đây ngực đầy máu. Cánh tay dập nát cố nhắc lên quờ quạng tìm bình nước. Tao kề bình vào miệng cho nó uống. Rồi nó chết, mồm há hốc, nước và máu rỉ ra ở hai bên mép đầy râu. Hình như mày quen nó phải không Long ?

— Có đi nhẩy với nó vài ba lần.

— Tội nghiệp thằng ấy ! Nó sắp lên Trung úy...

— Mỗi lần đi về nó kéo tao đu hý vung ví. Nhiều hôm hết tiền... uổng quýt. Nó bảo phải đốt, bọp vỡ thành phố mới thỏa được sau những ngày hành quân về... Nó định lấy con T. phải không ?

– Con bé lai ở Paramount chắc..

— Ừ ! Chiều hôm qua tao đến vợ chồng con Nhung nhờ nhắn cho con T. biết thằng M. nó ngỏm rồi. Khuya tao đi phắt phới về qua thấy con T. đứng chờ xe ở góc đường khóc quá xa. Tao cảm động bèn ghé lại định an ủi...

— Tọi nghiệp nhỉ !

— Mẹ ! Tao hỏi con N. mới biết không phải nó khóc vì thằng M. Nó khóc vì mất cái bọp đựng nguyên nửa tháng Ticket của em.

— Nhiều khi nó khóc cả hai thứ ! Biết đâu đấy !

— Mẹ !

— Chửi bậy đấy gì !

— Một mai tao chết chắc gì vợ tao nó đã thủy chung. Đào đ ếc thì còn khuya.. Thời loạn có cái gì bền được đâu mà hòng.

— Như thế mà chúng mày.. Mẹ ! Hay thật.

— Thì.. cũng đành

— Mày muốn nói là phải chấp nhận ?

— Hẳn nhiên ! Dù sao cũng phải chiến đấu thục mạng để dành lấy cái sống. Sống sót để rồi lại buồn. Buồn nhưng không thể trốn chạy được, không từ bỏ bổn phận được.. không thể để chúng nó vào đây chiếm mất chỗ này được ! Mặc dù.. Còn mặc gì nữa, bao giờ cũng vậy... Hễ tuổi chiến tranh càng già thì tuổi những thằng tham dự vào nó càng ngắn lại. Ngắn cũn cỡn như gấu vậy một em bé thành phố chỉ biết ăn điện xung vít và sản xuất nội đồng.

– Quá khích rồi đấy nhá..

— Sự thực như thế, việc gì phải đút nút nó lại.

— Thôi ! Nói sang chuyện khác đi.

– Chuyện gì ?

– Chuyện gì ngoài chuyện chiến tranh thì nói.

— Chuyện nào thì cũng ở cái gốc chiến tranh mà nẩy nảm ra. Đến chơi cũng phải chơi sờ..

— Nói bẩn vừa vừa chứ !

— Đã thế thì thôi, uống đi ! Mai tao đi Thành quân ở nhà nếu mày rảnh trông nom con tao hộ vài tuần.

Tôi gật. Lúc ấy ở góc quán có tiếng thủy tinh vỡ. Cả

● xem tiếp trang 34

TRẦN PHIỀU DI

chặp tôi

Tôi bước ra đường. Đèn đã xuống. Cảnh vật bỗng nhiên biến đổi dị thường. Tất cả đều có vẻ lạ lùng trước mắt tôi. Hàng cây me rậm rạp phủ chụp bóng đen xuống khoảng đường nhựa. Tôi nghe tiếng chúng bàn tán với nhau là mỗi đêm chúng sẽ nuốt vào bụng một người và thấy chúng chỉ xuống tôi hét lên : đứng lại ! Tôi hoảng hồn bỏ chạy. Đôi chân tê cứng cử động rất khó khăn. Khi qua khỏi vùng hãm hiếp của chúng, tôi đứng lại thở phào nhẹ nhõm người. Một đứa bé từ về phía tôi và hỏi : anh, anh, đây là đường nào ? Tôi trả lời không biết và nó thản nhiên đi về khoảng đêm lúc nãy. Một lát tôi nghe tiếng cười của lũ cây me rồi lên. Ha ha ha ha con con ơi con, tôi bỏ đi thật nhanh. Tôi đến một cái quán cà phê nhỏ. Trong quán bày biện rất cầu thả. Ba bộ bàn ghế ở sát vách, những tấm ảnh trên tường treo lộn ngược. Một tủ rượu để trong góc, toàn là những thứ rượu mà tôi chưa hề thấy bao giờ. Ánh điện vàng vọt nhá từng tia sáng bình hoạn. Quán trở nên trống vắng vô cùng. Một gã đàn ông ngủ gục trên quầy hàng. Tôi la lên và tiếng dội lại rất rõ. Tôi bước đến và lay lay gã đàn ông và chợt nhận ra gã đã chết từ lúc nào. Tôi đi về phía tủ rượu lấy một chai và rót vào ly. Tôi bỏ ly dốc chai lên uống ừng ực. Tôi ngó vào miệng chai và bỗng thấy trong ấy có một gã hung thần nhìn tôi mở chiếc miệng to lớn toét ra cười. Tôi vứt mạnh chai xuống nền nhà. Tiếng vỡ vụn. Gã đàn ông trên quầy hàng bật dậy mở to đôi mắt trắng dã, ngơ ngác hỏi : ông làm gì thế ? Rồi gục xuống bình thản.

Một lúc tôi nghe tiếng cuốc ở cửa. Tôi nhận ra một người con gái bỏ tóc xõa đi vào. Trân. Trân. Phải rồi Trân. Khi qua ngang tôi, đứa con gái thản nhiên với khuôn mặt lạ. Sao Trân lại không thấy tôi, không biết tôi vậy kìa ? Tôi hỏi : Trân ! anh đây mà, em còn nhớ không ? Nàng nhìn tôi một chặp rồi cặp người cười, tiếng cười bỗng làm tôi choáng váng. Và ngưng lại bất thình lình. Nàng ngó chăm bẩm vào tôi với vẻ giận dữ rồi tự dưng một tay cất lên dáng vào hai má tôi hai cái tát tai xứng vừng. Tiếng nàng thét lên : đồ đểu ! Và đi thẳng tới khoảng trống giữa quán với dáng điệu bình thản, hình như không có việc gì xảy ra vừa rồi. Nàng đứng đó một chặp rồi tự cởi bỏ quần áo, lột hết tất cả những mảnh vải trên người quăng tứ tung, và đôi chân, đôi tay bắt đầu múa theo một vũ khúc quái đản. Tiếng nhạc trong quán cất lên cao vút rồi tắt nửa chừng. Tôi thấy nàng bỗng khụy người xuống và lát sau hóa thành một con rắn trắng dài le lưỡi bò về phía tôi như muốn cắn tôi. Tôi hét lên kinh hoàng và bỏ chạy khỏi quán. Khi vừa thoát ra cánh cửa, tôi nghe một tiếng nổ to sau lưng. Tôi nhìn lại thằng thốt. Cái quán biến mất từ bao giờ. Tôi nghĩ về Trân, con rắn trắng và gã đàn ông còn ở trong đó.

Tôi lục túi lấy bao thuốc và châm lửa hút. Tôi tiếp tục đi và không nghĩ gì cho đến lúc thấy hai đứa trẻ nhỏ đứng sát vào nhau ở giữa một ngã tư vắng, tôi nghe chúng nói chuyện với nhau bằng một ngôn ngữ rất lạ mà tôi chẳng bao giờ nghe tới. Tôi tới gần và chúng hình như không biết gì. Một đứa trẻ có khuôn mặt rất đen và đứa kia thì mặt rất đỏ. Chúng trần truồng. Một lúc sau, không hiểu vì sao chúng bỗng đấm đá nhau túi bụi. Chừng một thời gian lâu, đứa trẻ mặt đỏ ngã lăn ra. Còn lại đứa trẻ mặt đen đứng im lặng nhìn xác bạn rồi bật khóc dòn dã. Tôi bước tới định hỏi nguyên do và dỗ dành nó, nhưng vừa đến bên thì nó cũng vừa ngã lăn ra bên cạnh thằng bé mặt đỏ. Tôi cúi xuống bồng hai đứa trên tay và đi. Một khoảng, tôi thấy tay mình trở nên nhẹ nhõm, tôi ngạc nhiên nhìn xuống và nhận ra hai đứa nhỏ đã biến đâu mất, chỉ còn hai lóng tay cái to đang tươm máu. Và tôi nghe tiếng người chạy rần rật sau lưng. Tôi quay lại và thấy gã hung thần trong chai rượu lúc nãy đang đuổi theo tôi. Tôi giựt mình hoảng hốt chạy rất mau. Tôi nghe tiếng thở hổn hộc của gã hung thần và cánh tay lông lá to lớn bóp chặt hông tôi. Nó đã đến bên cầm chặt người tôi và tung mạnh lên trời. Lúc đó tôi không biết gì nữa cả.

cát trong...

■ tiếp theo trang 32

thôi hoạt động. Mặt trời lạnh dần đi. Đám mây mù bay lên cao, bởi quả đất đã nóng. Mặt trời là điểm cuối cùng nuôi dưỡng sự sống của đám mây. Trời đất tối om. Tổ quốc trên hết. Loài người kinh hãi không. Tôi lo sợ không. Họ cất tiếng hát từ trong thành phố, tưng bừng.

Tôi đi qua, chiếc quán giải khát nhỏ buổi tối đông nghẹt cả người. Trên cao là bầu trời tối om. Bầu trời đó không suy nghĩ được gì, không nói lên được gì Hùng dũng và cương quyết, bầu trời như loài người. Tối như tôi. Thành phố vui như tình yêu, hy vọng. Thì thể bây giờ hoàn toàn xa lạ, tôi nhìn ngược nhìn xuôi mà không tìm được người quen. Thôi, tình yêu bây giờ đã nằm im trong bọc cao su người ta mang về tư khắp ngõ quê hương. Nàng hãy khóc và nhỏ nước mắt xuống để làm dấu cuộc đời. Gió thổi thật dữ dội. Con mắt đầy cát, đắng và xót xa.

sau chiến...

■ *tiếp theo trang* 30

anh đã học nói được tiếng Tây Tạng chưa ?.., Hì hì... (Quay ra : Anh ấy bảo nói một cây rồi, bố ạ)... Chả là vì trong nước thiếu thông dịch viên Tạng ngữ, Bố em sẽ nhân danh chủ tịch ủy ban tổ chức để xin Bộ Ngoại giao cho mượn anh về... Chịu không ?. Hai tháng, thời gian hội nghị thôi mà... Cố nhiên phải theo hệ thống hành chánh... Vâng... nhận đủ chưa ?.. Những gì kể lại xem nào ?... Sao đã nhanh thế nhỉ... Hay.. Vậy mới là Quý chứ !.. À, có thể về trại Hoa Phong... Sẽ có các bạn đồng học ở Nha trang tham dự các phái đoàn. Và họ sẽ tới đây trước... Xem nào... Có John người Mỹ, Yamato Nhật, Bernadine Pháp, Ramana Ấn độ rồi giáo sư Otto người Đức, thêm anh là người Tây Tạng nữa. Thế là thất tộc cộng hòa.,. À, thế kia à ? Hân hạnh nhỉ !... Chương trình thăm viếng, thì « ngo » lắm. Anh cứ « tinh » em đi... Còn giải trí thì có Thiệu .. Ừ, một rừng cây xanh rờn. Mọi phí tổn về ăn uống trú ngụ hãng Mắt Thần đài thọ. Giải trí Viện Khảo cứu, Thực phẩm của mẹ em chịu tiền. Xê dịch trong nước thì Hãng bên. Ấn loát và tặng phẩm, hãng phim Trung Thành... Nhiều chứ ! Nhiều ngạc nhiên nữa sẽ dành lại, không nói trước. Thôi nhé, tái ngộ !.

Cáo lỗi

Trong số này, tại trang 10, nơi truyện ngắn *babaconcon* của Kiệt Tấn, do một lỗi lầm về kỹ thuật, dòng chữ *Tặng Thanh Tâm Tuyền* đã xắp như kiểu vốn chỉ dành để xắp tên tác giả,

vậy thành thật cáo lỗi cùng tác giả và bạn đọc,

NGHỆ THUẬT

bọn đều quay lại nhìn. Một gã ngoại quốc trẻ đang gạt hết ly và vỏ chai xuống đất. Gã chụp những chai không chưa bể ném mạnh vào những tấm gương gắn trên những bức tường xung quanh: Lũ con gái chí choé gọi.

— Bật đèn ! Bật đèn ! Nó say rồi !

Rồi chạy ùa ra đường. Bọn khách đang uống lô nhô kéo vào một góc. Chúng tôi chưa kịp đứng lên một cái vỏ chai bay vụt qua đầu dập vào tường, mảnh thủy tinh bắn tung vào bàn rượu, rơi xuống những ly bia tõn, tõn. Tôi đứng lên, cơn giận vì cuộc vui bị cắt xén ập đến bất chợt, tôi thét : Shop it ! Gã ngoại quốc chửi Mother Fucker. Tôi chửi lại Sucker. Gã chửi. Tôi chửi. Chửi nhau chán tôi cáu :

— Mẹ bố mày ! Common !

Tôi nhảy ra giữa phòng. Gã say rượu xô đến. Tôi nhảy xéo sang một bên chụp vỏ chai bia đập vào cột. Tiếng thủy tinh vỡ trong veo, dòn tan, sảng khoái. Lũ bạn tôi lố nhố nhảy đến, những bộ đồ hoa trong ánh sáng chói lóa, bóng nhẫy, sặc sỡ :

— Để nó cho tụi tao.

Bà chủ Bar ục ịch len vào giữa. Ba bốn gã ngoại quốc đứng tuổi lách theo vào xua tay, xin lỗi. Gã trẻ tuổi say rượu vùng vẫy kịch liệt trong vòng tay hai gã khác. Hắn nhất định vùng ra để đánh tôi. Tôi chỉ mặt gã chửi mấy câu. Quay sang xin lỗi mấy người ngoại quốc đứng tuổi. Lũ bạn theo tôi lững thững quay về bàn ngồi. Gã ngoại quốc trẻ tuổi vẫn vùng vẫy như một thằng điên. Thằng Thanh dù bảo tôi :

— Nó mà đấm trúng mày thì chắc bây giờ nhộn lắm.

— Nhảy dù tụi mày chơi đẹp lắm. Uống đi !

Đèn lớn tắt, quán rượu trở lại ánh sáng nờ đục. Bà chủ Bar đến vuốt ve tôi nịnh vài câu nhạm nhở, cám ơn một hồi. Tôi rút khăn tay lau mồ hôi. Bà chủ Bar bỏ đi. Một thằng chỉ tay về phía trước bảo tôi :

— Ê Long Rô Líp ! thằng hủi đang khóc !

Tôi nhìn sang. Gã ngoại quốc say rượu đang tựa đầu, úp mặt vào tường khóc như con nít. Trong tiếng khóc có tiếng chửi thề và tiếng gọi Mother ! Mother ! .

Một nỗi buồn mênh mang đột nhiên dàn trải trong quán, không hẳn tôi buồn, cảnh tượng trước mắt làm tôi thấy nặng ở cổ và trong ngực tôi như có một vật lạ lách vào rung đồng từng hồi. Hơi thở tôi không đều và tôi xoa tay lên miệng chai bia...

— Tội nghiệp ! chắc nó nhớ nhà... Nó trẻ quá ! chắc lần đầu tiên tham dự vào chiến tranh.

Tôi ừ hữ để trả lời một thằng nào đó vừa nói. Khi hai gã M. P. Hoa Kỳ đeo súng bước vào dẫn gã trẻ tuổi đang khóc ra ngoài tôi sửa soạn đứng lên. Một thằng níu tôi lại :

— Về à?

— Ừ !

— Mẹ !

Xung quanh tôi đầy tiếng chổi quét vụn kính vỡ vào một đống. Tiếng nhạc chập chùng xoáy mãi vào tai. Lũ con gái đã trở vào đang cười khúc khích với những gã khác trong xó tối. Có một thằng nào say vừa cất tiếng hát..

Trả tiền rượu xong tôi bắt tay lũ bạn. Chúng nó đòi theo tôi đi — Đi chỗ khác chơi sướng hơn — tôi từ chối. Tôi muốn về nhà, ngồi ngoài ban- công một mình hút thuốc để nghĩ về những mảnh kính vụn, những mảnh thủy tinh rơi xuống từ một mặt kính trong sáng, đẹp đẽ với lớp sơn đỏ hoặc đen sau lưng. Rồi ngủ. Ngày mai tôi lại tiếp tục đi làm...

những mãnh kính vụn

● tiếp theo trang 33

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 1260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU
Kiểm duyệt số 1417 ngày 10-6-66

NIKERGA
Sirop

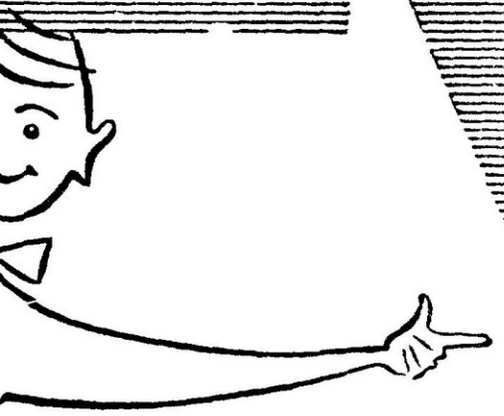

TRỊ :
NỔI MỀ-ĐAY,
PHONG NGỨA
CÁC CHỨNG HO
SUYỄN, MẤT NGỦ

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

KN. 642 BYT/QCDP 17-1-64

Viện bào-chế NGUYỄN-CHÍ
Số 2, đường Tự Đức Saigon

NGHỆ THUẬT lên giá

Kể từ số 30, tức là số tới, nhu liệu liết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bắt buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

N. T.

EuquinoL

Thuốc trị BAN NÓNG TRẺ EM

43 NGÀY 17.1.64

CÓ BÁN KHẮP CÁC DƯỢC-PHÒNG ÂU MỸ

AI CŨNG BỊ TRĨ ?

TRƯỜNG-PHONG TRĨ-LẬU HOÀN

SỐ 57

TRỊ
NỘI VÀ NGOẠI TRĨ
BỊNH MẠCH LƯƠN

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG
Tel. 211 Đường NGUYỄN-THÁI-HỌC SAIGON

VÕ VĂN THIỆM

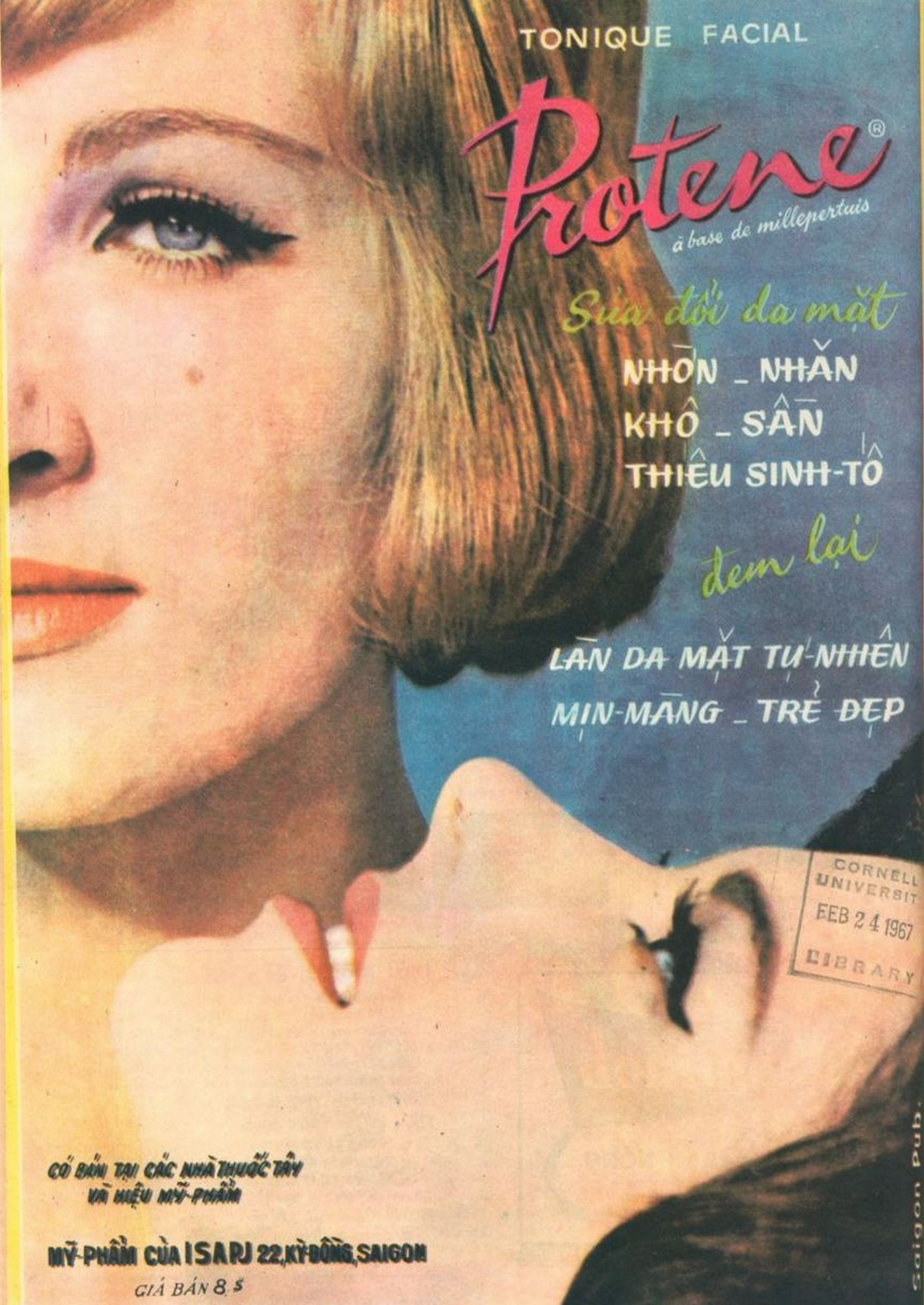

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY